

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU



BARIA VUNGTAU  
UNIVERSITY  
CAP SAINT JACQUES

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

XÂY DỰNG WEBSITE QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

**Trình độ đào tạo:** Đại học chính quy  
**Ngành:** Công nghệ thông tin  
**Chuyên ngành:** Lập trình Ứng dụng di động & Game

**Giảng viên hướng dẫn:** ThS. Nguyễn Lan Hương

**Sinh viên thực hiện:** Trương An Khang

**Mã số sinh viên:** 20030038

**Lớp:** DH20LT

Thành phố Vũng Tàu, ngày 20 tháng 04 năm 2024

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong suốt hành trình học tập kéo dài gần 4 năm tại Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, từng bước tiến qua nhiều môn học, tôi đã được học hỏi rất nhiều từ sự giảng dạy đáng quý của các thầy cô. Họ không chỉ chia sẻ kiến thức chuyên môn mà còn truyền đạt những kinh nghiệm quý báu, những kỹ năng quan trọng mà mỗi sinh viên cần có trong hành trang chuẩn bị cho cuộc sống sau này.

Tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành nhất đến quý thầy cô tại Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, đặc biệt là các thầy cô ở Khoa Công nghệ thông tin, vì đã đồng hành cùng tôi trong hành trình tìm kiếm tri thức. Bằng cách này, tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Cô Nguyễn Lan Hương, Thạc sĩ, người đã hướng dẫn tôi suốt quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu tốt nghiệp này. Tôi trân trọng những lời khuyên, sự chỉ bảo tận tình của cô, giúp tôi hoàn thiện luận văn tốt nghiệp một cách tỏa sáng.

Chúc thầy cô luôn mạnh khỏe và duy trì niềm đam mê, để có thể tiếp tục truyền đạt kiến thức và truyền cảm hứng cho thế hệ sinh viên tiếp theo. Hy vọng rằng Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ ngày càng phát triển, trở thành điểm đến hàng đầu của những tài năng trẻ, nơi nuôi dưỡng và phát triển những công dân xuất sắc của tương lai.

Dù sản phẩm này có còn thiếu sót do hạn chế về thời gian và kinh nghiệm, nhưng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô để có cơ hội hoàn thiện sản phẩm hơn nữa và tích lũy thêm kinh nghiệm cho tương lai.

*Xin chân thành cảm ơn!*

Thành phố Vũng Tàu, ngày 20 tháng 04 năm 2024

Sinh viên thực hiện

**Trương An Khang**



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI.....</b>	<b>1</b>
<b>1.1. Đặt vấn đề .....</b>	<b>1</b>
<b>1.2. Hướng giải quyết .....</b>	<b>1</b>
<b>1.3. Các công nghệ được lựa chọn .....</b>	<b>2</b>
<i>1.3.1. Frontend – HTML, CSS và Javascript.....</i>	<i>2</i>
<i>1.3.2. Backend – Laravel.....</i>	<i>4</i>
<i>1.3.3. Cơ sở dữ liệu - MySQL.....</i>	<i>6</i>
<b>CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG.....</b>	<b>8</b>
<b>2.1. Phân tích Hệ thống.....</b>	<b>8</b>
<i>2.1.1. Các tác nhân.....</i>	<i>8</i>
<i>2.1.2. Usecase tổng quát .....</i>	<i>8</i>
<i>2.1.3. Các Usecase chi tiết.....</i>	<i>9</i>
<b>2.2. Thiết kế Hệ thống .....</b>	<b>105</b>
<i>2.2.1. Thiết kế Giao diện .....</i>	<i>105</i>
<i>2.2.2. Thiết kế Cơ sở Dữ liệu .....</i>	<i>107</i>
<b>CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG PHẦN MỀM.....</b>	<b>115</b>
<b>3.1. Cấu trúc dự án.....</b>	<b>115</b>
<b>3.2. Cấu hình kết nối database .....</b>	<b>117</b>
<b>3.3. Các màn hình chức năng .....</b>	<b>118</b>
<i>3.3.1. Trang quản trị .....</i>	<i>118</i>
<i>3.3.2. Trang quảng bá.....</i>	<i>161</i>
<b>CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN.....</b>	<b>168</b>

<b>4.1. Kết quả đạt được.....</b>	<b>168</b>
<b>4.2. Hạn chế còn tồn đọng.....</b>	<b>168</b>
<b>4.3. Hướng phát triển trong tương lai.....</b>	<b>169</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>170</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Đặc tả usecase đăng nhập .....	10
Bảng 2. Bảng đặc tả chức năng đổi mật khẩu .....	13
Bảng 3. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin khách đặt phòng .....	15
Bảng 4. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách tin tức .....	18
Bảng 5. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm tin tức .....	20
Bảng 6. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin tin tức.....	22
Bảng 7. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin tin tức .....	25
Bảng 8. Bảng đặc tả chức năng xóa tin tức.....	28
Bảng 9. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách dịch vụ.....	31
Bảng 10. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm dịch vụ .....	33
Bảng 11. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin dịch vụ .....	35
Bảng 12. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin dịch vụ.....	38
Bảng 13. Bảng đặc tả chức năng xóa dịch vụ .....	41
Bảng 14. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách phòng.....	44
Bảng 15. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm phòng .....	46
Bảng 16. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin phòng .....	48
Bảng 17. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin phòng.....	51
Bảng 18. Bảng đặc tả chức năng xóa phòng .....	54
Bảng 19. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách hình ảnh .....	57
Bảng 20. Bảng đặc tả chức năng xem hình ảnh.....	59
Bảng 21. Bảng đặc tả chức năng xóa hình ảnh.....	62
Bảng 22. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách người dùng.....	65
Bảng 23. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm người dùng.....	67
Bảng 24. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin người dùng .....	69
Bảng 25. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin người dùng.....	72
Bảng 26. Bảng đặc tả chức năng xóa người dùng .....	75
Bảng 27. Bảng đặc tả chức năng cấu hình trang web .....	78
Bảng 28. Bảng đặc tả chức năng xem trang chủ .....	81

<b>Bảng 29. Bảng đặc tả chức năng xem trang phòng nghỉ .....</b>	<b>83</b>
<b>Bảng 30. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin phòng.....</b>	<b>85</b>
<b>Bảng 31. Bảng đặc tả chức năng xem trang dịch vụ.....</b>	<b>88</b>
<b>Bảng 32. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin dịch vụ.....</b>	<b>90</b>
<b>Bảng 33. Bảng đặc tả chức năng xem trang tin tức .....</b>	<b>93</b>
<b>Bảng 34. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin tin tức .....</b>	<b>95</b>
<b>Bảng 35. Bảng đặc tả chức năng xem trang hình ảnh .....</b>	<b>98</b>
<b>Bảng 36. Bảng đặc tả chức năng xem hình ảnh.....</b>	<b>100</b>
<b>Bảng 37. Bảng đặc tả chức năng đặt phòng.....</b>	<b>103</b>

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Sơ đồ tổng quát .....	8
Hình 2. Usecase tổng quát.....	9
Hình 3. Biểu đồ usecase đăng nhập .....	11
Hình 4. Biểu đồ Activity đăng nhập.....	12
Hình 5. Biểu đồ usecase đổi mật khẩu .....	14
Hình 6. Sơ đồ activity đổi mật khẩu.....	14
Hình 7. Biểu đồ usecase xem thông tin khách đặt phòng .....	16
Hình 8. Biểu đồ activity xem thông tin khách đặt phòng .....	17
Hình 9. Biểu đồ usecase xem danh sách tin tức.....	19
Hình 10. Biểu đồ activity xem danh sách tin tức .....	19
Hình 11. Biểu đồ usecase tìm kiếm tin tức .....	21
Hình 12. Biểu đồ activity tìm kiếm tin tức.....	21
Hình 13. Biểu đồ usecase thêm thông tin tin tức .....	23
Hình 14. Biểu đồ activity thêm thông tin tin tức .....	24
Hình 15. Biểu đồ usecase sửa thông tin tin tức.....	26
Hình 16. Biểu đồ activity sửa thông tin tin tức .....	27
Hình 17. Biểu đồ usecase xóa tin tức .....	29
Hình 18. Biểu đồ activity xóa tin tức .....	30
Hình 19. Biểu đồ usecase xem danh sách dịch vụ .....	32
Hình 20. Biểu đồ activity xem danh sách dịch vụ .....	32
Hình 21. Biểu đồ usecase tìm kiếm dịch vụ.....	34
Hình 22. Biểu đồ activity tìm kiếm dịch vụ.....	34
Hình 23. Biểu đồ usecase thêm thông tin dịch vụ.....	36
Hình 24. Biểu đồ activity thêm thông tin dịch vụ.....	37
Hình 25. Biểu đồ usecase sửa thông tin dịch vụ .....	39
Hình 26. Biểu đồ activity sửa thông tin dịch vụ .....	40
Hình 27. Biểu đồ usecase xóa dịch vụ .....	42
Hình 28. Biểu đồ activity xóa dịch vụ.....	43



Hình 29. Biểu đồ usecase xem danh sách phòng .....	45
Hình 30. Biểu đồ activity xem danh sách phòng .....	45
Hình 31. Biểu đồ usecase tìm kiếm phòng.....	47
Hình 32. Biểu đồ activity tìm kiếm phòng.....	47
Hình 33. Biểu đồ usecase thêm thông tin phòng.....	49
Hình 34. Biểu đồ activity thêm thông tin phòng.....	50
Hình 35. Biểu đồ usecase sửa thông tin phòng.....	52
Hình 36. Biểu đồ activity sửa thông tin phòng .....	53
Hình 37. Biểu đồ usecase xóa phòng .....	55
Hình 38. Biểu đồ activity xóa phòng .....	56
Hình 39. Biểu đồ usecase xem danh sách hình ảnh .....	58
Hình 40. Biểu đồ activity xem danh sách hình ảnh .....	58
Hình 41. Biểu đồ usecase xem hình ảnh .....	60
Hình 42. Biểu đồ activity xem hình ảnh .....	61
Hình 43. Biểu đồ usecase xóa hình ảnh .....	63
Hình 44. Biểu đồ activity xóa hình ảnh.....	64
Hình 45. Biểu đồ usecase xem danh sách người dùng.....	66
Hình 46. Biểu đồ activity xem danh sách người dùng.....	66
Hình 47. Biểu đồ usecase tìm kiếm người dùng .....	68
Hình 48. Biểu đồ activity tìm kiếm người dùng .....	68
Hình 49. Biểu đồ usecase thêm thông tin người dùng .....	70
Hình 50. Biểu đồ activity thêm thông tin người dùng .....	71
Hình 51. Biểu đồ usecase sửa thông tin người dùng.....	73
Hình 52. Biểu đồ activity sửa thông tin người dùng.....	74
Hình 53. Biểu đồ usecase xóa người dùng.....	76
Hình 54. Biểu đồ activity xóa người dùng .....	77
Hình 55. Biểu đồ usecase cấu hình trang web .....	79
Hình 56. Biểu đồ activity cấu hình trang web.....	80
Hình 57. Biểu đồ usecase xem trang chủ .....	82
Hình 58. Biểu đồ activity xem trang chủ .....	82

Hình 59. Biểu đồ usecase xem trang phòng nghỉ.....	84
Hình 60. Biểu đồ activity xem trang phòng nghỉ.....	84
Hình 61. Biểu đồ usecase xem thông tin phòng.....	86
Hình 62. Biểu đồ activity xem thông tin phòng.....	87
Hình 63. Biểu đồ usecase xem trang dịch vụ.....	89
Hình 64. Biểu đồ activity xem trang dịch vụ.....	89
Hình 65. Biểu đồ usecase xem thông tin dịch vụ.....	91
Hình 66. Biểu đồ activity xem thông tin dịch vụ.....	92
Hình 67. Biểu đồ usecase xem trang dịch vụ.....	94
Hình 68. Biểu đồ activity xem trang dịch vụ.....	94
Hình 69. Biểu đồ usecase xem thông tin tin tức.....	96
Hình 70. Biểu đồ activity xem thông tin tin tức.....	97
Hình 71. Biểu đồ usecase xem trang hình ảnh.....	99
Hình 72. Biểu đồ activity xem trang hình ảnh.....	99
Hình 73. Biểu đồ usecase xem hình ảnh.....	101
Hình 74. Biểu đồ activity xem hình ảnh.....	102
Hình 75. Biểu đồ usecase đặt phòng.....	104
Hình 76. Biểu đồ activity đặt phòng.....	104
Hình 77: Trang chủ của bootstrap 5.....	106
Hình 78: Trang chủ của Fontawesome.....	107
Hình 79. Biểu đồ cấu trúc cơ sở dữ liệu.....	108
Hình 80. So sánh thanh công cụ của khách sạn và admin.....	114
Hình 81. Cấu trúc thư mục trong dự án.....	115
Hình 82. Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu.....	117
Hình 83. Chức năng đăng nhập: Mở đầu.....	118
Hình 84. Chức năng đăng nhập: Nhập thông tin.....	119
Hình 85. Chức năng đăng nhập: Báo lỗi.....	119
Hình 86. Chức năng đăng nhập: Trang chủ admin.....	120
Hình 87. Chức năng đăng nhập: Trang chủ khách sạn.....	120
Hình 88. Chức năng đổi mật khẩu: Mở đầu.....	121

Hình 89. Chức năng đổi mật khẩu: Nhập thông tin .....	121
Hình 90. Chức năng đổi mật khẩu: Mật khẩu không khớp.....	122
Hình 91. Chức năng đổi mật khẩu: Sai mật khẩu cũ.....	122
Hình 92. Chức năng đổi mật khẩu: Thành công .....	123
Hình 93. Chức năng xem danh sách khách đặt phòng: Mở đầu .....	124
Hình 94. Chức năng xem danh sách khách đặt phòng: Thành công.....	124
Hình 95. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng: Mở đầu .....	125
Hình 96. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng: Thành công .....	126
Hình 97. Chức năng xem danh sách tin tức: Mở đầu.....	126
Hình 98. Chức năng xem danh sách tin tức: Thành công .....	127
Hình 99. Chức năng tìm kiếm tin tức: Mở đầu .....	127
Hình 100. Chức năng tìm kiếm tin tức: Thành công .....	128
Hình 101. Chức năng thêm tin tức: Mở đầu .....	129
Hình 102. Chức năng thêm tin tức: Form nhập thông tin .....	129
Hình 103. Chức năng sửa thông tin tin tức: Mở đầu.....	130
Hình 104. Chức năng sửa thông tin tin tức: Form nhập thông tin .....	131
Hình 105. Chức năng xóa tin tức: Mở đầu.....	131
Hình 106. Chức năng xóa tin tức: Thông báo xác nhận .....	132
Hình 107. Chức năng xóa tin tức: Thành công .....	132
Hình 108. Chức năng xem danh sách dịch vụ: Mở đầu .....	133
Hình 109. Chức năng xem danh sách dịch vụ: Thành công .....	133
Hình 110. Chức năng tìm kiếm dịch vụ: Mở đầu .....	134
Hình 111. Chức năng tìm kiếm dịch vụ: Thành công.....	134
Hình 112. Chức năng thêm dịch vụ: Mở đầu.....	135
Hình 113. Chức năng thêm dịch vụ: Form nhập thông tin .....	136
Hình 114. Chức năng sửa thông tin dịch vụ: Mở đầu.....	136
Hình 115. Chức năng sửa thông tin dịch vụ: Form nhập thông tin .....	137
Hình 116. Chức năng xóa dịch vụ: Mở đầu .....	138
Hình 117. Chức năng xóa dịch vụ: Thông báo xác nhận.....	138
Hình 118. Chức năng xóa dịch vụ: Thành công .....	139

Hình 119. Chức năng xem danh sách phòng: Mở đầu.....	140
Hình 120. Chức năng xem danh sách phòng: Thành công .....	140
Hình 121. Chức năng tìm kiếm phòng: Mở đầu .....	141
Hình 122. Chức năng tìm kiếm phòng: Thành công.....	141
Hình 123. Chức năng thêm phòng: Mở đầu.....	142
Hình 124. Chức năng thêm phòng: Form nhập thông tin .....	142
Hình 125. Chức năng sửa thông tin phòng: Mở đầu.....	143
Hình 126. Chức năng sửa thông tin phòng: Form nhập thông tin .....	143
Hình 127. Chức năng xóa phòng: Mở đầu .....	144
Hình 128. Chức năng xóa phòng: Thông báo xác nhận.....	144
Hình 129. Chức năng xóa phòng: Thành công .....	145
Hình 130. Chức năng xem danh sách hình ảnh: Mở đầu .....	145
Hình 131. Chức năng xem danh sách hình ảnh: Thành công .....	146
Hình 132. Chức năng xem hình ảnh: Mở đầu .....	147
Hình 133. Chức năng xem hình ảnh: Hiện thị chức năng.....	147
Hình 134. Chức năng xem hình ảnh: Thành công .....	148
Hình 135. Chức năng xóa hình ảnh: Mở đầu .....	148
Hình 136. Chức năng xóa hình ảnh: Hiện thị chức năng.....	149
Hình 137. Chức năng xóa hình ảnh: Thông báo xác nhận.....	149
Hình 138. Chức năng xóa hình ảnh: Thành công .....	150
Hình 139. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mở đầu .....	150
Hình 140. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Danh sách mẫu.....	151
Hình 141. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mẫu 1 .....	151
Hình 142. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mẫu 2 .....	152
Hình 143. Chức năng cấu hình thông tin cho trang web: Mở đầu .....	152
Hình 144. Chức năng cấu hình thông tin trang web: Thông tin .....	153
Hình 145. Chức năng cấu hình hình ảnh trang web: Mở đầu .....	154
Hình 146. Chức năng cấu hình hình ảnh trang web: Hình ảnh.....	154
Hình 147. Chức năng xem danh sách người dùng: Mở đầu .....	155
Hình 148. Chức năng xem danh sách người dùng: Thành công.....	155

Hình 149. Chức năng tìm kiếm người dùng: Mở đầu.....	156
Hình 150. Chức năng tìm kiếm người dùng: Thành công .....	156
Hình 151. Chức năng thêm người dùng: Mở đầu .....	157
Hình 152. Chức năng thêm người dùng: Form nhập thông tin.....	157
Hình 153. Chức năng sửa thông tin người dùng: Mở đầu .....	158
Hình 154. Chức năng sửa thông tin người dùng: Form nhập thông tin .....	158
Hình 155. Chức năng xóa người dùng: Mở đầu.....	159
Hình 156. Chức năng xóa người dùng: Thông báo xác nhận .....	159
Hình 157. Chức năng xóa người dùng: Thành công .....	160
Hình 158. Chức năng xóa người dùng: Lỗi xóa tài khoản.....	160
Hình 159. Chức năng xem trang chủ: Header.....	161
Hình 160. Chức năng xem trang chủ: Các loại phòng.....	161
Hình 161. Chức năng xem trang chủ: Tin tức.....	162
Hình 162. Chức năng xem trang chủ: Footer .....	162
Hình 163. Chức năng xem trang phòng nghỉ .....	163
Hình 164. Chức năng xem thông tin phòng nghỉ.....	163
Hình 165. Chức năng xem trang tin tức.....	164
Hình 166. Chức năng xem thông tin tin tức.....	164
Hình 167. Chức năng xem trang dịch vụ .....	165
Hình 168. Chức năng xem thông tin dịch vụ .....	165
Hình 169. Chức năng xem trang hình ảnh .....	166
Hình 170. Chức năng xem hình ảnh.....	166
Hình 171. Chức năng đặt phòng: Form nhập thông tin .....	167
Hình 172. Chức năng đặt phòng: Báo lỗi.....	167

# CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

## 1.1. Đặt vấn đề

Ngành du lịch và khách sạn đang trải qua một giai đoạn phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong bối cảnh của sự phát triển kinh tế và sự bùng nổ của ngành công nghiệp du lịch toàn cầu. Việc mở ra nhiều khách sạn mới nhằm đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách đang tạo ra một thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh này, các khách sạn cần nâng cao hiệu quả quảng bá thương hiệu cũng như cung cấp các dịch vụ đặt phòng linh hoạt và tiện lợi.

Website ngày càng trở thành một công cụ quan trọng trong chiến lược quảng bá và kinh doanh của các khách sạn. Đây không chỉ là nơi giới thiệu thông tin về khách sạn mà còn là kênh tiếp cận và tương tác trực tiếp với khách hàng tiềm năng. Việc có một trang web chuyên nghiệp và hiệu quả không chỉ giúp khách sạn thu hút khách hàng mới mà còn giữ chân khách hàng cũ thông qua các dịch vụ đặt phòng online tiện lợi.

Và để giảm thiểu chi phí xây dựng website, các khách sạn có thể áp dụng mẫu thiết kế chuẩn hóa và linh hoạt. Giao diện chuẩn hóa giúp dễ dàng tùy chỉnh màu sắc, hình ảnh và logo, sử dụng nền tảng CMS để quản lý nội dung mà không cần kiến thức lập trình. Chức năng cơ bản bao gồm hệ thống đặt phòng trực tuyến, thông tin chi tiết về phòng và dịch vụ, cùng tính năng phản hồi và đánh giá. Tối ưu hóa tìm kiếm và tích hợp mạng xã hội giúp tăng khả năng tiếp cận khách hàng. Bằng cách này, các khách sạn có thể chia sẻ chi phí phát triển, tận dụng các tính năng chuyên nghiệp, và tùy chỉnh linh hoạt theo đặc điểm riêng, nâng cao hiệu quả quảng bá và kinh doanh.

## 1.2. Hướng giải quyết

Trước những vấn đề kể trên, tôi cùng các đồng nghiệp ở công ty TNHH NetDigital đã chung tay phát triển Website quản lý khách sạn nhằm hỗ trợ nhu cầu cho các khách sạn trên.

Qua đó, Website quản lý khách sạn với mục tiêu:

**Commented [HN1]:** Đoạn này e nên giải thích rõ hơn việc xây dựng mẫu website có thể áp dụng cho nhiều khách sạn, nhằm giảm thiểu chi phí liên quan đến xây dựng website

- **Hỗ trợ nhiều khách sạn cùng một lúc:** Trang web có thể hỗ trợ cho nhiều khách sạn khác nhau, với mỗi tên miền riêng cho khách sạn đó.
- **Chỉnh sửa những thông tin cần thiết:** Các khách sạn có thể tự cấu hình cho trang web của họ dựa vào những mẫu có sẵn.
- **Hỗ trợ đặt phòng:** Các khách hàng của khách sạn khi vào trang web có thể đặt phòng.

### 1.3. Các công nghệ được lựa chọn

#### 1.3.1. Frontend – HTML, CSS và Javascript

##### 1.3.1.1. HTML (HyperText Markup Language):

HTML là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản được sử dụng để tạo ra các trang web và ứng dụng web. HTML cho phép các nhà phát triển web định nghĩa cấu trúc và nội dung của một trang web bằng cách sử dụng các thẻ và các phần tử.

HTML là một phần quan trọng của cơ sở hạ tầng web và được sử dụng bởi mọi trình duyệt web để hiển thị nội dung cho người dùng. Được phát triển từ những năm 1990, HTML đã trải qua nhiều phiên bản, với phiên bản mới nhất là HTML5.

Với HTML, người phát triển web có thể tạo ra các trang web đa dạng với nội dung phong phú và tương tác. HTML thường được kết hợp với CSS để tạo ra giao diện đẹp mắt và JavaScript để thêm tính năng tương tác động cho trang web.

##### 1.3.1.2. CSS (Cascading Style Sheets):

CSS là ngôn ngữ được sử dụng để mô tả cách mà các phần tử HTML được hiển thị trên trình duyệt web. CSS cho phép người phát triển web điều chỉnh giao diện, bố cục, màu sắc, kích thước, và các thuộc tính khác của các phần tử trên trang web.

CSS hoạt động bằng cách chọn các phần tử HTML bằng các lựa chọn (selectors), và áp dụng các quy tắc (rules) để xác định cách mà các phần tử đó

được hiển thị. Các quy tắc CSS bao gồm một hoặc nhiều thuộc tính và giá trị, trong đó mỗi thuộc tính quy định một khía cạnh của giao diện, như màu sắc, kích thước, vị trí, và hiệu ứng.

Nó là một phần không thể thiếu của việc phát triển web hiện đại, giúp cải thiện trải nghiệm người dùng và tạo ra các giao diện đẹp mắt và dễ sử dụng.

### **1.3.1.3. Javascript:**

JavaScript là một ngôn ngữ lập trình quan trọng và phổ biến trong lĩnh vực phát triển web, đặc biệt là trong việc xây dựng giao diện người dùng (front-end) của các ứng dụng web. Được tạo ra vào những năm 1990 tại Netscape, JavaScript đã trở thành một công cụ không thể thiếu cho các nhà phát triển web.

Một điểm quan trọng của JavaScript là khả năng làm việc cùng với HTML và CSS. JavaScript thường được sử dụng để tương tác với các phần tử HTML và thay đổi các thuộc tính CSS của chúng, từ việc thay đổi màu sắc và kích thước đến việc thêm hoặc xóa các phần tử trên trang. Điều này cho phép bạn tạo ra các trang web động và phản ứng mà không cần phải tải lại toàn bộ trang.

Bên cạnh đó, JavaScript còn có khả năng tương tác với máy chủ thông qua các phương thức như Ajax và Fetch API. Điều này cho phép bạn gửi và nhận dữ liệu từ máy chủ mà không cần phải tải lại toàn bộ trang web. Điều này làm cho ứng dụng của bạn trở nên nhanh chóng và phản ứng hơn.

JavaScript cũng được hỗ trợ bởi nhiều thư viện và framework phổ biến như React, Angular và Vue.js. Các thư viện và framework này cung cấp các công cụ và thành phần tái sử dụng giúp giảm thiểu thời gian và công sức cần thiết để phát triển ứng dụng web.



## 1.3.2. Backend – Laravel

### 1.3.2.1. Giới thiệu về laravel

Framework Laravel là một nền tảng phát triển web open-source, được xây dựng trên ngôn ngữ lập trình PHP. Được sáng lập bởi Taylor Otwell và ra mắt lần đầu vào năm 2011, Laravel đã nhanh chóng trở thành một trong những framework phổ biến và được ưa chuộng nhất trong cộng đồng phát triển web.

Laravel được thiết kế với mục tiêu cung cấp một cách tiếp cận hiện đại và linh hoạt cho việc phát triển các ứng dụng web. Với sự tập trung vào sự dễ bảo trì, mở rộng và tính chất đáp ứng, Laravel đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà phát triển trên khắp thế giới.

Một trong những điểm mạnh của Laravel là cung cấp một hệ sinh thái phong phú của các tính năng và công cụ hữu ích cho việc xây dựng các ứng dụng web. Với các tính năng như định tuyến mạnh mẽ, hỗ trợ Eloquent ORM cho việc tương tác với cơ sở dữ liệu, hệ thống Blade templating engine cho việc quản lý giao diện người dùng, và nhiều tính năng khác, Laravel giúp người phát triển tạo ra các ứng dụng web chất lượng cao một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Điều quan trọng là Laravel không chỉ cung cấp các tính năng mạnh mẽ, mà còn làm cho quá trình phát triển dễ dàng hơn thông qua cú pháp rõ ràng và dễ hiểu, cũng như tài liệu phong phú và cộng đồng hỗ trợ mạnh mẽ.

### 1.3.2.2. Lịch sử phát triển:

Lịch sử phát triển của Laravel bắt đầu từ sứ mệnh của Taylor Otwell, một nhà phát triển phần mềm người Mỹ, trong việc tạo ra một framework PHP mạnh mẽ và dễ sử dụng cho cộng đồng phát triển web. Phiên bản đầu tiên của Laravel, phiên bản 1.0, được phát hành vào tháng 6 năm 2011. Từ khi ra đời, Laravel đã trải qua một hành trình phát triển đầy thú vị và thành công.

Phiên bản Laravel 5, ra mắt vào năm 2015, được xem là một cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của framework này. Laravel 5 mang lại sự ổn định và hiệu suất cao hơn, cũng như cung cấp nhiều tính năng mới và cải tiến so

với các phiên bản trước đó. Một trong những điểm đáng chú ý của Laravel 5 là việc giới thiệu Composer, một công cụ quản lý thư viện PHP, làm phần cốt lõi của framework. Composer giúp quản lý các dependency của dự án một cách hiệu quả, giúp việc phát triển và bảo trì ứng dụng trở nên dễ dàng hơn.

Từ phiên bản Laravel 5, Laravel tiếp tục nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ cộng đồng phát triển web rộng lớn trên toàn thế giới. Sự tích hợp của Laravel với các công nghệ mới và xu hướng phát triển web, cùng với việc duy trì sự ổn định và hiệu suất, giữ cho Laravel luôn giữ vững vị thế là một trong những framework PHP hàng đầu trên thị trường.

Hiện nay, Laravel vẫn tiếp tục phát triển và được cập nhật định kỳ với các phiên bản mới, đồng thời tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và đóng góp từ cộng đồng phát triển web, từ đó giữ cho Laravel luôn đi đầu trong việc cung cấp giải pháp phát triển web hiện đại và linh hoạt.

### 1.3.2.3. Những tính năng hữu ích của Laravel

- + **Routing (Định tuyến):** Laravel cung cấp hệ thống định tuyến mạnh mẽ và linh hoạt, giúp xác định các tuyến đường URL và điều hướng chúng đến các controller tương ứng. Điều này giúp quản lý các tuyến đường trên ứng dụng web một cách dễ dàng và hiệu quả.
- + **Eloquent ORM:** Laravel đi kèm với Eloquent ORM, một cơ chế mạnh mẽ cho việc tương tác với cơ sở dữ liệu. Eloquent cung cấp cách tiếp cận dễ dàng và linh hoạt cho việc truy vấn và thao tác dữ liệu, giúp việc làm việc với cơ sở dữ liệu trở nên đơn giản và hiệu quả hơn.
- + **Blade Templating Engine:** Laravel sử dụng Blade, một hệ thống template engine mạnh mẽ, cho phép tái sử dụng mã và tạo ra các giao diện web động một cách dễ dàng và hiệu quả. Blade cung cấp cú pháp rõ ràng và mạnh mẽ, giúp tạo ra các giao diện người dùng phức tạp một cách linh hoạt và dễ dàng.
- + **Authentication (Xác thực):** Laravel cung cấp các chức năng xác thực người dùng tích hợp sẵn, bao gồm xác thực, đăng ký, quên mật khẩu, và nhiều hơn nữa. Điều này giúp việc xây dựng hệ thống xác thực người dùng trở nên dễ dàng và tiết kiệm thời gian.

- + **Middleware:** Laravel sử dụng middleware để xử lý các yêu cầu HTTP trước khi chúng được chuyển đến các controller. Điều này cho phép kiểm tra xác thực, xác định quyền truy cập, và thực hiện các tác vụ khác một cách linh hoạt. Middleware giúp tăng cường tính bảo mật và kiểm soát của ứng dụng.
- + **Testing Support (Hỗ trợ kiểm thử):** Laravel đi kèm với các công cụ mạnh mẽ cho việc kiểm thử ứng dụng, bao gồm PHPUnit cho kiểm thử đơn vị và Laravel Dusk cho kiểm thử tự động của giao diện người dùng.

### 1.3.3. Cơ sở dữ liệu - MySQL

MySQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu (DBMS) quan hệ mã nguồn mở được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới. Được phát triển, hỗ trợ và duy trì bởi Oracle Corporation, MySQL cung cấp một loạt các tính năng mạnh mẽ và linh hoạt cho việc lưu trữ, truy vấn và quản lý dữ liệu.

Một trong những ưu điểm lớn của MySQL là sự miễn phí và mã nguồn mở của nó. Người dùng có thể tải về và sử dụng MySQL mà không cần phải trả bất kỳ chi phí nào, điều này làm cho nó trở thành một lựa chọn phổ biến đối với các dự án có ngân sách hạn chế.

MySQL cung cấp một loạt các tính năng cơ bản như tạo, đọc, cập nhật và xóa dữ liệu, cũng như các tính năng nâng cao như xác thực, phân quyền, giao dịch và sao lưu/ phục hồi dữ liệu.

Hiệu suất của MySQL cũng được đánh giá cao, với khả năng xử lý các ứng dụng có tải cao. Nó cung cấp các cơ chế tối ưu hóa để tăng hiệu suất, bao gồm chỉ mục, partitioning, caching và replica.

Do sự phổ biến của nó, MySQL có một cộng đồng lớn và hỗ trợ mạnh mẽ từ cộng đồng và các nguồn tài nguyên trực tuyến khác. Các công cụ quản trị dữ liệu như MySQL Workbench và phpMyAdmin giúp người dùng quản lý cơ sở dữ liệu một cách hiệu quả.

MySQL là một lựa chọn lý tưởng cho việc lưu trữ và quản lý dữ liệu trong các ứng dụng web, doanh nghiệp và cá nhân. Được phát triển bởi một tập đoàn lớn và hỗ trợ bởi một cộng đồng sôi nổi, MySQL đem lại sự đáng tin cậy, hiệu suất và tính linh hoạt cho các dự án.

## CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG

### 2.1. Phân tích Hệ thống

Chuyên mục này được triển khai bằng Draw.io (<https://drawio-app.com/tutorials/>).

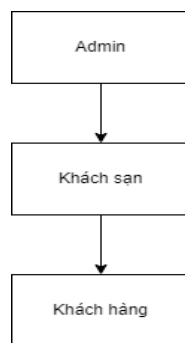
Các dạng Biểu đồ được thể hiện cho mỗi chức năng bao gồm:

- UseCase Specification (*Đặc tả chức năng*)
- UseCase Diagram: Mô tả các mối quan hệ và sự phụ thuộc giữa các chức năng
- Activity Diagram: Mô tả từng luồng chạy chi tiết của chức năng

#### 2.1.1. Các tác nhân

Trong trang web này, các tác nhân trực tiếp sử dụng ứng dụng bao gồm:

- **Người quản trị:** Quản trị các thông tin tất cả khách sạn
- **Khách sạn:** Quản trị các thông tin của khách sạn bản thân
- **Khách hàng của khách sạn:** Xem thông tin, cho phép đặt phòng.

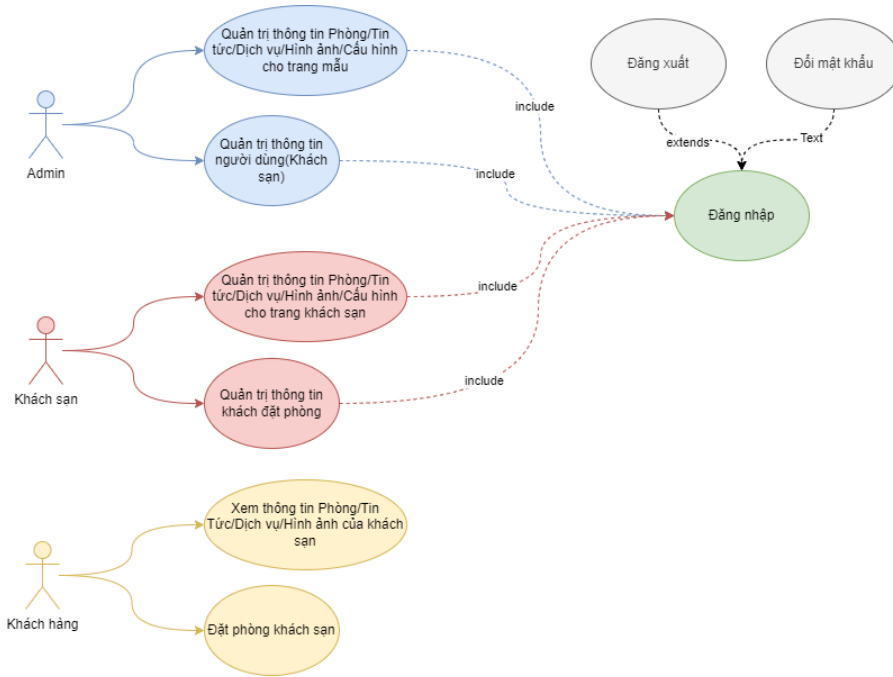


Hình 1. Sơ đồ tổng quát

#### 2.1.2. Usecase tổng quát

Biểu đồ khái quát các chức năng có trong ứng dụng.

Commented [HN2]: Thêm include và extend vào



Hình 2. Usecase tổng quát

### 2.1.3. Các Usecase chi tiết

#### Trang quản trị:

#### 2.1.3.1. Chức năng Đăng nhập

##### 1. Đặc tả chức năng

Để có thể sử dụng các chức năng của hệ thống, người dùng (Admin/khách sạn) cần đăng nhập thông qua tài khoản đã có trong cơ sở dữ liệu.

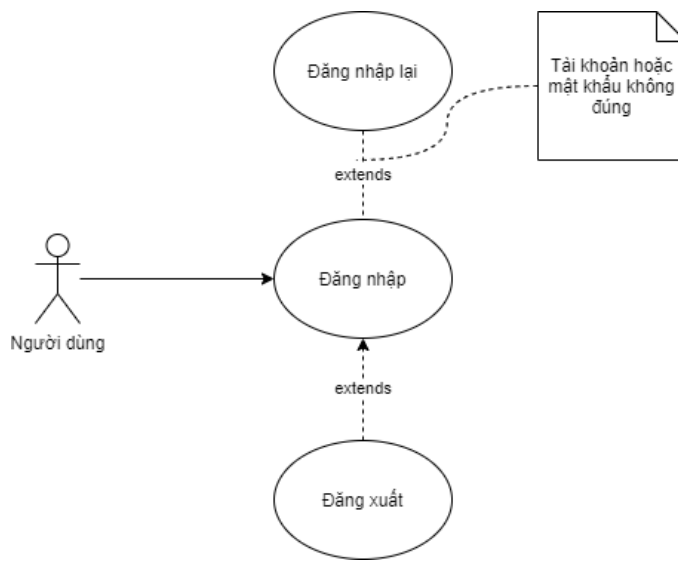
Website này sử dụng chức năng Authentication và Authorization trong laravel để xác nhận thông tin người dùng trong csdl, cho phép người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống và thực hiện các chức năng cần thiết tùy theo vai trò họ được trao.

**Bảng 1. Đặc tả usecase đăng nhập**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Đăng nhập
Descriptions	Người dùng muốn đăng nhập vào website để có thể quản trị thông tin.
Actor	Người dùng (Người quản trị/ Khách sạn)
Priority	Phải có
Trigger	Nhấn nút “Đăng nhập” trong App
Pre-conditions	Sở hữu tài khoản và mật khẩu Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng đăng nhập thành công Truy xuất các thông tin để hiển thị cho màn hình chính của website tùy vào quyền của người dùng đăng nhập là Admin hoặc Khách sạn.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng mở trang admin của website</li><li>2. Người dùng nhập email và mật khẩu, chọn nút “Đăng nhập”</li><li>3. Website xác minh thông tin người dùng trong cơ sở dữ liệu có hay không.</li><li>4. Website xác nhận vai trò, người dùng đăng nhập thành công</li><li>5. Website chuyển tới màn hình quản trị tùy theo vai trò của người dùng</li></ol>

Exception Flow	<p>6. Người dùng nhập email không hợp lệ</p> <p>7. Website không tìm thấy người dùng tương ứng với tài khoản hoặc mật khẩu vừa nhập, thông báo lỗi và yêu cầu thao tác lại.</p>
----------------	---

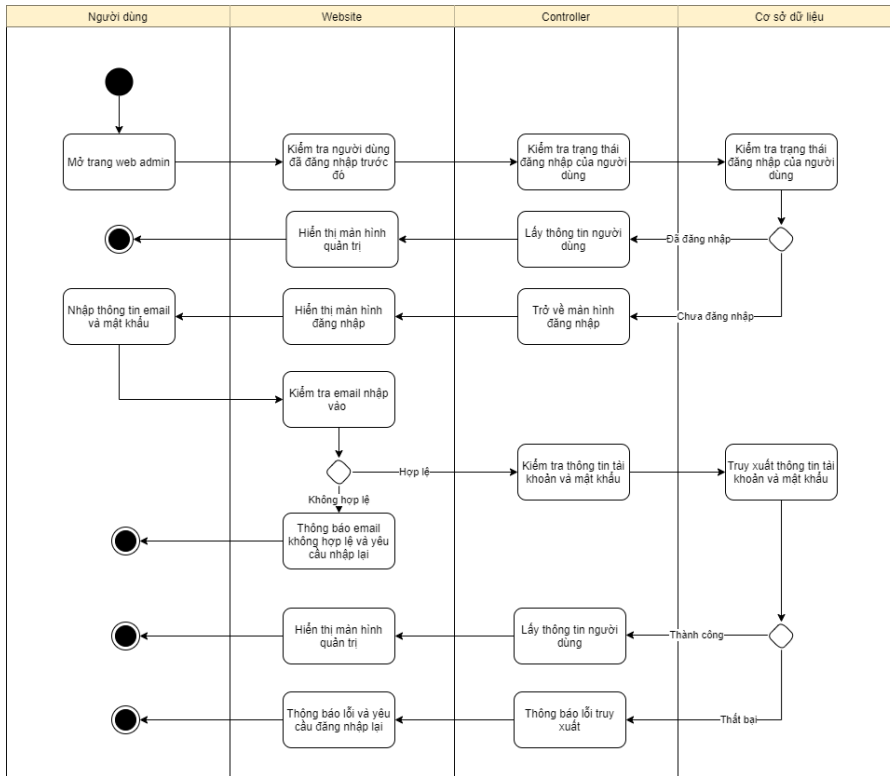
## 2. Biểu đồ Usecase



Hình 3. Biểu đồ usecase đăng nhập



### 3. Biểu đồ Activity:



Hình 4. Biểu đồ Activity đăng nhập

#### 2.1.3.2. Chức năng Đổi mật khẩu

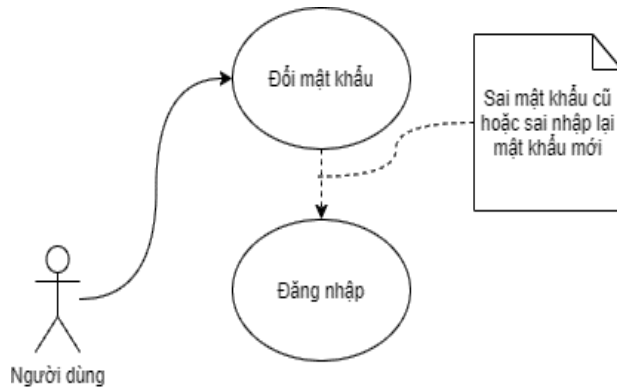
##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng khi đã đăng nhập có thể đổi mật khẩu cho tài khoản của mình.

**Bảng 2. Bảng đặc tả chức năng đổi mật khẩu**

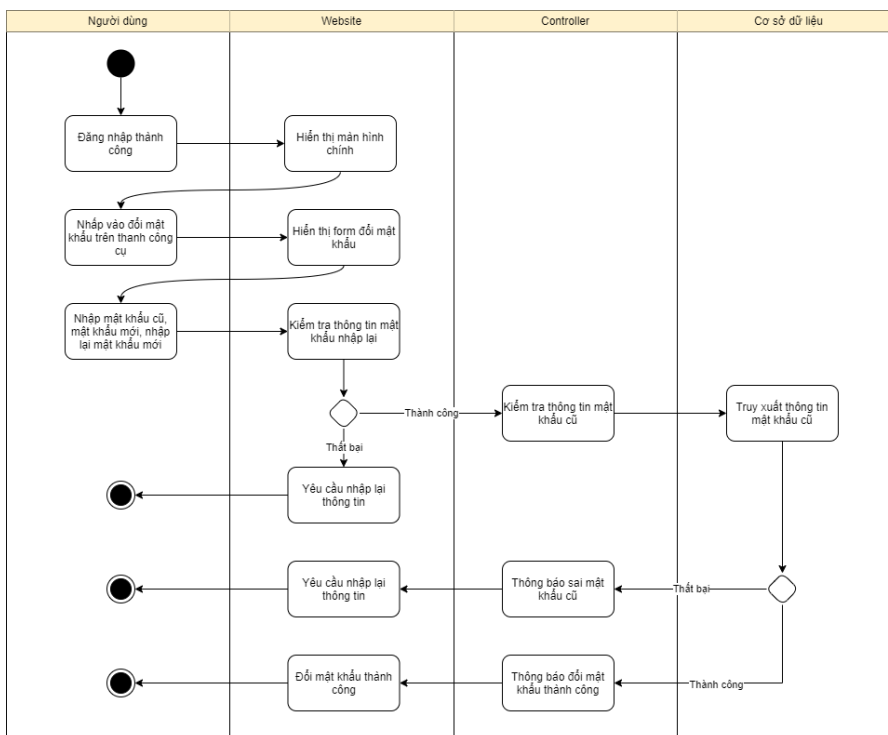
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Đổi mật khẩu
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể đổi mật khẩu tài khoản của mình
Actor	Người dùng (Admin/Khách sạn)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục đổi mật khẩu trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng đổi mật khẩu thành công, mật khẩu tài khoản được cập nhật ở trong cơ sở dữ liệu
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục Đổi mật khẩu</li><li>3. Website yêu cầu nhập mật khẩu cũ, mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới.</li><li>4. Người dùng nhập thông tin đổi mật khẩu và nhấp vào đổi mật khẩu.</li><li>5. Hệ thống xử lý thông tin và thông báo cho người dùng đổi mật khẩu thành công.</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ Usecase



Hình 5. Biểu đồ usecase đổi mật khẩu

## 3. Biểu đồ Activity



Hình 6. Sơ đồ activity đổi mật khẩu

### 2.1.3.3. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng

#### 1. Đặc tả chức năng

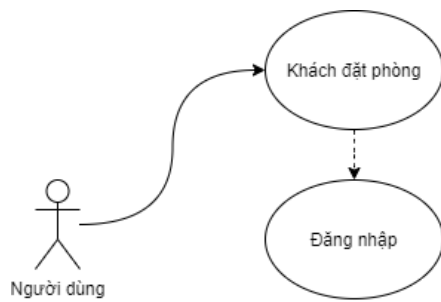
Người dùng khi đã đăng nhập có thể xem thông tin khách hàng đã đặt phòng bên khách sạn của mình.

**Bảng 3. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin khách đặt phòng**

Summary	
UseCase Name	Xem thông tin khách đặt phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem thông tin khách đặt phòng bên khách sạn của mình.
Actor	Người dùng (Khách sạn)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục khách đặt phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm vào xem được thông tin của khách đặt phòng.
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục khách đặt phòng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách khách đặt phòng.</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách khách đặt phòng</li></ol>

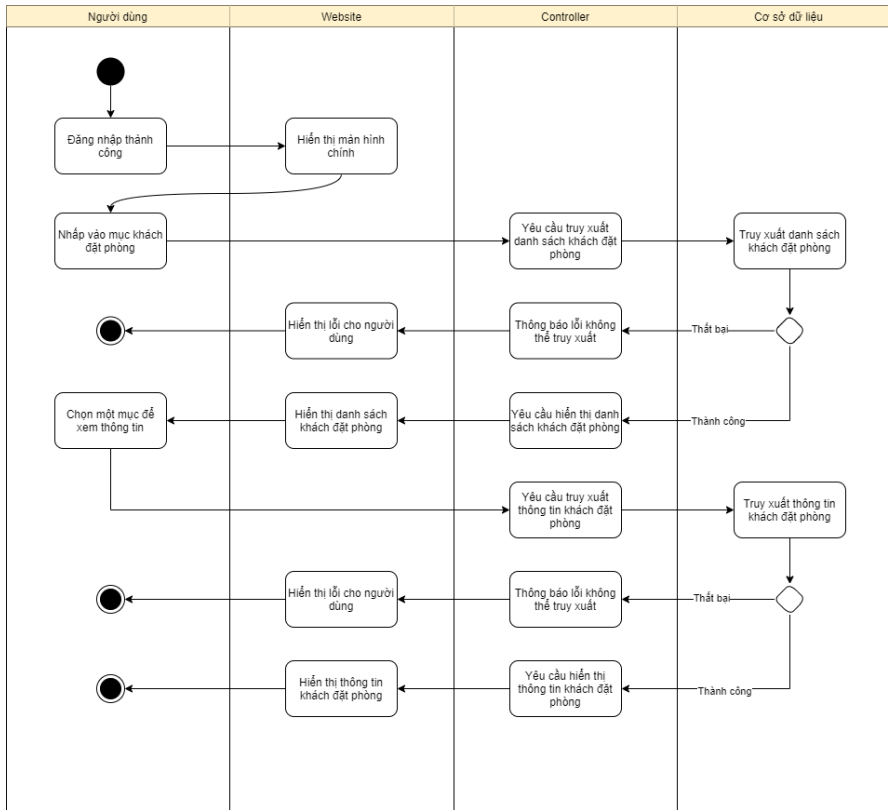
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"> <li>5. Người dùng bấm vào biểu tượng con mắt trên trang danh sách đặt phòng</li> <li>6. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin của khách đặt phòng</li> <li>7. Màn hình hiển thị thông tin khách đặt phòng cho người dùng</li> <li>8. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li> </ol>
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 7. Biểu đồ usecase xem thông tin khách đặt phòng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 8. Biểu đồ activity xem thông tin khách đặt phòng

#### 2.1.3.4. Chức năng xem danh sách tin tức

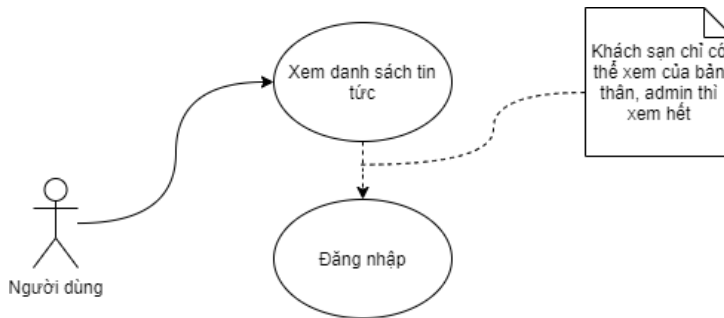
##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách tin tức của bản thân, đối với admin thì xem được tất cả danh sách tin tức.

**Bảng 4. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách tin tức**

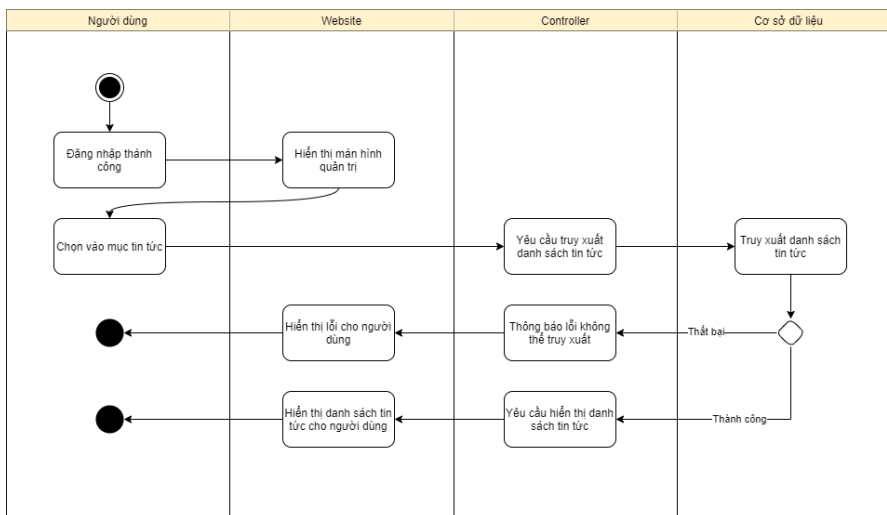
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem danh sách tin tức
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách tin tức
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Tin tức trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm và xem được danh sách tin tức
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục tin tức</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách tin tức</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách tin tức</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 9. Biểu đồ usecase xem danh sách tin tức

## 3. Biểu đồ activity



Hình 10. Biểu đồ activity xem danh sách tin tức

### 2.1.3.5. Chức năng tìm kiếm tin tức

#### 1. Đặc tả chức năng

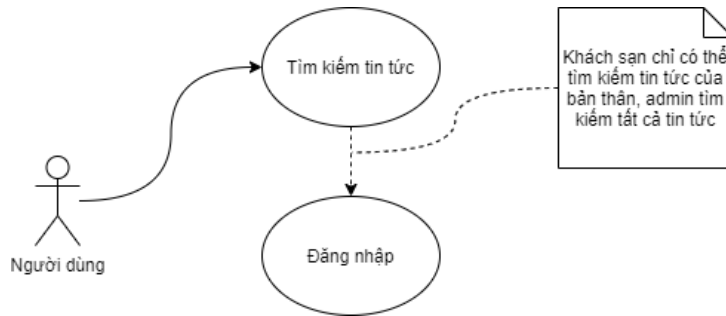
Người dùng sau khi đăng nhập có thể tìm kiếm tin tức. Khách sạn thì chỉ có thể tìm kiếm tin tức của bản thân, admin thì tìm kiếm tất cả.



**Bảng 5. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm tin tức**

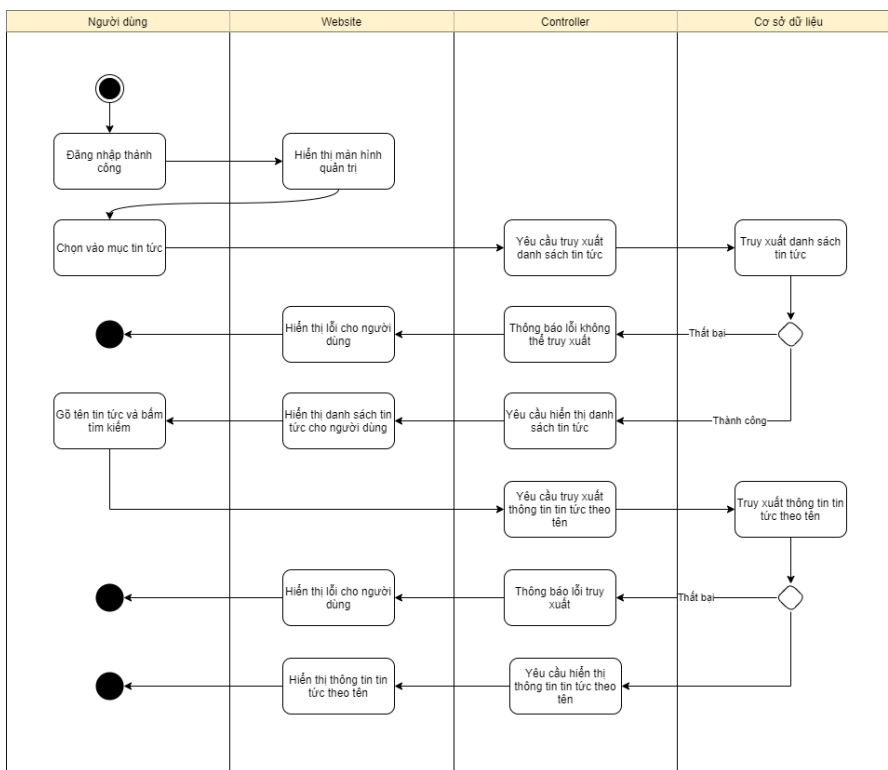
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Tìm kiếm tin tức
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có tìm kiếm tin tức.
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục tin tức trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng tìm kiếm được tin tức cần tìm.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục tin tức</li><li>3. Người dùng gõ tên tin tức cần tìm rồi bấm vào biểu tượng tìm kiếm</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin tin tức theo tên người dùng đã nhập</li><li>5. Màn hình hiển thị thông tin tin tức</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 11. Biểu đồ usecase tìm kiếm tin tức

## 3. Biểu đồ activity



Hình 12. Biểu đồ activity tìm kiếm tin tức

### 2.1.3.6. Chức năng thêm thông tin tin tức

#### 1. Đặc tả chức năng

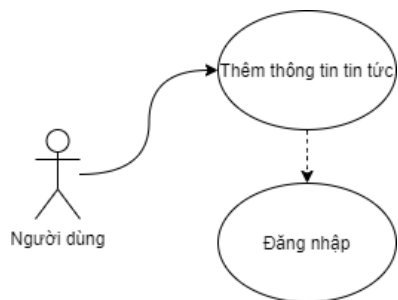
Chức năng này giúp cho người dùng thêm tin tức cho trang khách sạn của bản thân. Đối với admin thì chỉ thêm tin tức cho trang mẫu.

**Bảng 6. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin tin tức**

Summary	
UseCase Name	Thêm thông tin tin tức
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể thêm tin tức
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Tin tức trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng thêm được tin tức
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục tin tức</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách tin tức</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách tin tức</li><li>5. Người dùng bấm vào thêm tin tức</li><li>6. Màn hình hiển thị form để người dùng nhập tin tức</li></ol>

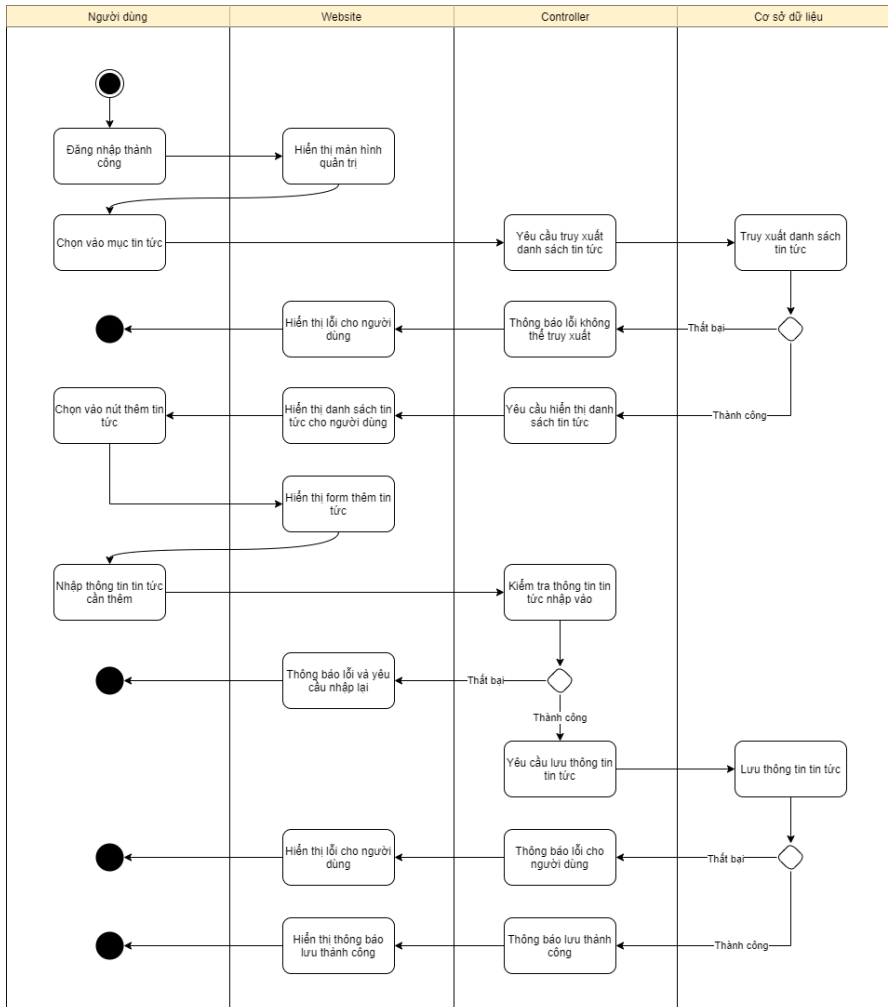
	<p>7. Người dùng nhập thông tin tin tức và bấm lưu</p> <p>8. Cơ sở dữ liệu sẽ thêm thông tin tin tức vào</p> <p>9. Hệ thống thông báo người dùng thêm thành công</p>
Exception Flow	<p>10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</p>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 13. Biểu đồ usecase thêm thông tin tin tức

### 3. Biểu đồ activity



Hình 14. Biểu đồ activity thêm thông tin tin tức

#### 2.1.3.7. Chức năng sửa thông tin tin tức

##### 1. Đặc tả chức năng

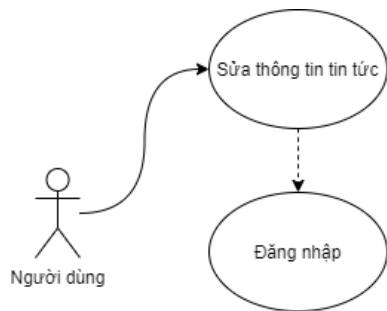
Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa thông tin tin tức đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu.

**Bảng 7. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin tin tức**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Sửa thông tin tin tức
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa tin tức được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Tin tức trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng sửa được tin tức
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục tin tức</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách tin tức</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách tin tức</li><li>5. Người dùng bấm vào tin tức cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị form chứa thông tin tin tức người dùng chọn</li><li>7. Người dùng sửa thông tin tin tức và bấm lưu</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin tin tức đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng sửa thành công</li></ol>

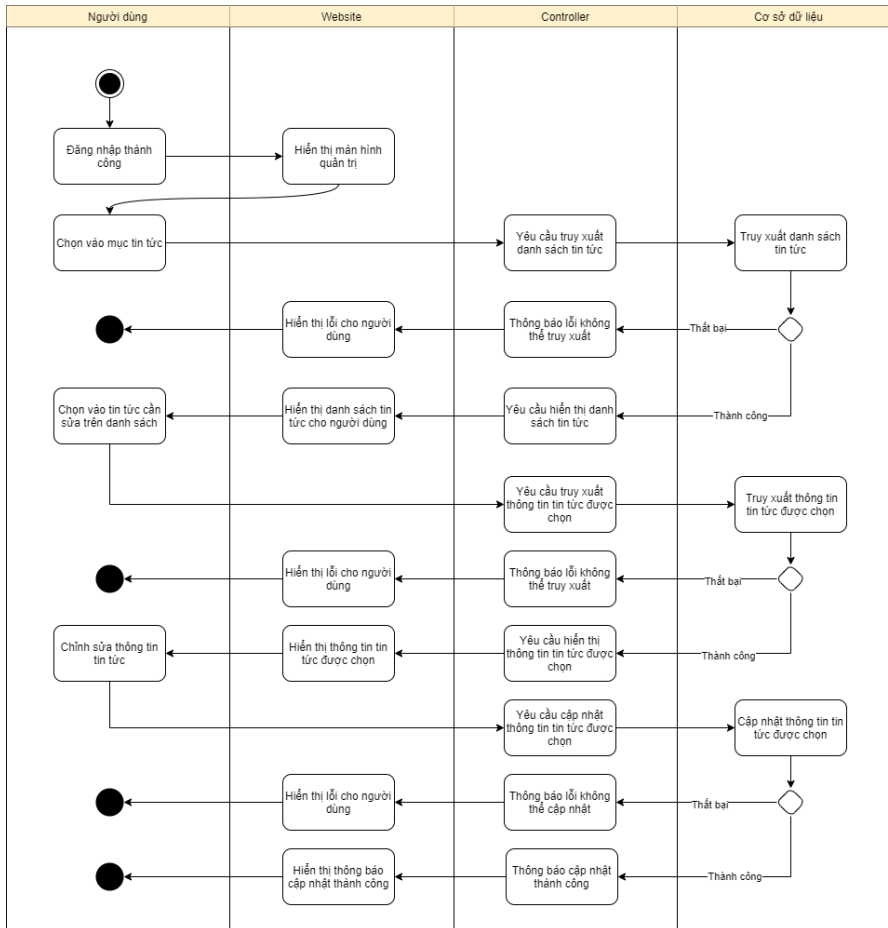
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 15. Biểu đồ usecase sửa thông tin tin tức

### 3. Biểu đồ activity



Hình 16. Biểu đồ activity sửa thông tin tin tức

#### 2.1.3.8. Chức năng xóa tin tức

##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa tin tức đã chọn. Sau khi xóa tin tức đó sẽ không hiển thị trên màn hình nữa, tuy nhiên tin tức đó vẫn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để đề phòng.

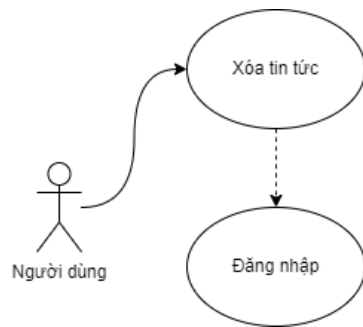


**Bảng 8. Bảng đặc tả chức năng xóa tin tức**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xóa tin tức
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa tin tức được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Tin tức trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng xóa được tin tức
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục tin tức</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách tin tức</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách tin tức</li><li>5. Người dùng bấm vào xóa tin tức cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa</li><li>7. Người dùng bấm xác nhận</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin xóa tin tức đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng xóa thành công</li></ol>

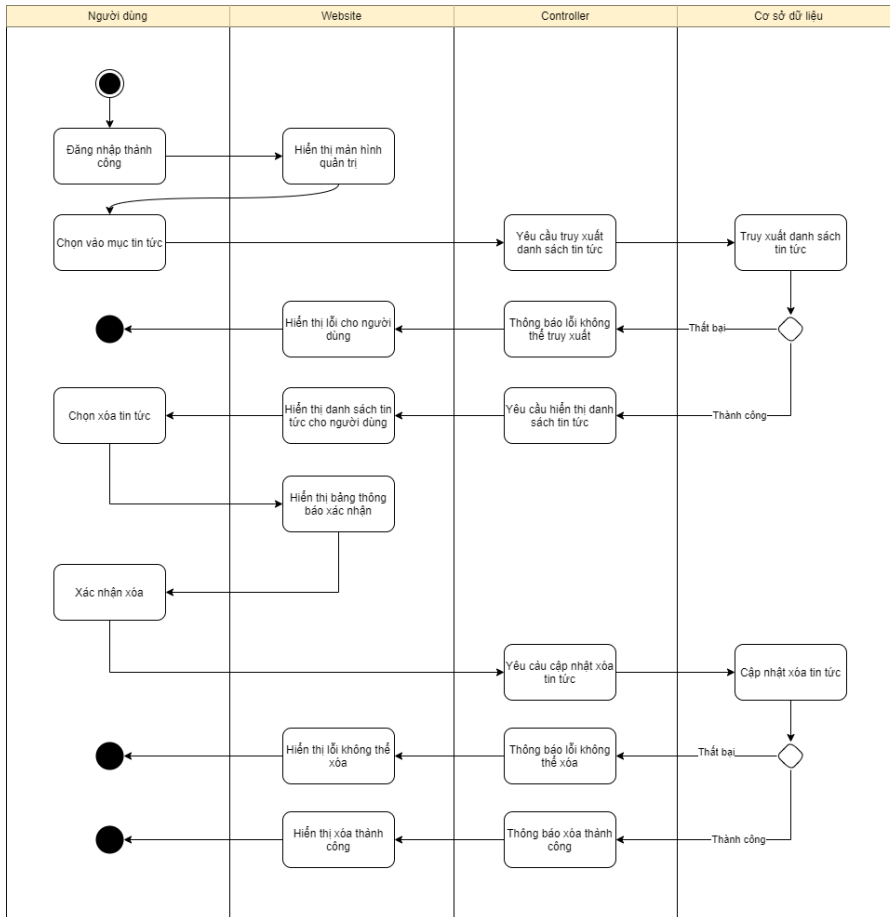
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 17. Biểu đồ usecase xóa tin tức

### 3. Biểu đồ activity



Hình 18. Biểu đồ activity xóa tin tức

#### 2.1.3.9. Chức năng xem danh sách dịch vụ

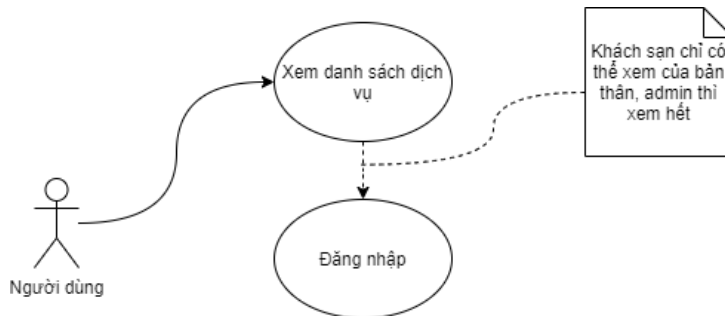
##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách dịch vụ. Khách sạn thì chỉ có thể xem của bản thân đã tạo, admin thì xem hết.

**Bảng 9. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách dịch vụ**

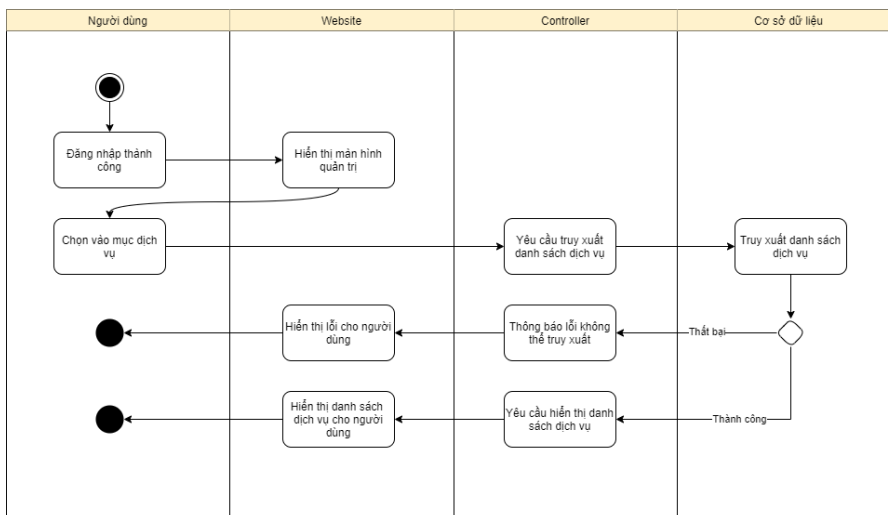
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem danh sách dịch vụ
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách dịch vụ
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Dịch vụ trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm và xem được danh sách dịch vụ
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục dịch vụ</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách dịch vụ</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách dịch vụ</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 19. Biểu đồ usecase xem danh sách dịch vụ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 20. Biểu đồ activity xem danh sách dịch vụ

### 2.1.3.10. Chức năng tìm kiếm dịch vụ

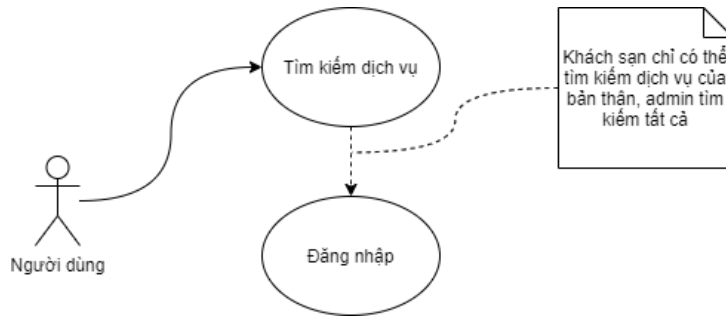
#### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể tìm kiếm dịch vụ. Khách sạn thì chỉ có thể tìm kiếm dịch vụ của bản thân, admin thì tìm kiếm tất cả.

**Bảng 10. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm dịch vụ**

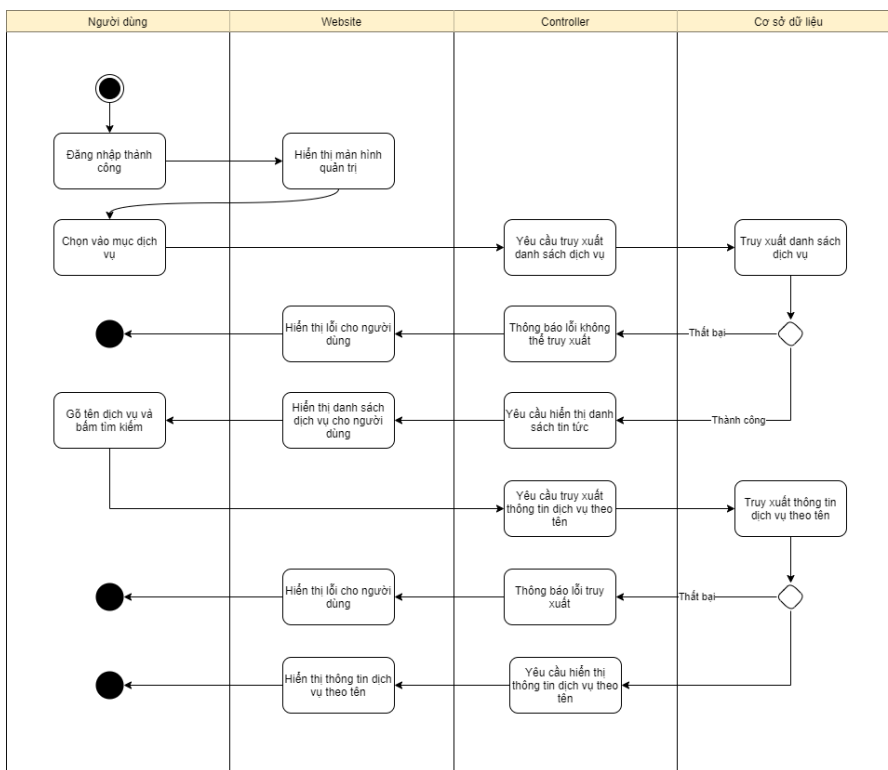
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Tìm kiếm dịch vụ
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có tìm kiếm dịch vụ.
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục dịch vụ trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng tìm kiếm được dịch vụ cần tìm.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục dịch vụ</li><li>3. Người dùng gõ tên dịch vụ cần tìm rồi bấm vào biểu tượng tìm kiếm</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin dịch vụ theo tên người dùng đã nhập</li><li>5. Màn hình hiển thị thông tin dịch vụ</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 21. Biểu đồ usecase tìm kiếm dịch vụ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 22. Biểu đồ activity tìm kiếm dịch vụ

### 2.1.3.11. Chức năng thêm thông tin dịch vụ

#### 1. Đặc tả chức năng

Chức năng này giúp cho người dùng thêm dịch vụ cho trang khách sạn của bản thân. Đối với admin thì chỉ thêm dịch vụ cho trang mẫu.

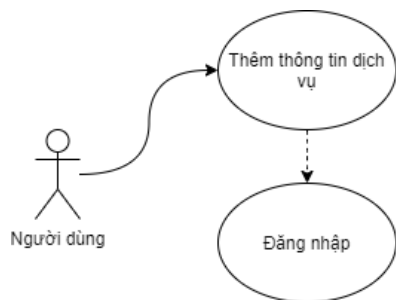
**Bảng 11. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin dịch vụ**

Summary	
UseCase Name	Thêm thông tin dịch vụ
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể thêm dịch vụ
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Dịch vụ trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng thêm được dịch vụ
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục dịch vụ</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách dịch vụ</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách dịch vụ</li><li>5. Người dùng bấm vào thêm dịch vụ</li><li>6. Màn hình hiển thị form để người dùng nhập dịch vụ</li></ol>



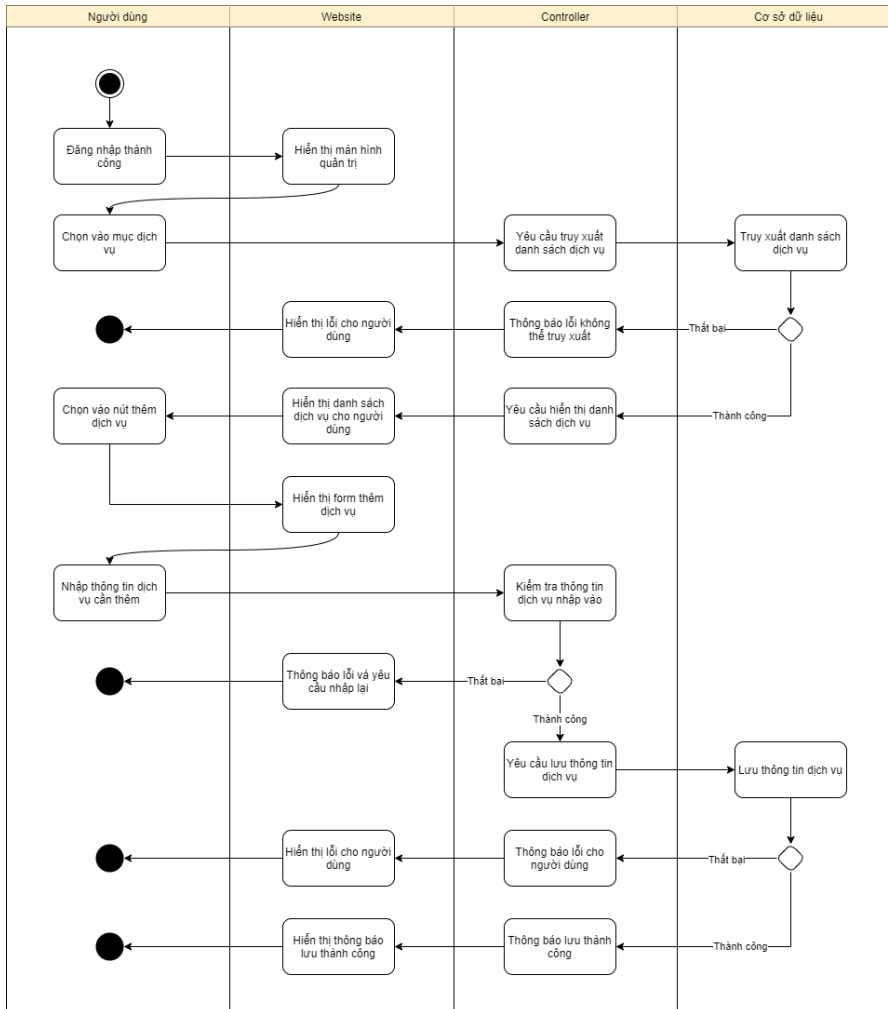
	<p>7. Người dùng nhập thông tin dịch vụ và bấm lưu</p> <p>8. Cơ sở dữ liệu sẽ thêm thông tin dịch vụ vào</p> <p>9. Hệ thống thông báo người dùng thêm thành công</p>
Exception Flow	<p>10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</p>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 23. Biểu đồ usecase thêm thông tin dịch vụ

### 3. Biểu đồ activity



Hình 24. Biểu đồ activity thêm thông tin dịch vụ

#### 2.1.3.12. Chức năng sửa thông tin dịch vụ

##### 1. Đặc tả chức năng

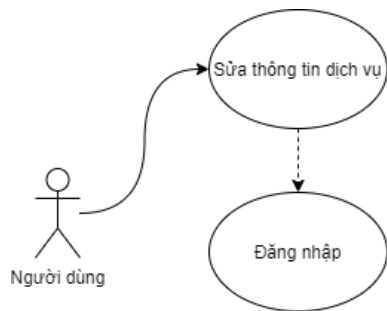
Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa thông tin dịch vụ đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu.

**Bảng 12. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin dịch vụ**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Sửa thông tin dịch vụ
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa dịch vụ được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Dịch vụ trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng sửa được dịch vụ
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục dịch vụ</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách dịch vụ</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách dịch vụ</li><li>5. Người dùng bấm vào dịch vụ cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị form chứa thông tin dịch vụ người dùng chọn</li><li>7. Người dùng sửa thông tin dịch vụ và bấm lưu</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin dịch vụ đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng sửa thành công</li></ol>

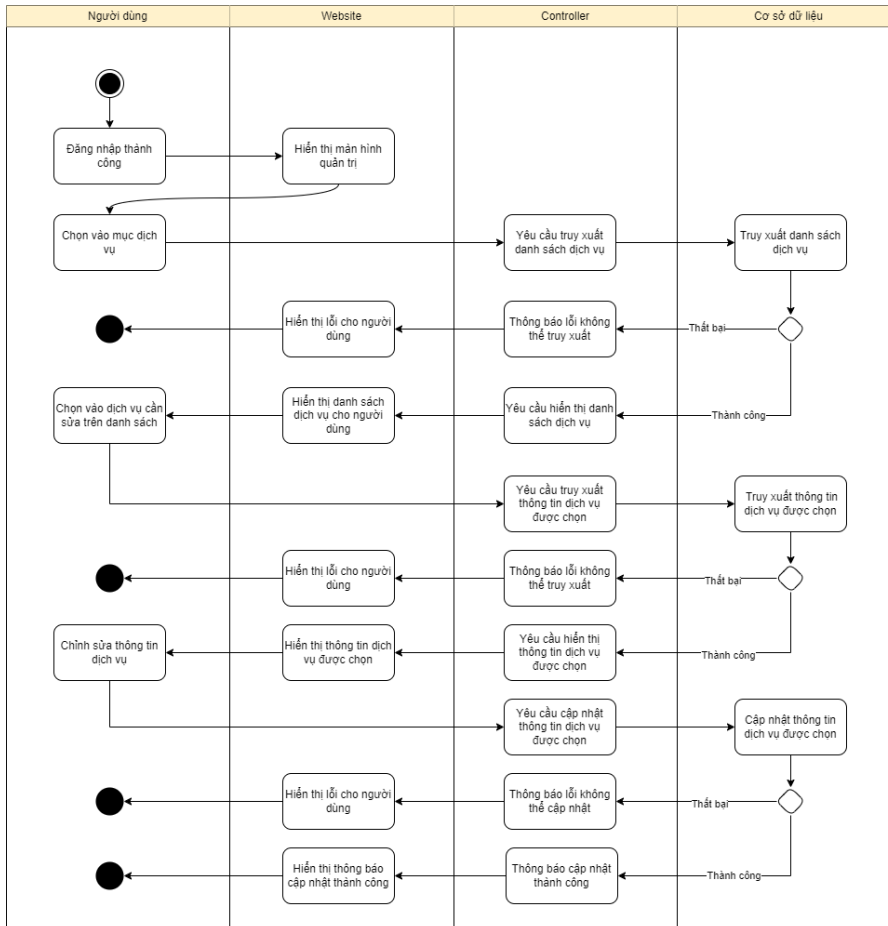
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 25. Biểu đồ usecase sửa thông tin dịch vụ

### 3. Biểu đồ activity



Hình 26. Biểu đồ activity sửa thông tin dịch vụ

#### 2.1.3.13. Chức năng xóa dịch vụ

##### 1. Đặc tả chức năng

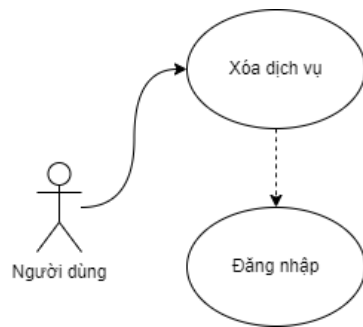
Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa dịch vụ đã chọn. Sau khi xóa dịch vụ đó sẽ không hiển thị trên màn hình nữa, tuy nhiên dịch vụ đó vẫn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để đề phòng.

**Bảng 13. Bảng đặc tả chức năng xóa dịch vụ**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xóa dịch vụ
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa dịch vụ được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Dịch vụ trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng xóa được dịch vụ
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục dịch vụ</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách dịch vụ</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách dịch vụ</li><li>5. Người dùng bấm vào xóa dịch vụ cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa</li><li>7. Người dùng bấm xác nhận</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin xóa dịch vụ đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng xóa thành công</li></ol>

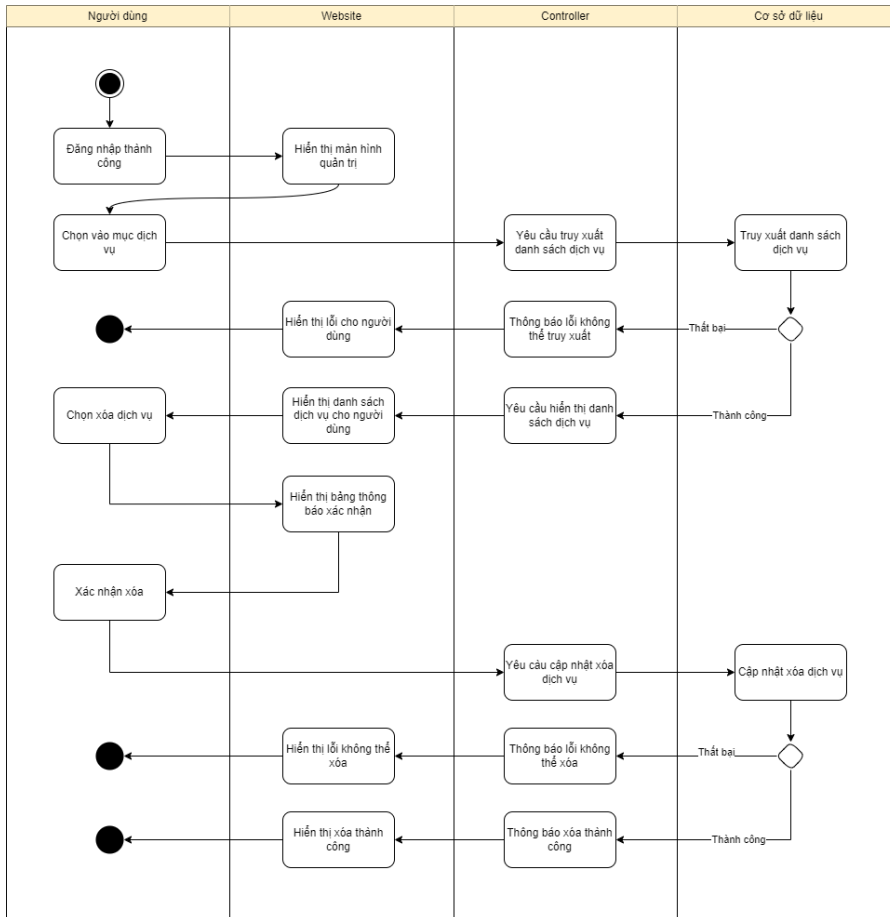
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 27. Biểu đồ usecase xóa dịch vụ

### 3. Biểu đồ activity



Hình 28. Biểu đồ activity xóa dịch vụ

#### 2.1.3.14. Chức năng xem danh sách phòng

##### 1. Đặc tả chức năng

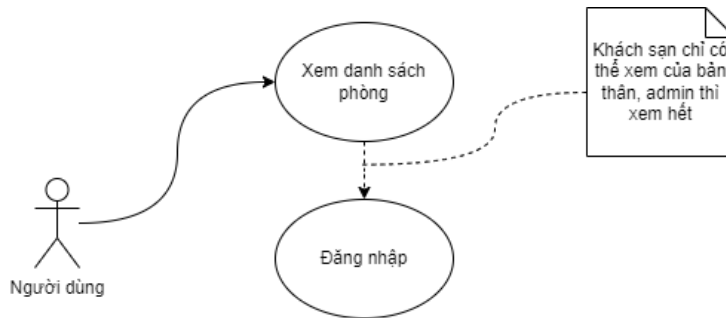
Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách phòng. Khách sạn thì chỉ có thể xem của bản thân đã tạo, admin thì xem hết.



**Bảng 14. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách phòng**

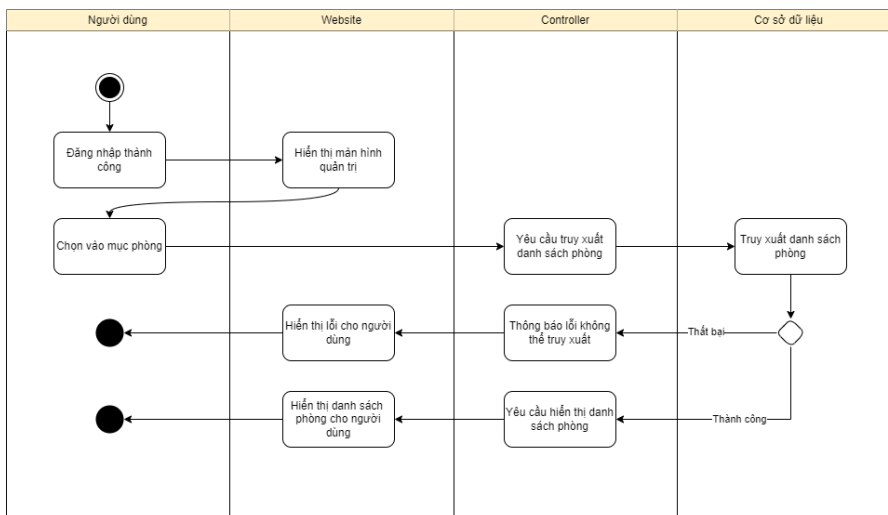
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem danh sách phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách phòng
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm và xem được danh sách phòng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục phòng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách phòng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách phòng</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 29. Biểu đồ usecase xem danh sách phòng

## 3. Biểu đồ activity



Hình 30. Biểu đồ activity xem danh sách phòng

### 2.1.3.15. Chức năng tìm kiếm phòng

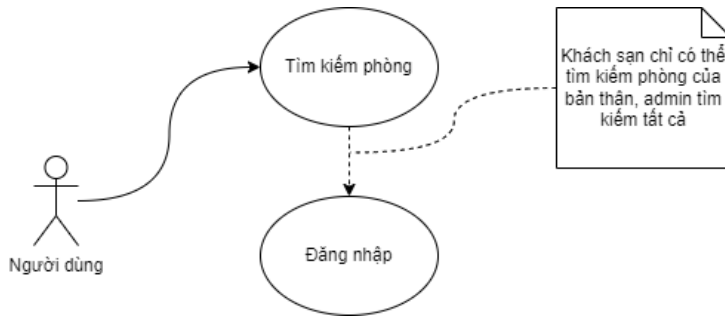
#### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể tìm kiếm phòng. Khách sạn thì chỉ có thể tìm kiếm phòng của bản thân, admin thì tìm kiếm tất cả.

**Bảng 15. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm phòng**

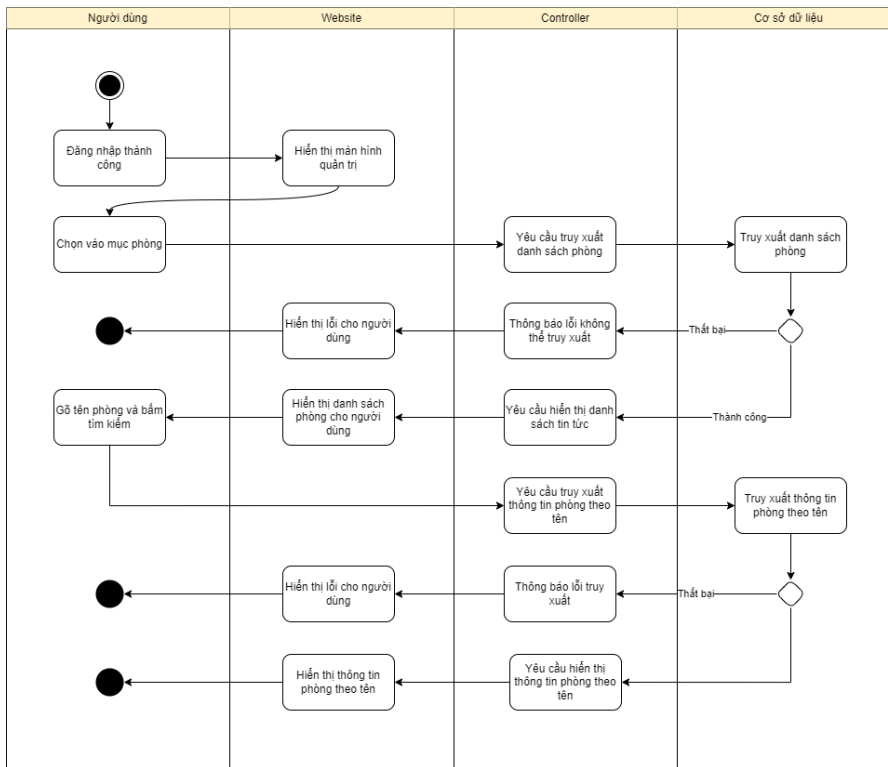
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Tìm kiếm phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có tìm kiếm phòng.
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng tìm kiếm được phòng cần tìm.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục phòng</li><li>3. Người dùng gõ tên phòng cần tìm rồi bấm vào biểu tượng tìm kiếm</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin phòng theo tên người dùng đã nhập</li><li>5. Màn hình hiển thị thông tin phòng</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 31. Biểu đồ usecase tìm kiếm phòng

## 3. Biểu đồ activity



Hình 32. Biểu đồ activity tìm kiếm phòng

### 2.1.3.16. Chức năng thêm thông tin phòng

#### 1. Đặc tả chức năng

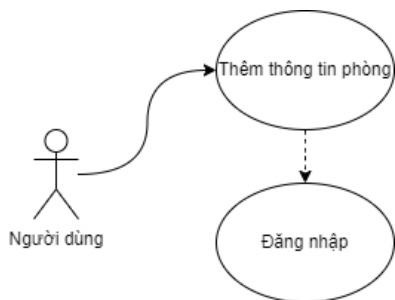
Chức năng này giúp cho người dùng thêm phòng cho trang khách sạn của bản thân. Đối với admin thì chỉ thêm phòng cho trang mẫu.

**Bảng 16. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin phòng**

Summary	
UseCase Name	Thêm thông tin phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể thêm phòng
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng thêm được phòng
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục phòng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách phòng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách phòng</li><li>5. Người dùng bấm vào thêm phòng</li><li>6. Màn hình hiển thị form để người dùng nhập phòng</li></ol>

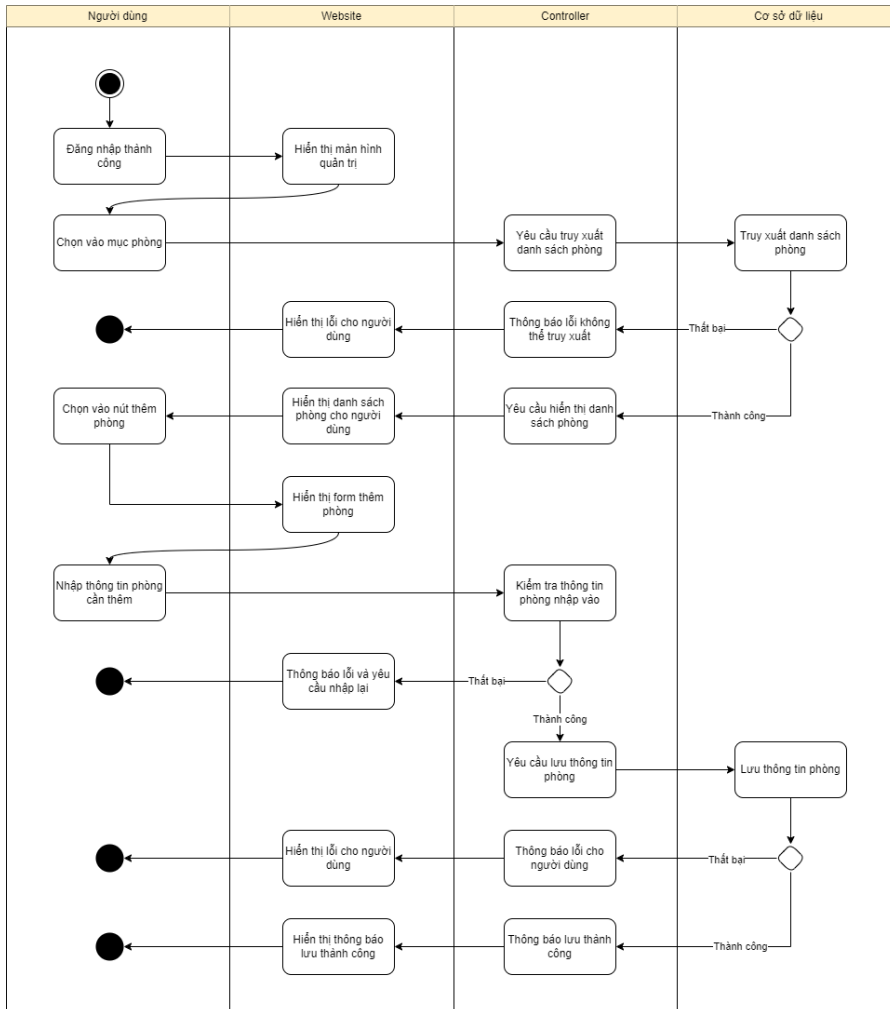
	<p>7. Người dùng nhập thông tin phòng và bấm lưu</p> <p>8. Cơ sở dữ liệu sẽ thêm thông tin phòng vào</p> <p>9. Hệ thống thông báo người dùng thêm thành công</p>
Exception Flow	<p>10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</p>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 33. Biểu đồ usecase thêm thông tin phòng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 34. Biểu đồ activity thêm thông tin phòng

#### 2.1.3.17. Chức năng sửa thông tin phòng

##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa thông tin phòng đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu.

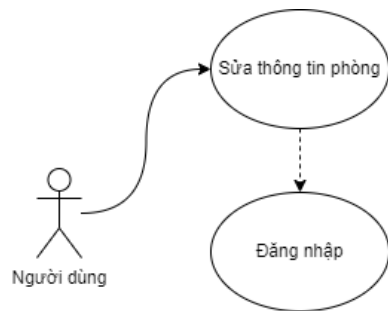
**Bảng 17. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin phòng**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Sửa thông tin phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể sửa phòng được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng sửa được phòng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục phòng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách phòng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách phòng</li><li>5. Người dùng bấm vào phòng cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị form chứa thông tin phòng người dùng chọn</li><li>7. Người dùng sửa thông tin phòng và bấm lưu</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin phòng đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng sửa thành công</li></ol>



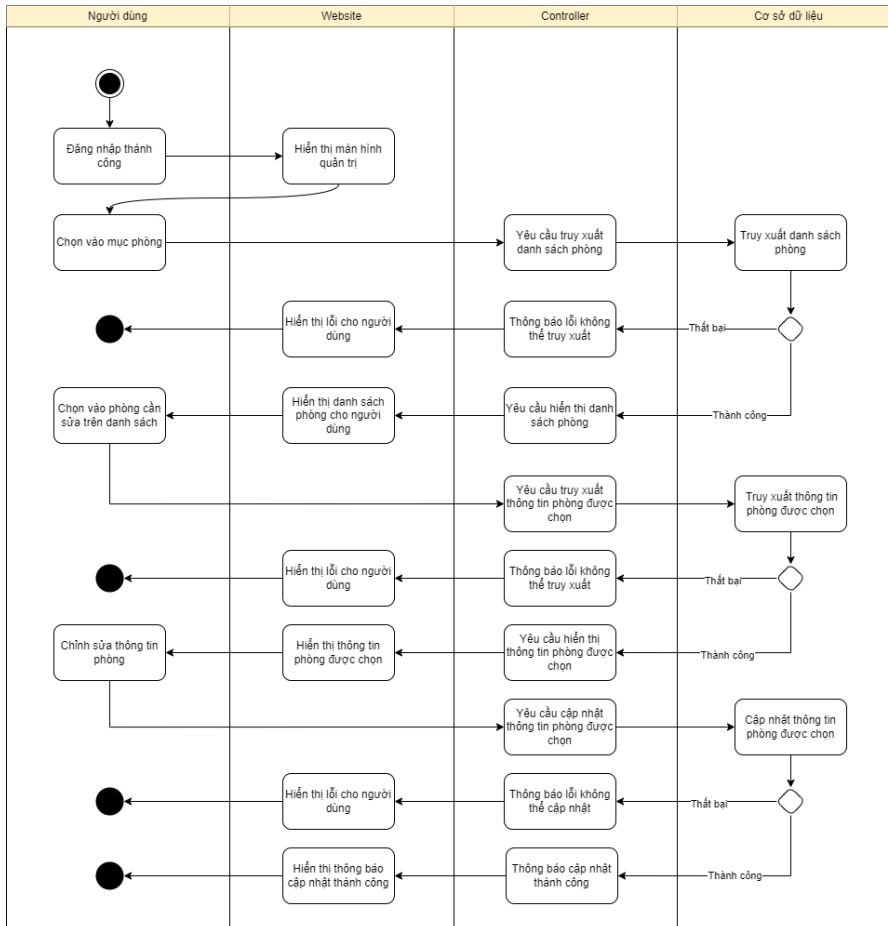
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 35. Biểu đồ usecase sửa thông tin phòng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 36. Biểu đồ activity sửa thông tin phòng

#### 2.1.3.18. Chức năng xóa phòng

##### 1. Đặc tả chức năng

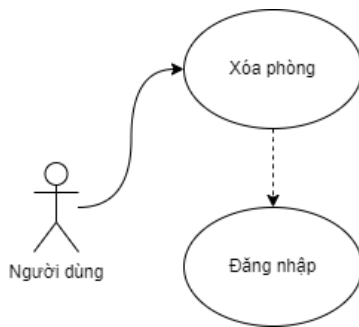
Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa phòng đã chọn. Sau khi xóa phòng đó sẽ không hiển thị trên màn hình nữa, tuy nhiên phòng đó vẫn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để đề phòng.

**Bảng 18. Bảng đặc tả chức năng xóa phòng**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xóa phòng
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa phòng được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Phòng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng xóa được phòng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục phòng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách phòng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách phòng</li><li>5. Người dùng bấm vào xóa phòng cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa</li><li>7. Người dùng bấm xác nhận</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin xóa phòng đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng xóa thành công</li></ol>

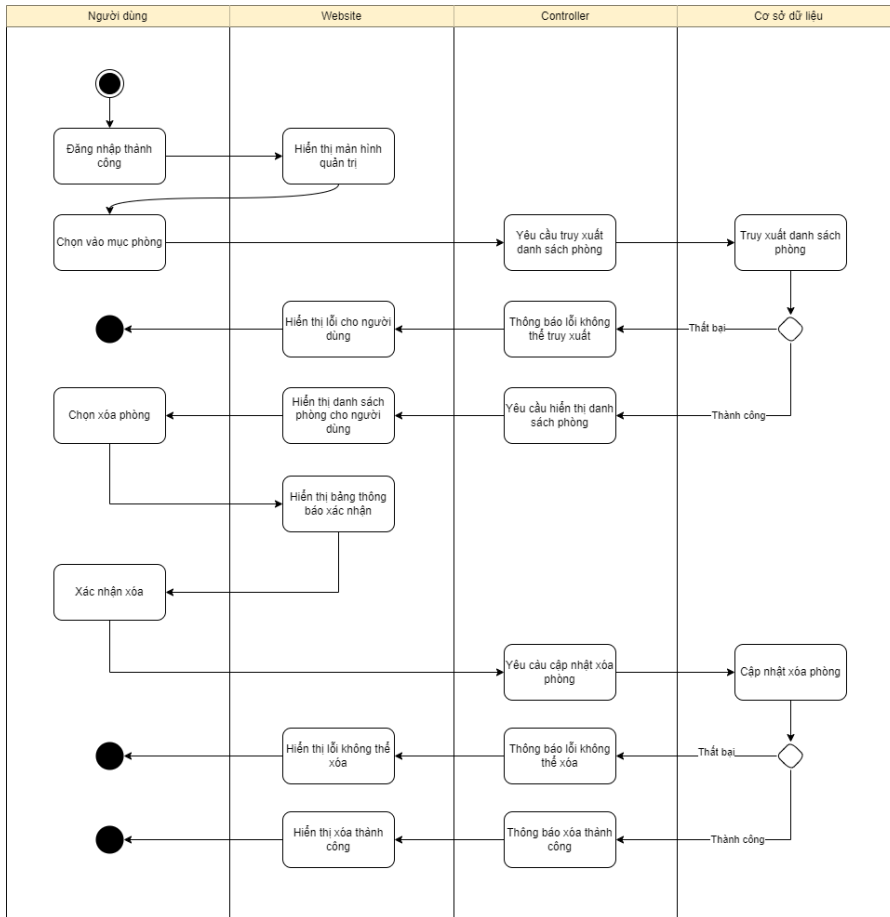
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 37. Biểu đồ usecase xóa phòng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 38. Biểu đồ activity xóa phòng

#### 2.1.3.19. Chức năng xem danh sách hình ảnh

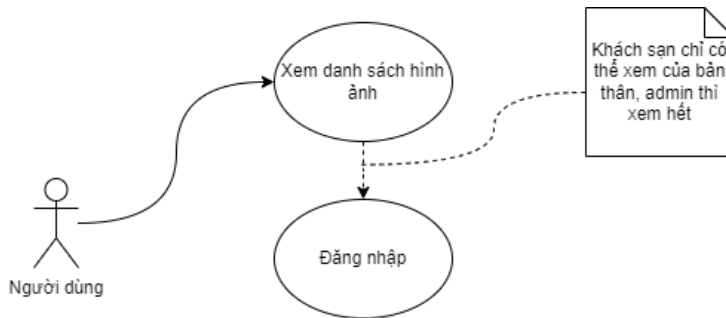
##### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách hình ảnh. Khách sạn thì chỉ có thể xem của bản thân đã tạo, admin thì xem tất cả.

**Bảng 19. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách hình ảnh**

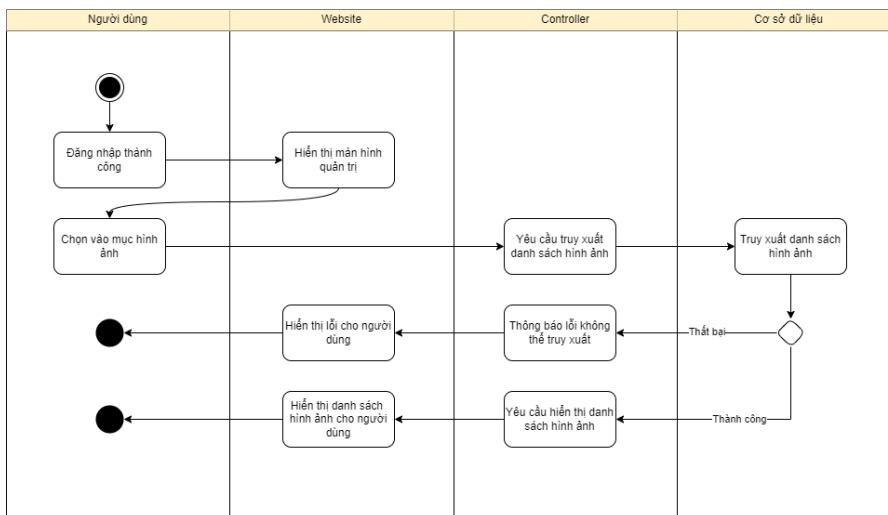
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem danh sách hình ảnh
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem danh sách hình ảnh
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Hình ảnh trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm và xem được danh sách hình ảnh
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục hình ảnh</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách hình ảnh</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách hình ảnh</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 39. Biểu đồ usecase xem danh sách hình ảnh

## 3. Biểu đồ activity



Hình 40. Biểu đồ activity xem danh sách hình ảnh

### 2.1.3.20. Chức năng xem hình ảnh

#### 1. Đặc tả chức năng

Người dùng khi đã đăng nhập có thể xem hình ảnh khách sạn của mình.

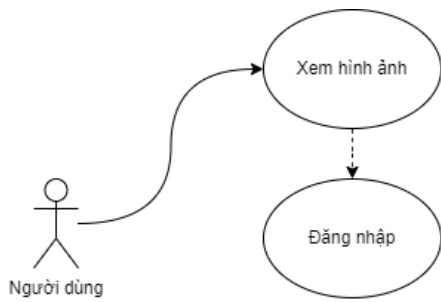
**Bảng 20. Bảng đặc tả chức năng xem hình ảnh**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem hình ảnh
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xem hình ảnh bên khách sạn của mình.
Actor	Người dùng (Khách sạn)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục hình ảnh trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng bấm vào xem được thông tin của hình ảnh.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục hình ảnh</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách hình ảnh.</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách hình ảnh</li><li>5. Người dùng bấm vào biểu tượng con mắt trên hình ảnh muốn xem</li><li>6. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin của hình ảnh</li><li>7. Màn hình hiển thị hình ảnh đã chọn cho người dùng</li></ol>



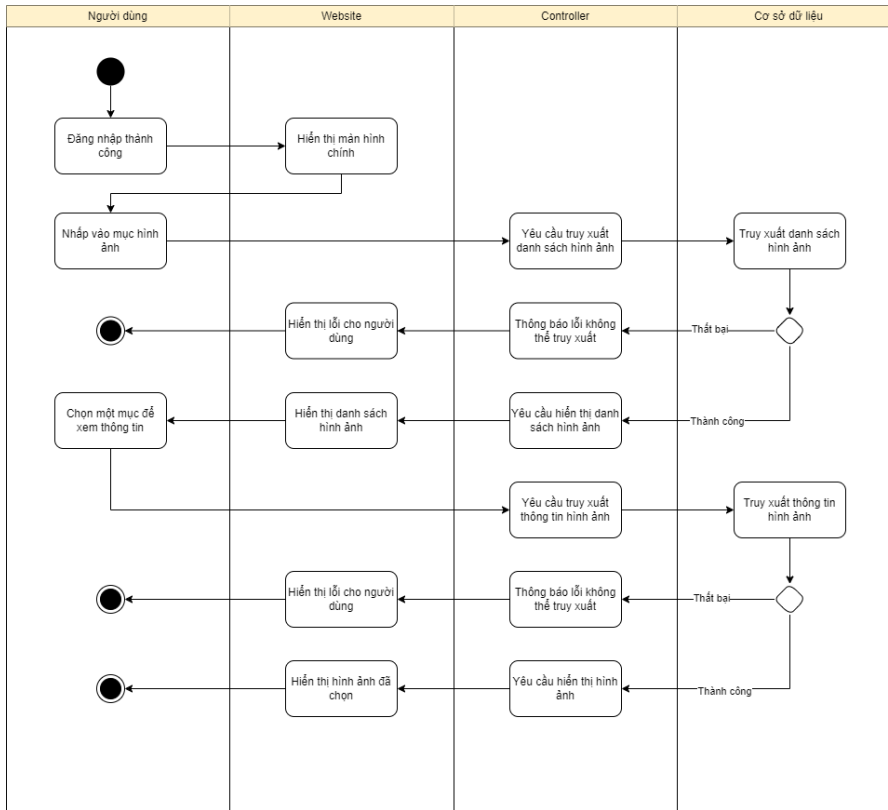
Exception Flow	8. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 41. Biểu đồ usecase xem hình ảnh

### 3. Biểu đồ activity



Hình 42. Biểu đồ activity xem hình ảnh

#### 2.1.3.21. Chức năng xóa hình ảnh

##### 1. Đặc tả chức năng

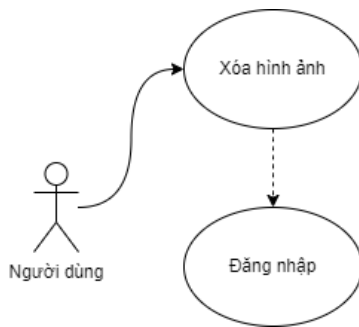
Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa hình ảnh đã chọn. Sau khi xóa hình ảnh đó sẽ không hiển thị trên màn hình nữa, tuy nhiên hình ảnh đó vẫn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để đề phòng.

**Bảng 21. Bảng đặc tả chức năng xóa hình ảnh**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xóa hình ảnh
Descriptions	Người dùng sau khi đăng nhập có thể xóa hình ảnh được chọn
Actor	Người dùng (Khách sạn/admin)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Hình ảnh trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng xóa được hình ảnh
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn mục hình ảnh</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách hình ảnh</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách hình ảnh</li><li>5. Người dùng bấm vào xóa hình ảnh cần xóa</li><li>6. Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa</li><li>7. Người dùng bấm xác nhận</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin xóa hình ảnh đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo người dùng xóa thành công</li></ol>

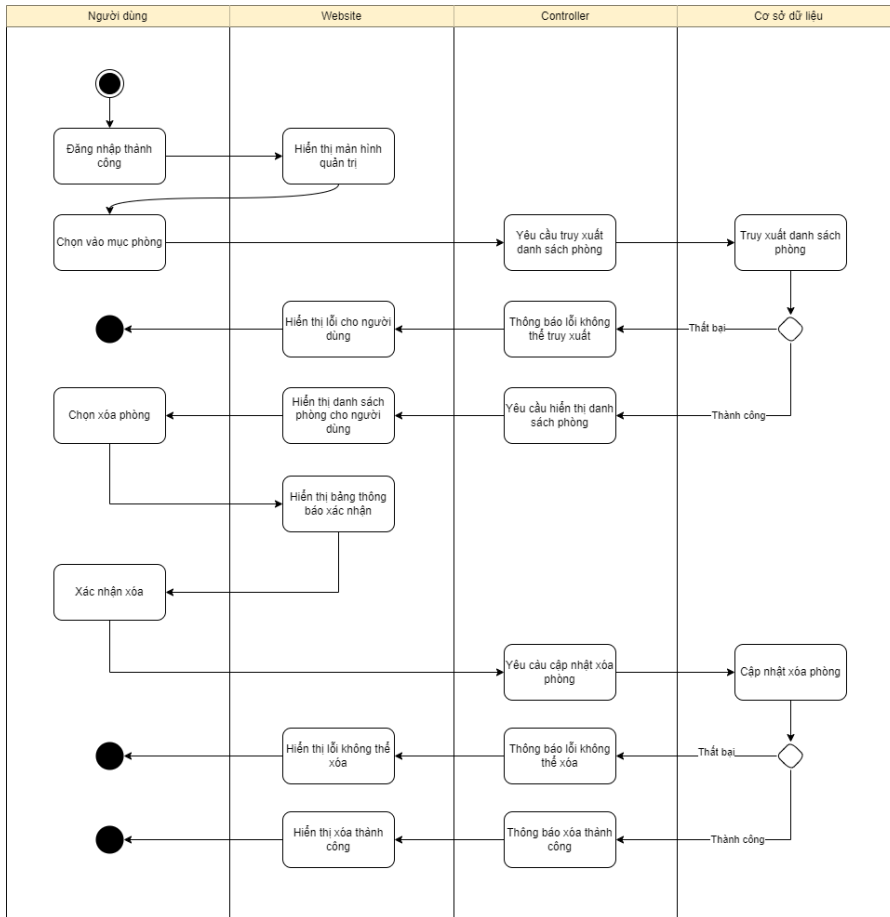
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.
----------------	--

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 43. Biểu đồ usecase xóa hình ảnh

### 3. Biểu đồ activity



Hình 44. Biểu đồ activity xóa hình ảnh

#### 2.1.3.22. Chức năng xem danh sách người dùng

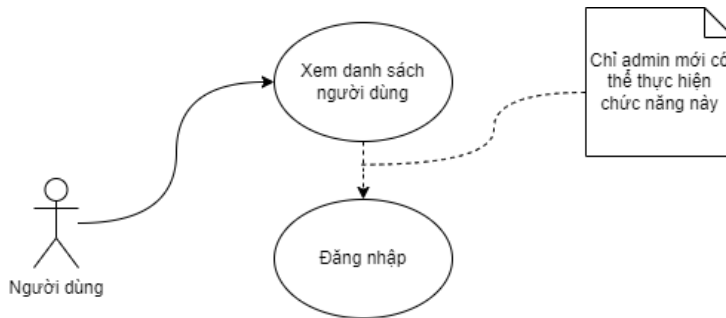
##### 1. Đặc tả chức năng

Admin sau khi đăng nhập có thể xem danh sách người dùng. Chỉ có tài khoản nào có phân quyền admin mới xem được.

**Bảng 22. Bảng đặc tả chức năng xem danh sách người dùng**

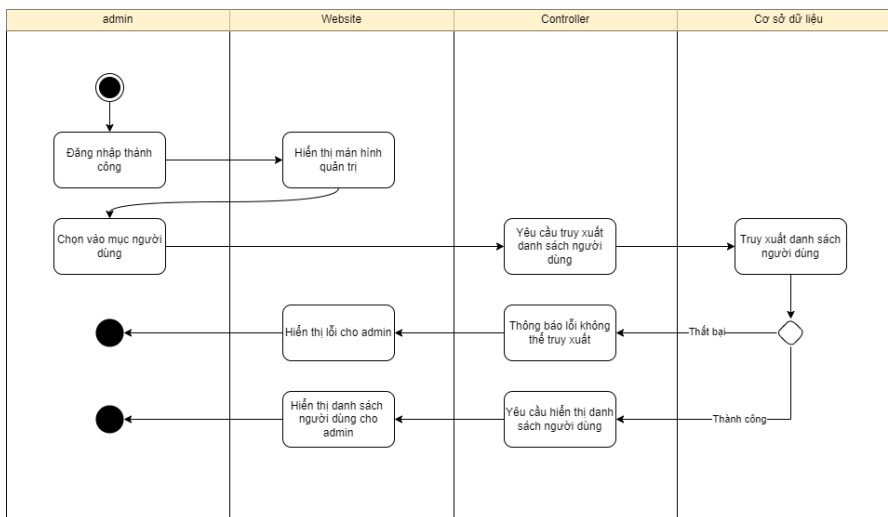
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem danh sách người dùng
Descriptions	Admin sau khi đăng nhập có thể xem danh sách người dùng
Actor	Admin
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục người dùng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Admin bấm và xem được danh sách người dùng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Admin đăng nhập thành công</li><li>2. Admin chọn mục người dùng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách người dùng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách người dùng</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho admin.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 45. Biểu đồ usecase xem danh sách người dùng

## 3. Biểu đồ activity



Hình 46. Biểu đồ activity xem danh sách người dùng

### 2.1.3.23. Chức năng tìm kiếm người dùng

#### 1. Đặc tả chức năng

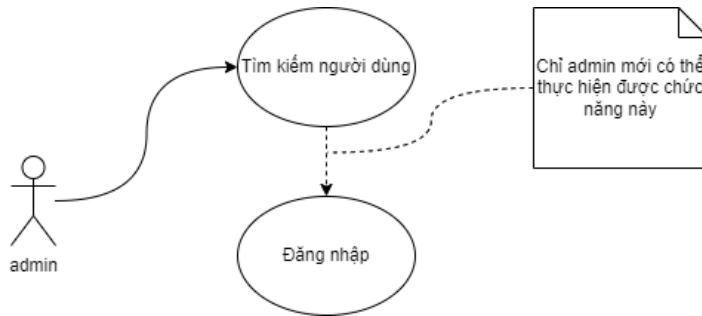
Admin sau khi đăng nhập có thể tìm kiếm người dùng. Chỉ có tài khoản có phân quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bảng 23. Bảng đặc tả chức năng tìm kiếm người dùng**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Tìm kiếm người dùng
Descriptions	Admin sau khi đăng nhập có tìm kiếm người dùng.
Actor	Admin
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục người dùng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Admin tìm kiếm được người dùng cần tìm.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Admin đăng nhập thành công</li><li>2. Admin chọn mục người dùng</li><li>3. Admin gõ tên người dùng cần tìm rồi bấm vào biểu tượng tìm kiếm</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin người dùng theo tên admin đã nhập</li><li>5. Màn hình hiển thị thông tin người dùng</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho admin.</li></ol>

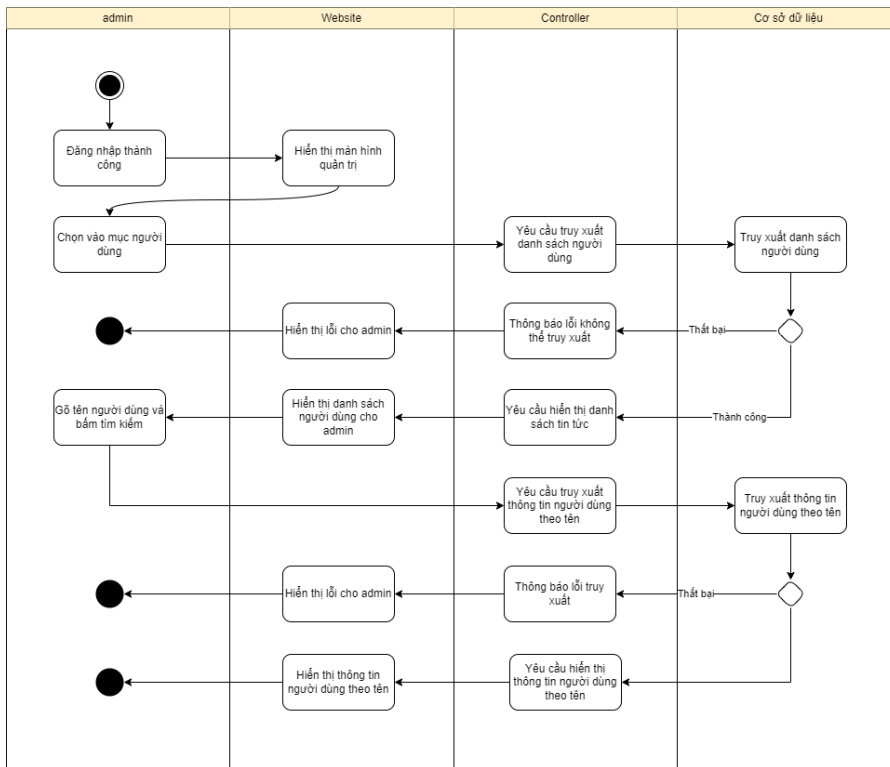


## 2. Biểu đồ usecase



Hình 47. Biểu đồ usecase tìm kiếm người dùng

## 3. Biểu đồ activity



Hình 48. Biểu đồ activity tìm kiếm người dùng

### 2.1.3.24. Chức năng thêm thông tin người dùng

#### 1. Đặc tả chức năng

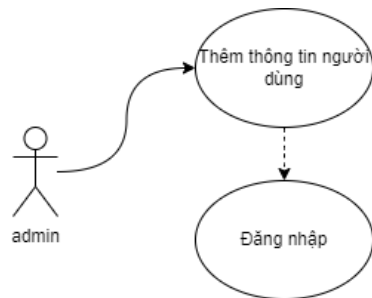
Chức năng này giúp cho admin thêm người dùng cho hệ thống.

**Bảng 24. Bảng đặc tả chức năng thêm thông tin người dùng**

Summary	
UseCase Name	Thêm thông tin người dùng
Descriptions	Admin sau khi đăng nhập có thể thêm người dùng
Actor	Admin
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Người dùng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Admin thêm được người dùng
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Admin đăng nhập thành công</li><li>2. Admin chọn mục người dùng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách người dùng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách người dùng</li><li>5. Admin bấm vào thêm người dùng</li><li>6. Màn hình hiển thị form để admin nhập người dùng</li><li>7. Admin nhập thông tin người dùng và bấm lưu</li></ol>

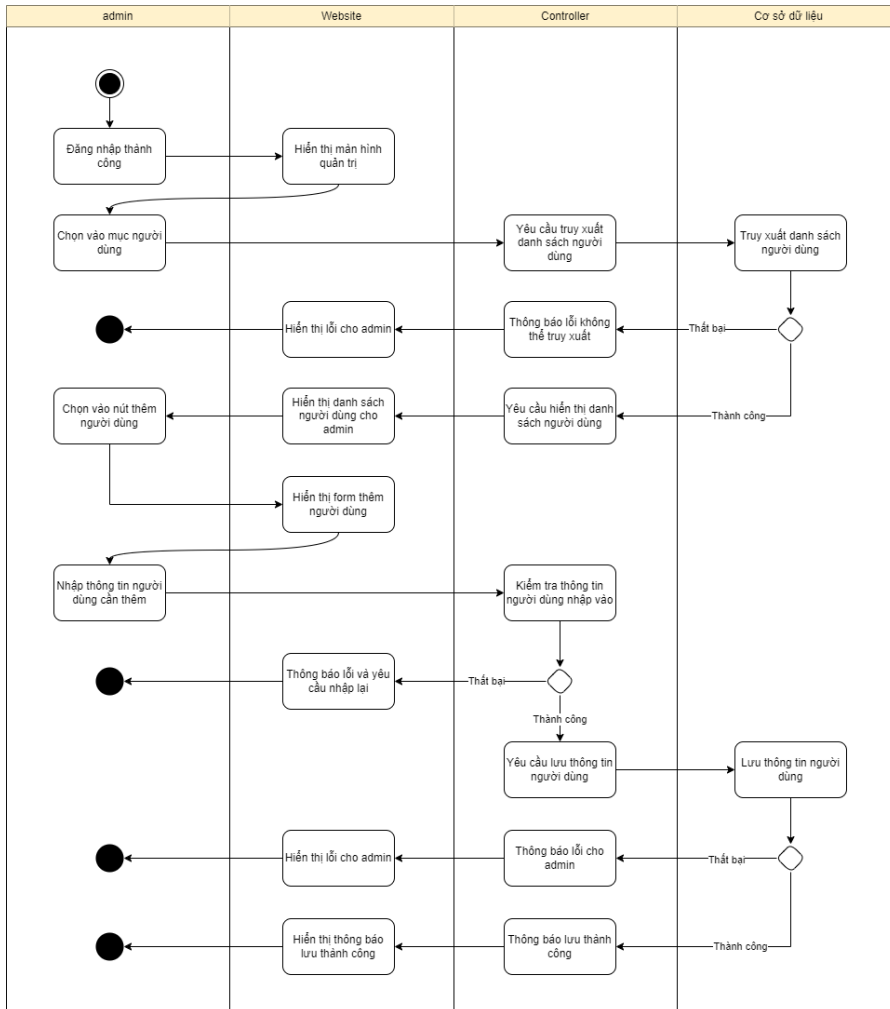
	8. Cơ sở dữ liệu sẽ thêm thông tin người dùng vào 9. Hệ thống thông báo admin thêm thành công
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho admin.

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 49. Biểu đồ usecase thêm thông tin người dùng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 50. Biểu đồ activity thêm thông tin người dùng

#### 2.1.3.25. Chức năng sửa thông tin người dùng

##### 1. Đặc tả chức năng

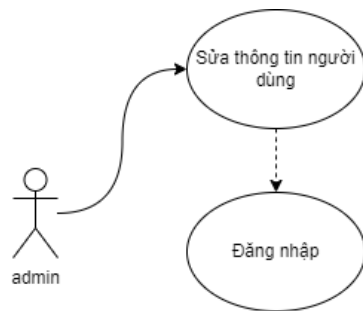
Admin sau khi đăng nhập có thể sửa thông tin người dùng đã có sẵn trong cơ sở dữ liệu.

**Bảng 25. Bảng đặc tả chức năng sửa thông tin người dùng**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Sửa thông tin người dùng
Descriptions	Admin sau khi đăng nhập có thể sửa người dùng được chọn
Actor	Admin
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Người dùng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Admin sửa được người dùng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Admin đăng nhập thành công</li><li>2. Admin chọn mục người dùng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách người dùng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách người dùng</li><li>5. Admin bấm vào người dùng cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị form chứa thông tin người dùng admin chọn</li><li>7. Admin sửa thông tin người dùng và bấm lưu</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin người dùng đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo admin sửa thành công</li></ol>

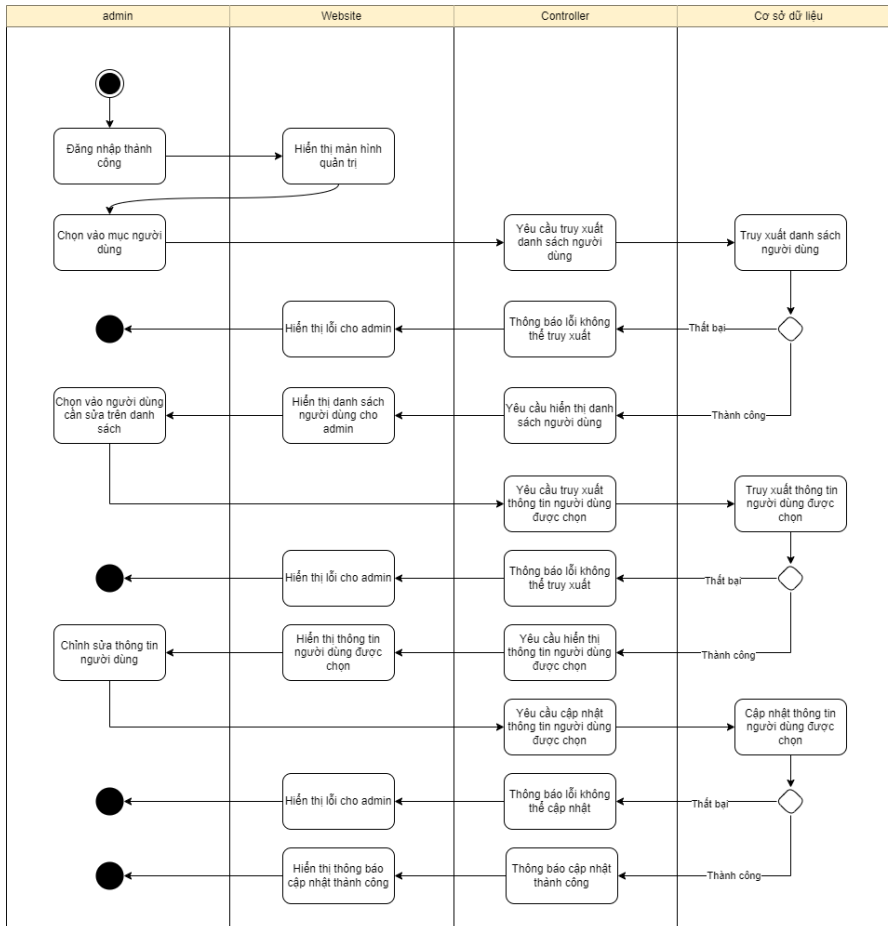
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho admin.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 51. Biểu đồ usecase sửa thông tin người dùng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 52. Biểu đồ activity sửa thông tin người dùng

#### 2.1.3.26. Chức năng xóa người dùng

##### 1. Đặc tả chức năng

Admin sau khi đăng nhập có thể xóa người dùng đã chọn. Sau khi xóa người dùng đó sẽ không thể đăng nhập vào hệ thống cũng như trang web của họ cũng sẽ ngưng hoạt động, tuy nhiên người dùng đó vẫn được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu để đề người dùng.

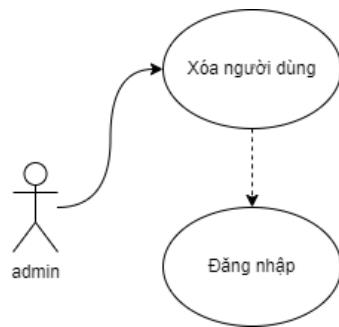
**Bảng 26. Bảng đặc tả chức năng xóa người dùng**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xóa người dùng
Descriptions	Admin sau khi đăng nhập có thể xóa người dùng được chọn
Actor	Admin
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục Người dùng trong trang quản trị
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Admin xóa được người dùng
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Admin đăng nhập thành công</li><li>2. Admin chọn mục người dùng</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách người dùng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách người dùng</li><li>5. Admin bấm vào xóa người dùng cần sửa</li><li>6. Màn hình hiển thị thông báo xác nhận xóa</li><li>7. Admin bấm xác nhận</li><li>8. Cơ sở dữ liệu sẽ cập nhật thông tin xóa người dùng đã chọn</li><li>9. Hệ thống thông báo admin xóa thành công</li></ol>



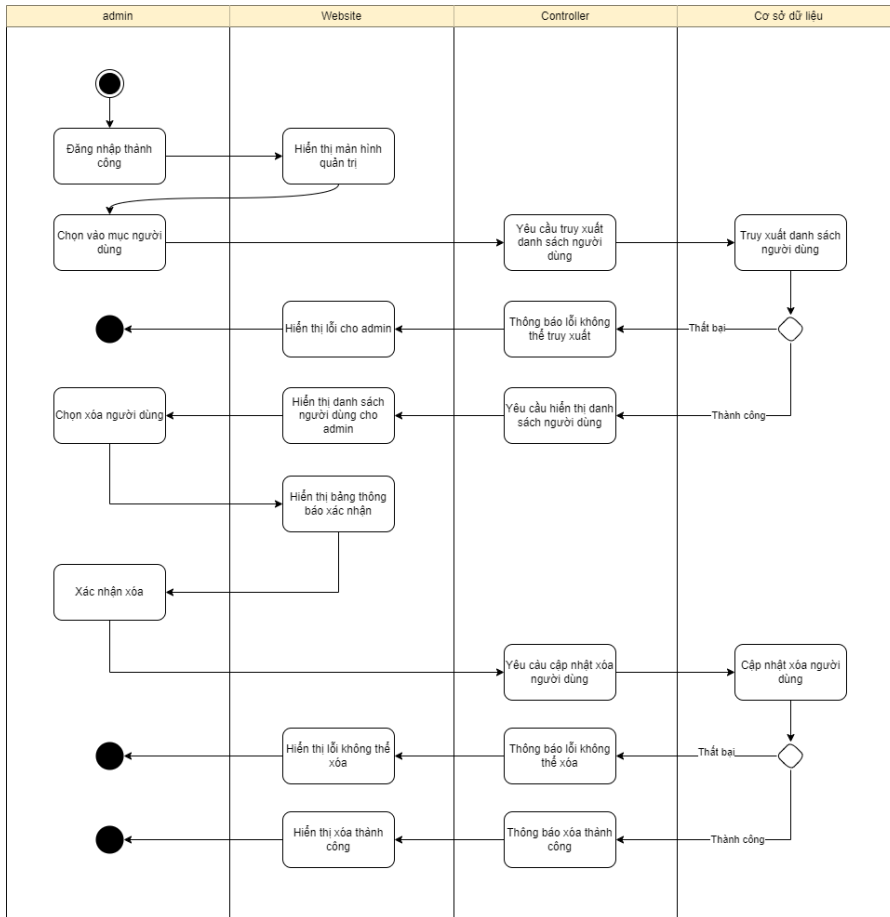
Exception Flow	10. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho admin.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 53. Biểu đồ usecase xóa người dùng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 54. Biểu đồ activity xóa người dùng

#### 2.1.3.27. Chức năng cấu hình trang web

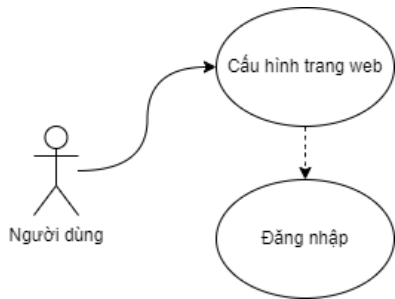
##### 1. Đặc tả chức năng

Chức năng này cho phép người dùng cấu hình cho trang web của bản thân. Admin cấu hình cho trang web mẫu, khách sạn cấu hình cho trang web của bản thân.

**Bảng 27. Bảng đặc tả chức năng cấu hình trang web**

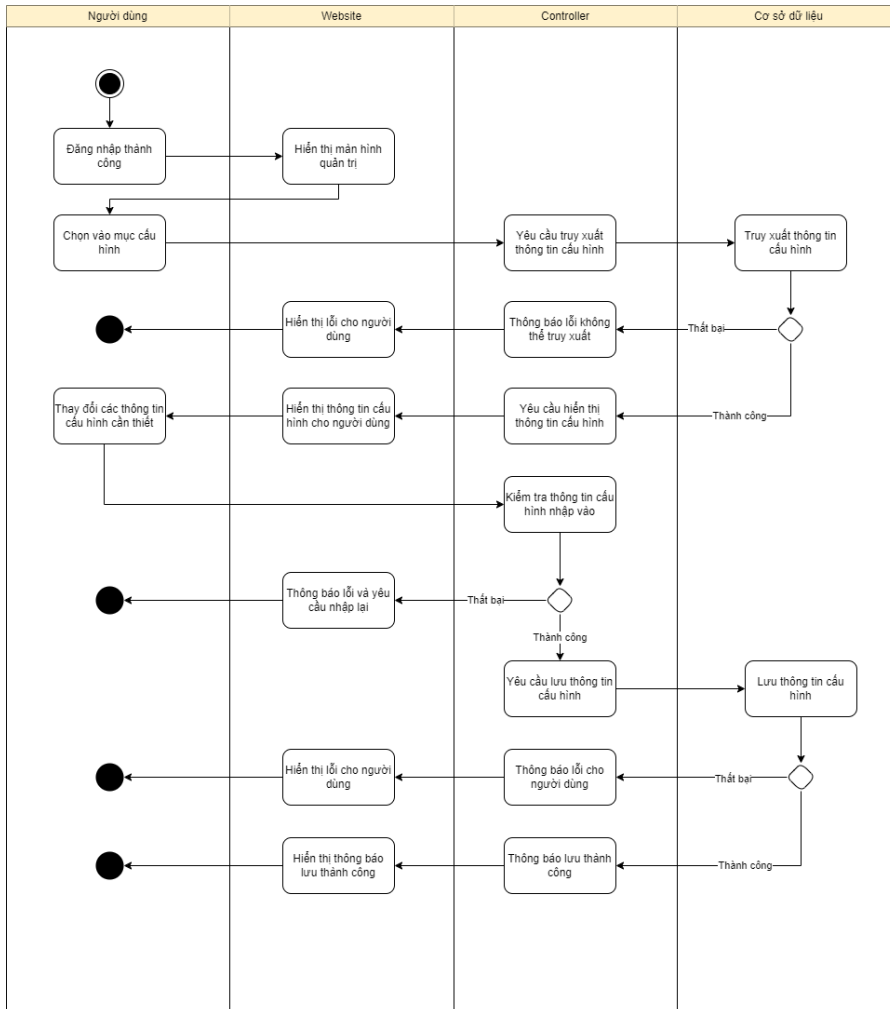
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Cấu hình trang web
Descriptions	Tác nhân sau khi đăng nhập thành công có thể cấu hình cho trang web của bản thân.
Actor	Người dùng(admin/khách sạn)
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục cấu hình trong trang web của khách sạn
Pre-conditions	Đã đăng nhập Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Người dùng cập nhật được cấu hình trang web của bản thân
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Người dùng đăng nhập thành công</li><li>2. Người dùng chọn vào mục cấu hình</li><li>3. Màn hình hiển thị các thông tin cần cấu hình</li><li>4. Người dùng nhập các thông tin cấu hình cho trang web</li><li>5. Màn hình hiển thị thông báo cấu hình thành công</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho người dùng.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 55. Biểu đồ usecase cấu hình trang web

### 3. Biểu đồ activity



Hình 56. Biểu đồ activity cấu hình trang web

## Trang quảng bá

### 2.1.3.28. Chức năng xem trang chủ

#### 1. Đặc tả chức năng

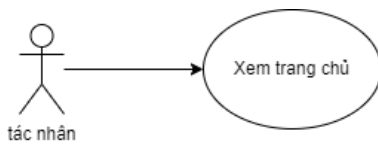
Chức năng này giúp cho mọi người có thể truy cập vào trang chủ của trang quảng bá của khách sạn. Mỗi khách sạn có một đường link riêng biệt.

**Bảng 28. Bảng đặc tả chức năng xem trang chủ**

Summary	
UseCase Name	Xem trang chủ
Descriptions	Mọi người sau khi truy cập vào trang web thì có thể xem trang chủ
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Nhập đường link của trang web
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Trang chủ của website sẽ hiển thị
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mọi người truy cập vào đường link</li><li>2. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin hiển thị lên trang chủ</li><li>3. Màn hình hiển thị trang chủ với những thông tin cần thiết</li></ol>

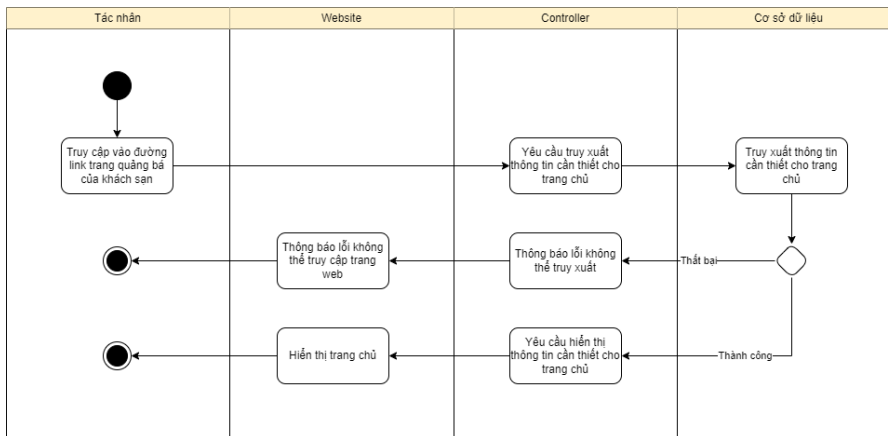
Exception Flow	4. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 57. Biểu đồ usecase xem trang chủ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 58. Biểu đồ activity xem trang chủ

### 2.1.3.29. Chức năng xem trang phòng nghỉ

#### 1. Đặc tả chức năng

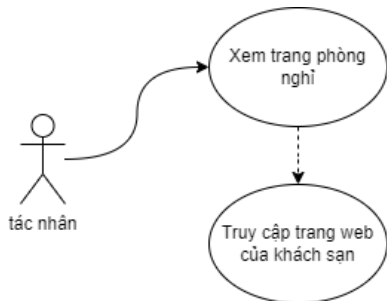
Chức năng này cho phép mọi người sau khi truy cập trang web của khách sạn thành công có thể xem trang phòng nghỉ của trang web đó.

**Bảng 29. Bảng đặc tả chức năng xem trang phòng nghỉ**

<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem trang phòng nghỉ
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập được trang web của khách sạn có thể xem trang phòng nghỉ của khách sạn đó
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục phòng nghỉ trong trang quảng bá
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được trang phòng nghỉ của khách sạn.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công.</li><li>2. Tác nhân chọn vào mục phòng nghỉ trên trang web của khách sạn</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách phòng</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách phòng</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.</li></ol>

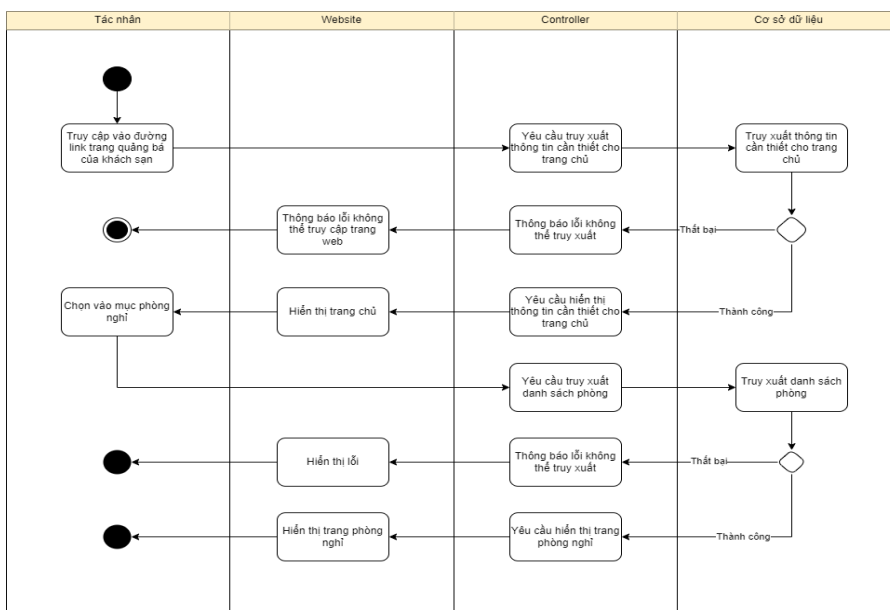


## 2. Biểu đồ usecase



Hình 59. Biểu đồ usecase xem trang phòng nghỉ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 60. Biểu đồ activity xem trang phòng nghỉ

### 2.1.3.30. Chức năng xem thông tin phòng

#### 1. Đặc tả chức năng

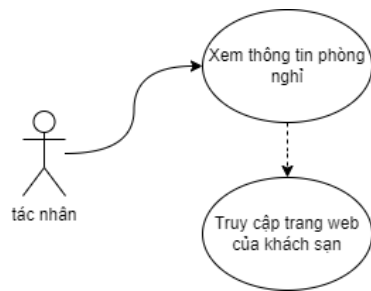
Mọi người sau khi truy cập được vào trang web của khách sạn và mở được trang phòng nghỉ, có thể chọn vào phòng bất kì để trang phòng nghỉ để xem thông tin phòng đó.

**Bảng 30. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin phòng**

Summary	
UseCase Name	Xem thông tin phòng
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập vào trang web của khách sạn và vào trang phòng nghỉ, có thể chọn phòng bất kì để xem thông tin.
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục phòng nghỉ trong trang web của khách sạn
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được thông tin của phòng đó
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công</li><li>2. Tác nhân truy cập được trang phòng nghỉ</li><li>3. Tác nhân chọn vào phòng bất kì</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin phòng được chọn</li><li>5. Màn hình hiển thị phòng đã được chọn</li></ol>

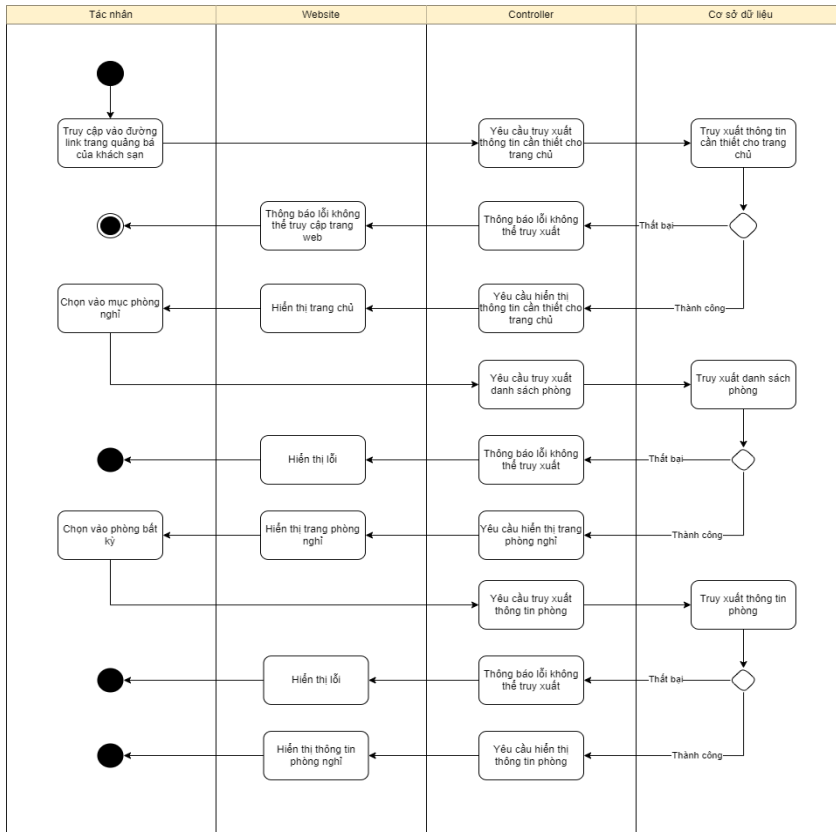
Exception Flow	6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 61. Biểu đồ usecase xem thông tin phòng

### 3. Biểu đồ activity



Hình 62. Biểu đồ activity xem thông tin phòng

#### 2.1.3.31. Chức năng xem trang dịch vụ

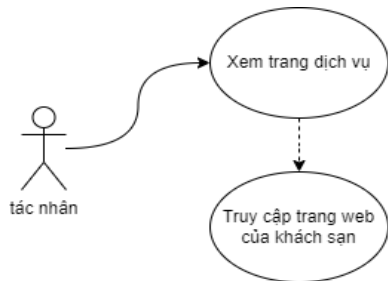
##### 1. Đặc tả chức năng

Chức năng này cho phép mọi người sau khi truy cập trang web của khách sạn thành công có thể xem trang dịch vụ của trang web đó.

**Bảng 31. Bảng đặc tả chức năng xem trang dịch vụ**

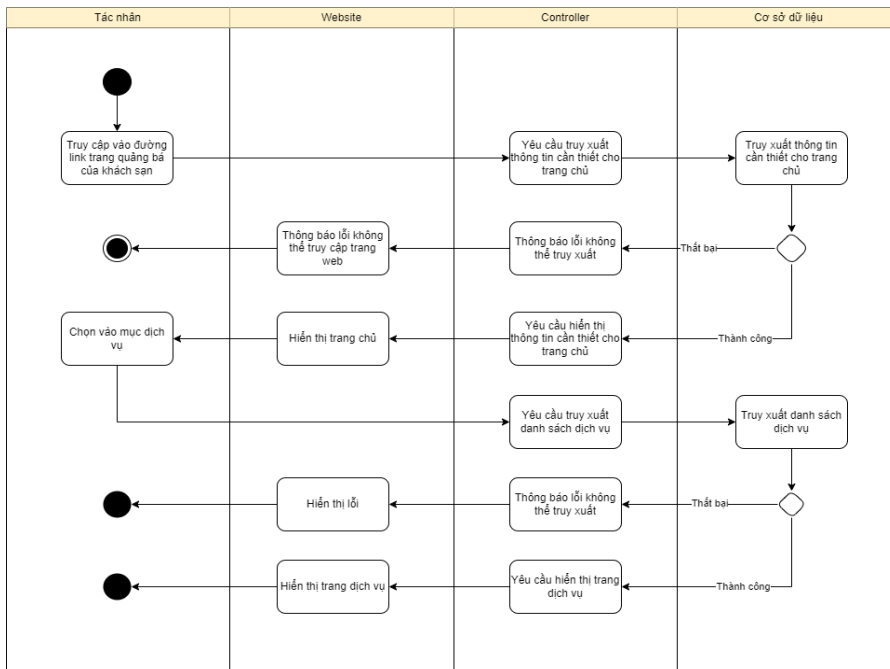
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem trang dịch vụ
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập được trang web của khách sạn có thể xem trang dịch vụ của khách sạn đó
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục dịch vụ trong trang quảng bá
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được trang dịch vụ của khách sạn.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công.</li><li>2. Tác nhân chọn vào mục dịch vụ trên trang web của khách sạn</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách dịch vụ</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách dịch vụ</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 63. Biểu đồ usecase xem trang dịch vụ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 64. Biểu đồ activity xem trang dịch vụ

### 2.1.3.32. Chức năng xem thông tin dịch vụ

#### 1. Đặc tả chức năng

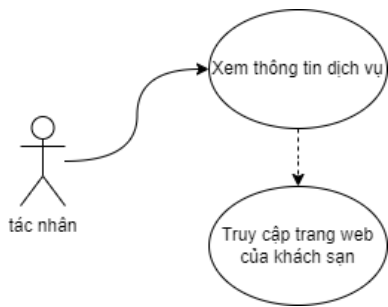
Mọi người sau khi truy cập được vào trang web của khách sạn và mở được trang dịch vụ, có thể chọn vào dịch vụ bất kì để trang dịch vụ để xem thông tin dịch vụ đó.

**Bảng 32. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin dịch vụ**

Summary	
UseCase Name	Xem thông tin dịch vụ
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập vào trang web của khách sạn và vào trang dịch vụ, có thể chọn dịch vụ bất kì để xem thông tin.
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục dịch vụ trong trang web của khách sạn
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được thông tin của dịch vụ đó
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công</li><li>2. Tác nhân truy cập được trang dịch vụ</li><li>3. Tác nhân chọn vào dịch vụ bất kì</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin dịch vụ được chọn</li><li>5. Màn hình hiển thị dịch vụ đã được chọn</li></ol>

Exception Flow	6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.
----------------	---

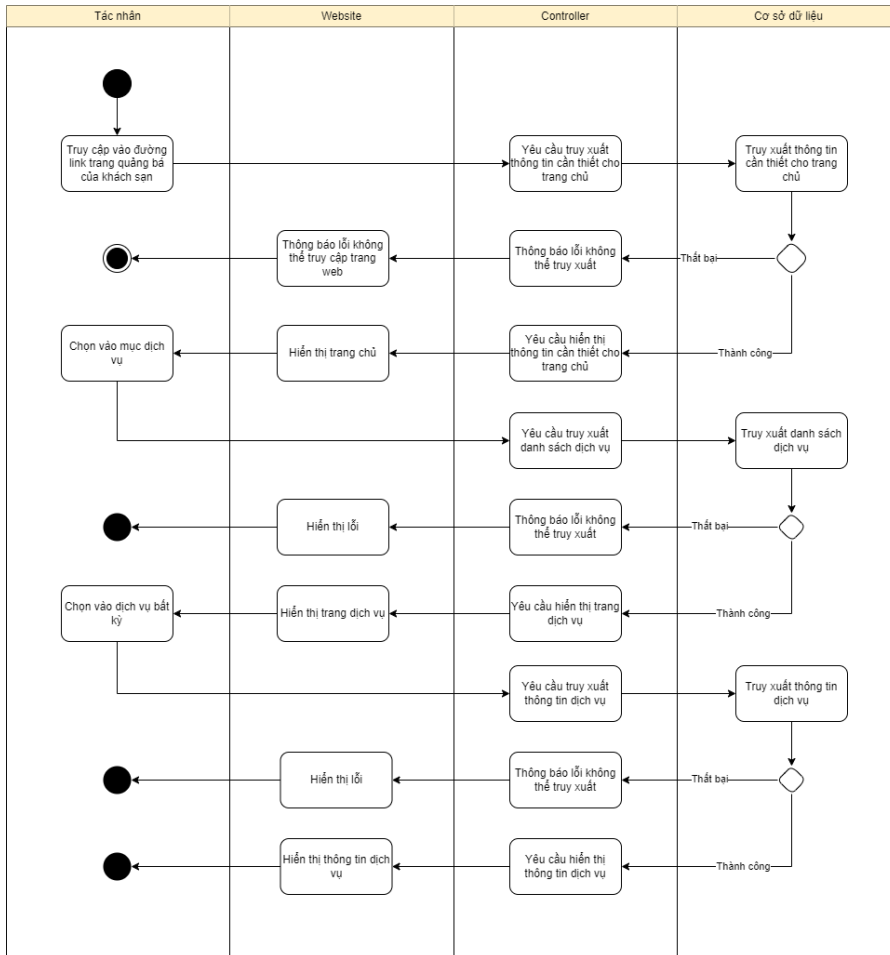
## 2. Biểu đồ usecase



Hình 65. Biểu đồ usecase xem thông tin dịch vụ



### 3. Biểu đồ activity



Hình 66. Biểu đồ activity xem thông tin dịch vụ

#### 2.1.3.33. Chức năng xem trang tin tức

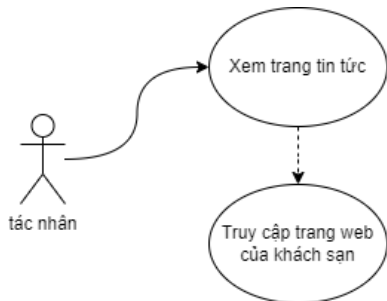
##### 1. Đặc tả chức năng

Chức năng này cho phép mọi người sau khi truy cập trang web của khách sạn thành công có thể xem trang tin tức của trang web đó.

**Bảng 33. Bảng đặc tả chức năng xem trang tin tức**

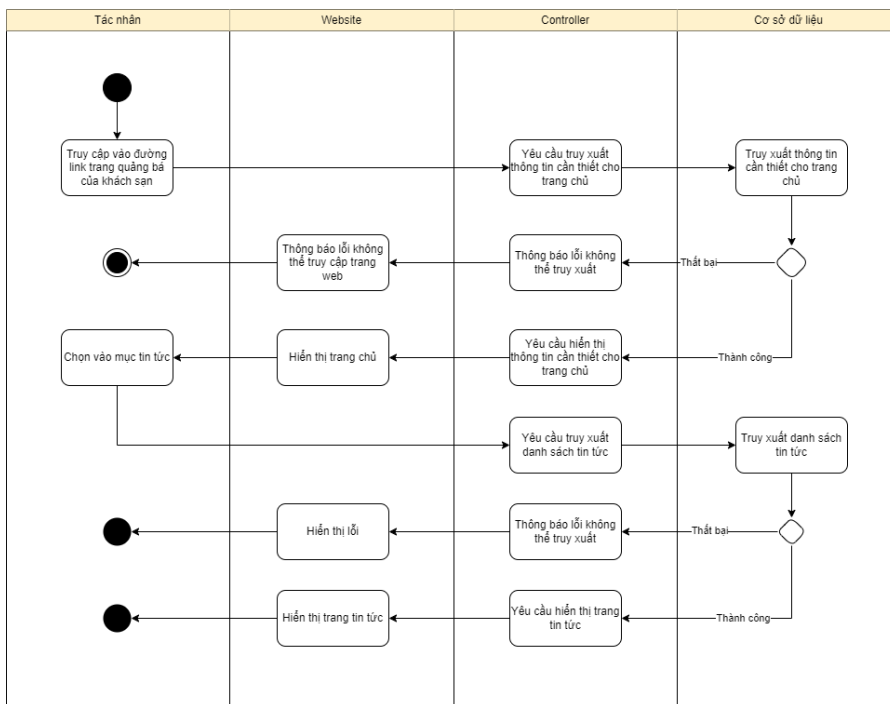
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem trang tin tức
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập được trang web của khách sạn có thể xem trang tin tức của khách sạn đó
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục tin tức trong trang quảng bá
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được trang tin tức của khách sạn.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công.</li><li>2. Tác nhân chọn vào mục tin tức trên trang web của khách sạn</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách tin tức</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách tin tức</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 67. Biểu đồ usecase xem trang dịch vụ

## 3. Biểu đồ activity



Hình 68. Biểu đồ activity xem trang dịch vụ

### 2.1.3.34. Chức năng xem thông tin tin tức

#### 1. Đặc tả chức năng

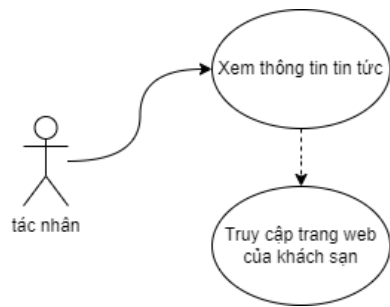
Mọi người sau khi truy cập được vào trang web của khách sạn và mở được trang tin tức, có thể chọn vào tin tức bất kì để trang tin tức để xem thông tin tin tức đó.

**Bảng 34. Bảng đặc tả chức năng xem thông tin tin tức**

Summary	
UseCase Name	Xem thông tin tin tức
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập vào trang web của khách sạn và vào trang tin tức, có thể chọn tin tức bất kì để xem thông tin.
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục tin tức trong trang web của khách sạn
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được thông tin của tin tức đó
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công</li><li>2. Tác nhân truy cập được trang tin tức</li><li>3. Tác nhân chọn vào tin tức bất kì</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất thông tin tin tức được chọn</li><li>5. Màn hình hiển thị tin tức đã được chọn</li></ol>

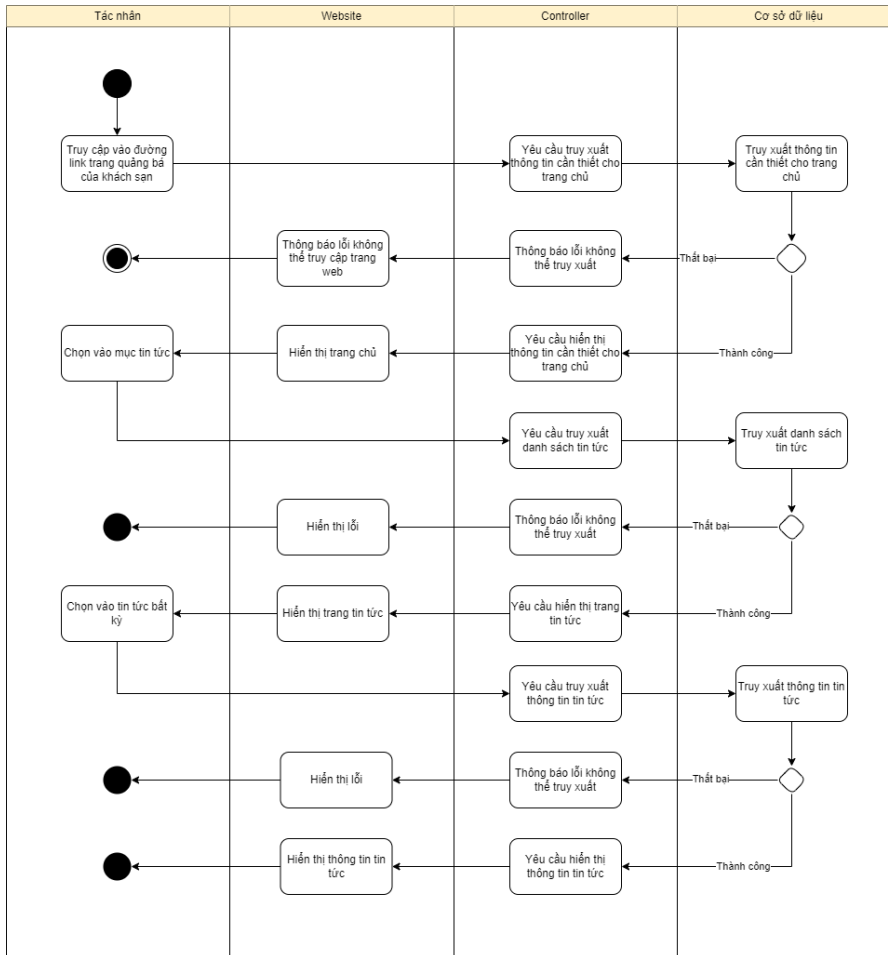
Exception Flow	6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 69. Biểu đồ usecase xem thông tin tin tức

### 3. Biểu đồ activity



Hình 70. Biểu đồ activity xem thông tin tin tức

#### 2.1.3.35. Chức năng xem trang hình ảnh

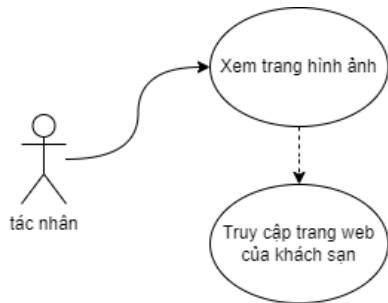
##### 1. Đặc tả chức năng

Chức năng này cho phép mọi người sau khi truy cập trang web của khách sạn thành công có thể xem trang hình ảnh của trang web đó.

**Bảng 35. Bảng đặc tả chức năng xem trang hình ảnh**

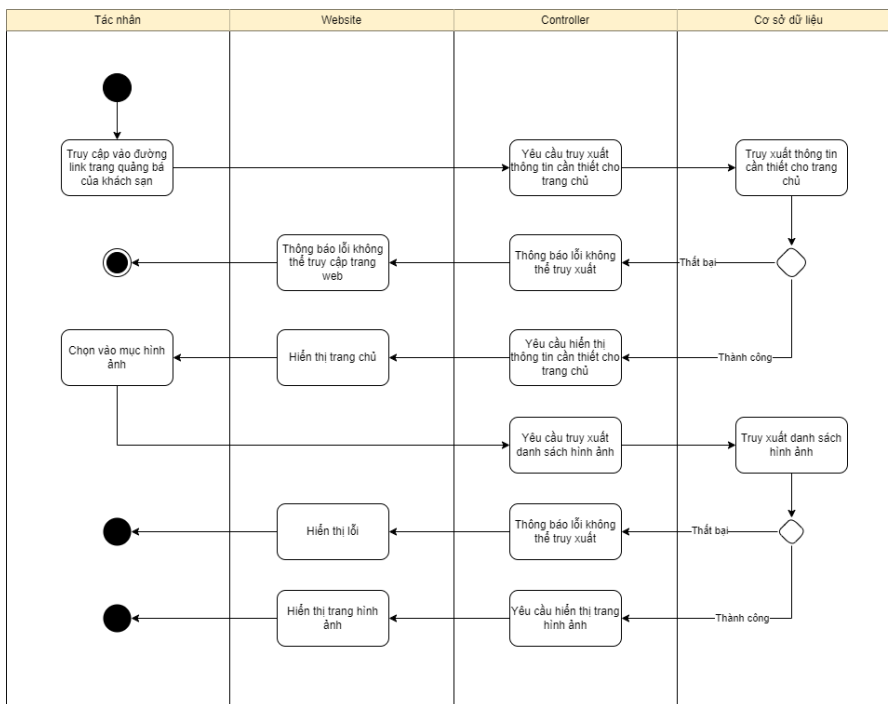
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Xem trang hình ảnh
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập được trang web của khách sạn có thể xem trang hình ảnh của khách sạn đó
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục hình ảnh trong trang quảng bá
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được trang hình ảnh của khách sạn.
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công.</li><li>2. Tác nhân chọn vào mục hình ảnh trên trang web của khách sạn</li><li>3. Cơ sở dữ liệu truy xuất danh sách hình ảnh</li><li>4. Màn hình hiển thị danh sách hình ảnh</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>5. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 71. Biểu đồ usecase xem trang hình ảnh

## 3. Biểu đồ activity



Hình 72. Biểu đồ activity xem trang hình ảnh



### 2.1.3.36. Chức năng xem hình ảnh

#### 1. Đặc tả chức năng

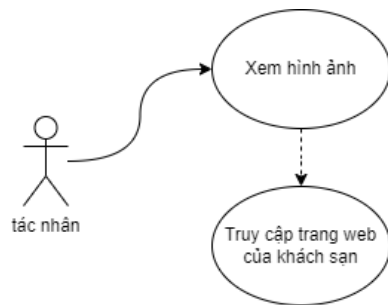
Mọi người sau khi truy cập được vào trang web của khách sạn và mở được trang hình ảnh, có thể chọn vào hình ảnh bất để xem hình ảnh đó.

**Bảng 36. Bảng đặc tả chức năng xem hình ảnh**

Summary	
UseCase Name	Xem hình ảnh
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập vào trang web của khách sạn và vào trang hình ảnh, có thể chọn hình ảnh bất kì để xem
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục hình ảnh trong trang web của khách sạn
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân xem được của hình ảnh đó
Flows	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công</li><li>2. Tác nhân truy cập được trang hình ảnh</li><li>3. Tác nhân chọn vào hình ảnh bất kì</li><li>4. Cơ sở dữ liệu truy xuất hình ảnh được chọn</li><li>5. Màn hình hiển thị hình ảnh đã được chọn</li></ol>

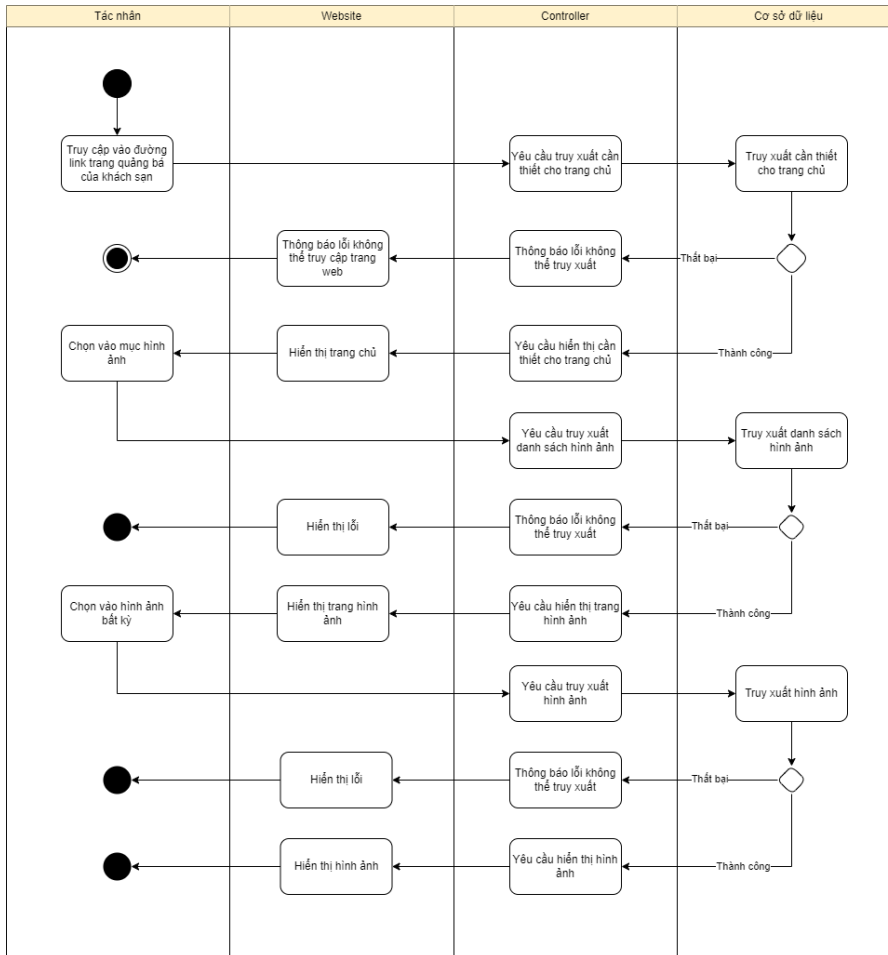
Exception Flow	6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.
----------------	---

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 73. Biểu đồ usecase xem hình ảnh

### 3. Biểu đồ activity



Hình 74. Biểu đồ activity xem hình ảnh

#### 2.1.3.37. Chức năng đặt phòng

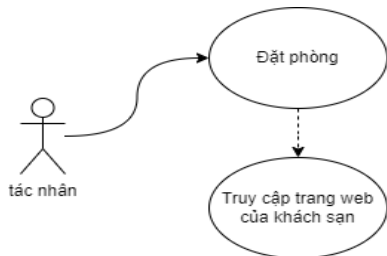
##### 1. Đặc tả chức năng

Mọi người sau khi truy cập được vào trang web của khách sạn, có thể đặt phòng tại trang web. Trang của khách sạn nào thì đặt phòng của khách sạn ấy.

**Bảng 37. Bảng đặc tả chức năng đặt phòng**

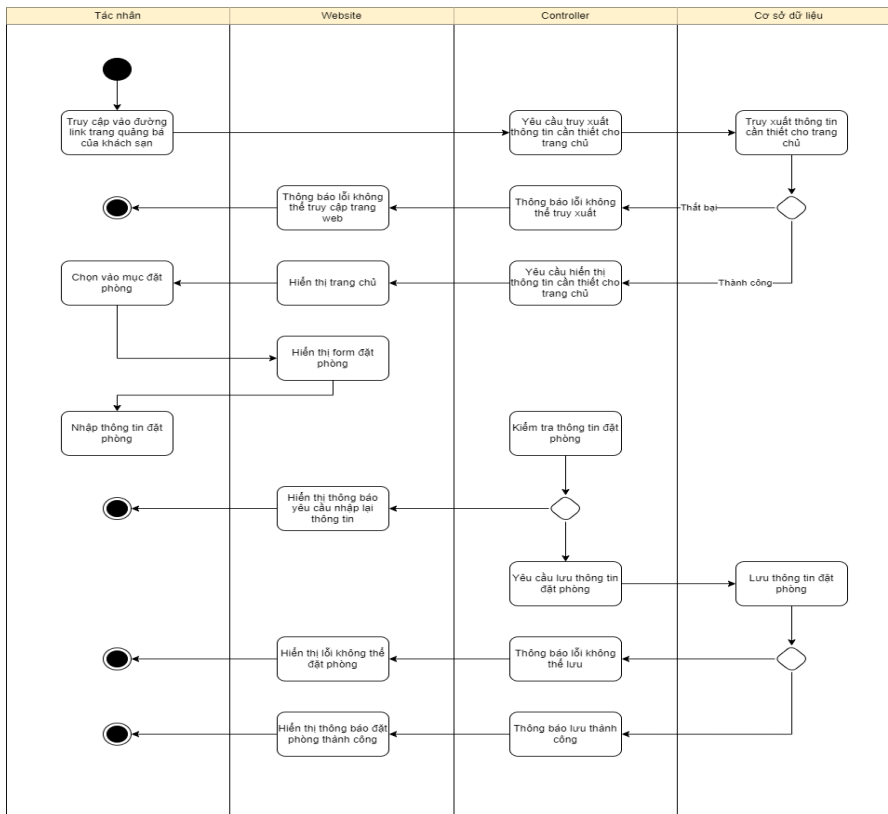
<b>Summary</b>	
UseCase Name	Đặt phòng
Descriptions	Tác nhân sau khi truy cập vào trang web của khách sạn, có thể đặt phòng tại trang web. Trang của khách sạn nào thì đặt phòng tại khách sạn đó
Actor	Mọi người
Priority	Không bắt buộc
Trigger	Mục đặt phòng trong trang web hoặc trang phòng nghỉ của khách sạn
Pre-conditions	Kết nối Internet ổn định
Post-conditions	Tác nhân đặt được phòng tại khách sạn
<b>Flows</b>	
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Tác nhân truy cập trang web của khách sạn thành công</li><li>2. Tác nhân chọn vào mục đặt phòng</li><li>3. Tác nhân nhập thông tin cần thiết</li><li>4. Cơ sở dữ liệu lưu thông tin khách đặt phòng</li><li>5. Màn hình thông báo đặt phòng thành công</li></ol>
Exception Flow	<ol style="list-style-type: none"><li>6. Có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi cho tác nhân.</li></ol>

## 2. Biểu đồ usecase



Hình 75. Biểu đồ usecase đặt phòng

## 3. Biểu đồ activity



Hình 76. Biểu đồ activity đặt phòng

## 2.2. Thiết kế Hệ thống

### 2.2.1. Thiết kế Giao diện

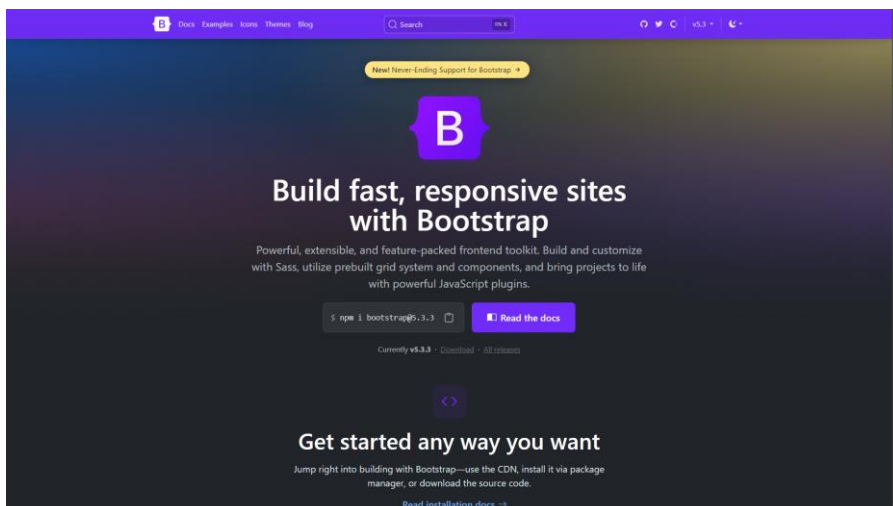
#### 2.2.1.1. Bootstrap 5

Bootstrap 5 là một framework front-end mã nguồn mở được sử dụng để phát triển giao diện người dùng web nhanh chóng và dễ dàng. Nó được phát triển bởi một nhóm các nhà phát triển tại Twitter và là phiên bản mới nhất của Bootstrap, với nhiều cải tiến và tính năng mới so với các phiên bản trước đó.

Bootstrap 5 cung cấp một bộ công cụ hoàn chỉnh để xây dựng các trang web đáp ứng. Nó hỗ trợ HTML, CSS và JavaScript, giúp bạn tạo ra các giao diện người dùng phức tạp và tương tác một cách dễ dàng. Framework này cũng đi kèm với một loạt các thành phần và giao diện người dùng sẵn có như nút, biểu mẫu, thanh điều hướng, thẻ và nhiều hơn nữa, giúp tiết kiệm thời gian và công sức trong quá trình phát triển.

Một điểm nổi bật của Bootstrap 5 là khả năng thiết kế đáp ứng. Các trang web xây dựng bằng Bootstrap sẽ tự động điều chỉnh và hiển thị đẹp mắt trên nhiều loại thiết bị và kích thước màn hình khác nhau, từ máy tính để bàn đến điện thoại di động.

Ngoài ra, Bootstrap 5 cung cấp một lưới mạnh mẽ và linh hoạt, cho phép bạn tạo ra các bố cục phức tạp và tương thích với nhiều loại màn hình. Framework này cũng tích hợp Sass, giúp bạn tùy chỉnh và mở rộng dễ dàng hơn.



Hình 77: Trang chủ của bootstrap 5

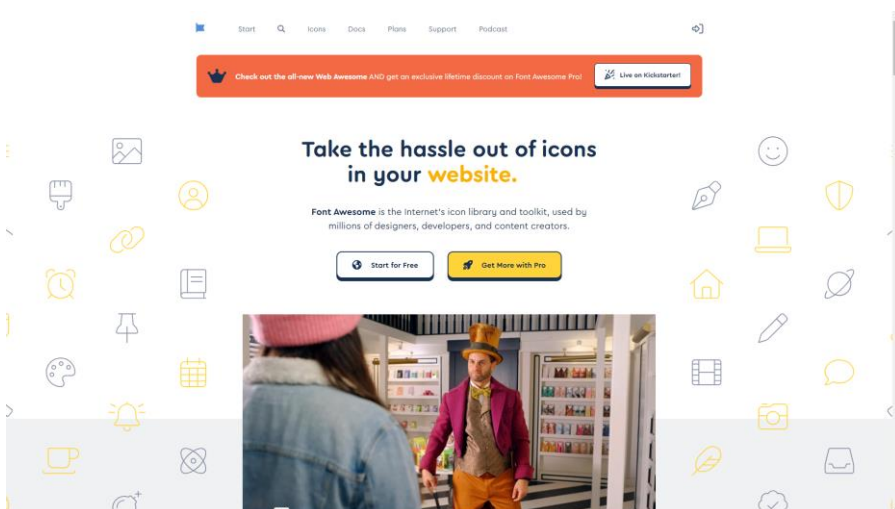
### 2.2.1.2. FontAwesome

FontAwesome là một thư viện icon vector mã nguồn mở và miễn phí, cung cấp hơn 7.000 biểu tượng cho thiết kế web và ứng dụng. Nó được phát triển và duy trì bởi một cộng đồng lớn các nhà phát triển và thiết kế trên toàn thế giới.

FontAwesome cung cấp một bộ sưu tập đa dạng các biểu tượng chất lượng cao, bao gồm biểu tượng về các loại công cụ, địa điểm, giao thông vận tải, mạng xã hội, hình ảnh, văn bản và nhiều hơn nữa. Với số lượng biểu tượng phong phú và đa dạng, FontAwesome là một công cụ hữu ích để tạo ra các giao diện người dùng độc đáo và chuyên nghiệp.

FontAwesome được tích hợp dễ dàng vào các dự án web bằng cách sử dụng CSS hoặc các framework front-end như Bootstrap. Bạn có thể truy cập các biểu tượng của FontAwesome thông qua các lớp CSS hoặc thẻ `<i>` với các mã ký hiệu đặc biệt.

Một điểm mạnh của FontAwesome là khả năng tùy chỉnh linh hoạt. Bạn có thể thay đổi kích thước, màu sắc và hiệu ứng của biểu tượng dễ dàng bằng cách sử dụng CSS. Ngoài ra, FontAwesome cũng cung cấp một công cụ trực tuyến cho phép bạn tạo ra biểu tượng tùy chỉnh từ các biểu tượng có sẵn.



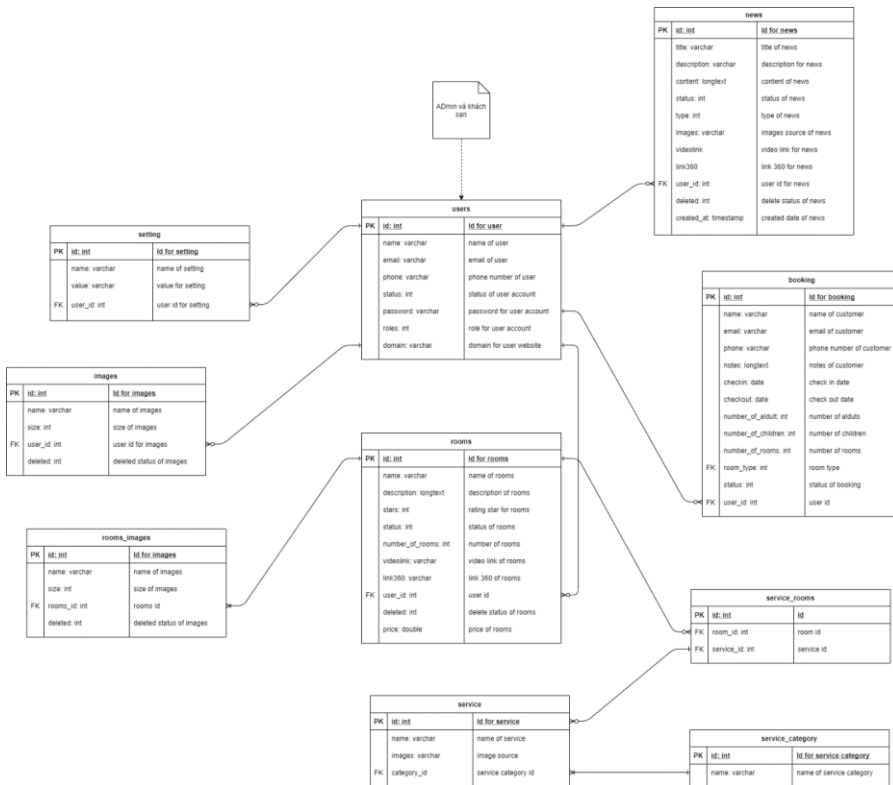
Hình 78: Trang chủ của Fontawesome

## 2.2.2. Thiết kế Cơ sở Dữ liệu

### 2.2.2.1. Các bảng dữ liệu và cấu trúc

Các bảng dữ liệu trong website quản lý khách sạn được cấu hình như sau:





Hình 79. Biểu đồ cấu trúc cơ sở dữ liệu

**Bảng News**

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<b>id</b>	int	ID của tin tức, là một số nguyên dương duy nhất
<b>title</b>	varchar	Tiêu đề của tin tức, là một chuỗi ký tự có độ dài tối đa là 255
<b>description</b>	varchar	Mô tả ngắn gọn của tin tức, là một chuỗi ký tự có độ dài tối đa là 255
<b>content</b>	longtext	Nội dung chi tiết của tin tức, là một chuỗi ký tự có độ dài không giới hạn

Commented [HN3]: Thêm mô tả chi tiết các bảng vào nhé

<b>status</b>	int	Trạng thái của tin tức: 0: Tin tức chưa được đăng 1: Tin tức đã được đăng
<b>type</b>	int	Loại tin tức: 1: Tin tức và khuyến mãi 2: Dịch vụ
<b>Images</b>	varchar	Đường dẫn đến hình ảnh đại diện của tin tức, là một chuỗi ký tự
<b>videolink</b>	varchar	Đường dẫn đến video của tin tức, là một chuỗi ký tự
<b>link360</b>	varchar	Đường dẫn đến bài viết trên link360 của tin tức, là một chuỗi ký tự
<b>user_id</b>	int	ID của người dùng tạo tin tức, là một số nguyên dương
<b>deleted</b>	int	Trạng thái xóa của tin tức: 0: Tin tức chưa bị xóa 1: Tin tức đã bị xóa
<b>created_at</b>	timestamp	Thời gian tạo tin tức

## Bảng Users

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<b>id</b>	int	ID của người dùng, là một số nguyên dương duy nhất
<b>mail</b>	varchar	Email của người dùng, là một chuỗi ký tự
<b>name</b>	varchar	Tên của người dùng, là một chuỗi ký tự
<b>phone</b>	varchar	Số điện thoại của người dùng, là một chuỗi ký tự
<b>status</b>	int	Trạng thái tài khoản của người dùng: 0: Tài khoản chưa được kích hoạt 1: Tài khoản đã được kích hoạt
<b>roles</b>	int	Vai trò của người dùng: 1: Admin

		2: Khách sạn
<b>domain</b>	varchar	Tên miền website của người dùng, là một chuỗi ký tự
<b>password</b>	varchar	Mật khẩu của người dùng, là một chuỗi ký tự được mã hóa

## Bảng Booking

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<b>id</b>	int	ID của đặt phòng, là một số nguyên dương duy nhất
<b>name</b>	varchar	Tên của khách hàng, là một chuỗi ký tự
<b>email</b>	varchar	Email của khách hàng, là một chuỗi ký tự
<b>phone</b>	varchar	Số điện thoại của khách hàng, là một chuỗi ký tự
<b>notes</b>	longtext	Ghi chú của khách hàng, là một chuỗi ký tự
<b>checkin_date</b>	timestamp	Ngày nhận phòng, là một dấu thời gian
<b>checkout_date</b>	timestamp	Ngày trả phòng, là một dấu thời gian
<b>number_of_adults</b>	int	Số lượng người lớn, là một số nguyên dương
<b>number_of_children</b>	int	Số lượng trẻ em, là một số nguyên dương
<b>room_type</b>	int	Loại phòng, là một số nguyên dương
<b>number_of_rooms</b>	int	Số lượng phòng, là một số nguyên dương
<b>user_id</b>	int	ID của khách sạn

## Bảng Rooms

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
<b>id</b>	int	ID phòng, là số nguyên dương duy nhất.
description	longtext	Mô tả chi tiết phòng, là chuỗi ký tự.
stars	int	Số sao của phòng
<b>price</b>	double	Giá phòng, là số thập phân.
<b>number_of_rooms</b>	varchar	Số lượng phòng, là số nguyên dương.
<b>status</b>	int	Trạng thái phòng: 0: Phòng trống 1: Phòng đang sử dụng
<b>images</b>	varchar	Đường dẫn hình ảnh phòng, là chuỗi ký tự.
videolink	varchar	Đường dẫn đến video của phòng, là một chuỗi ký tự
link360	varchar	Đường dẫn đến bài viết trên link360 của phòng, là một chuỗi ký tự
user_id	int	Id người tạo
deleted	int	Trạng thái xóa của phòng: 0: Phòng chưa bị xóa 1: Phòng đã bị xóa
<b>created_at</b>	timestamp	Thời gian tạo phòng.

## Bảng rooms\_images

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	int	ID hình ảnh phòng, là số nguyên dương duy nhất.
name	varchar	Tên hình ảnh phòng, là chuỗi ký tự.
size	int	Kích thước ảnh phòng, là số nguyên dương.

deleted	int	Trạng thái xóa của hình ảnh phòng: 0: Hình ảnh phòng chưa bị xóa 1: Hình ảnh phòng đã bị xóa
room_id	int	ID phòng được cấu hình

### Bảng service\_rooms

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
room_id	int	ID phòng, là số nguyên dương.
service_id	int	ID tiện ích, là số nguyên dương.

### Bảng service

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	int	ID tiện ích, là số nguyên dương duy nhất.
images	varchar	Đường dẫn hình ảnh của tiện ích, là chuỗi ký tự
category_id	int	ID danh mục tiện ích, là số nguyên dương

### Bảng service\_category

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	int	ID danh mục tiện ích, là số nguyên dương duy nhất.
name	varchar	Tên danh mục tiện ích, là chuỗi ký tự.

### Bảng setting

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	int	ID cấu hình, là số nguyên dương duy nhất.
name	varchar	Tên cấu hình, là chuỗi ký tự.
value	varchar	Thông tin cấu hình, là chuỗi ký tự.
user_id	int	ID khách sạn được cấu hình

### Bảng images

Cột	Kiểu dữ liệu	Mô tả
id	int	ID hình ảnh, là số nguyên dương duy nhất.
name	varchar	Tên hình ảnh, là chuỗi ký tự.
deleted	int	Trạng thái xóa của hình ảnh: 0: Hình ảnh chưa bị xóa 1: Hình ảnh đã bị xóa
user_id	int	ID khách sạn được cấu hình

#### 2.2.2.2. Bảo mật Cơ sở dữ liệu

Bằng việc sử dụng Security Rules, các quy tắc trong website quản lý khách sạn cơ bản được định nghĩa dựa trên việc hạn chế quyền truy cập theo role (chức danh người dùng), trong đó admin có toàn quyền và khách sạn chỉ cập nhật một số nội dung của bản thân và không thể tác động lên bảng user.

Ví dụ cho thấy hiệu quả của việc sử dụng Security Rules, áp dụng cho thanh công cụ quản trị:



ADMIN



Khách sạn

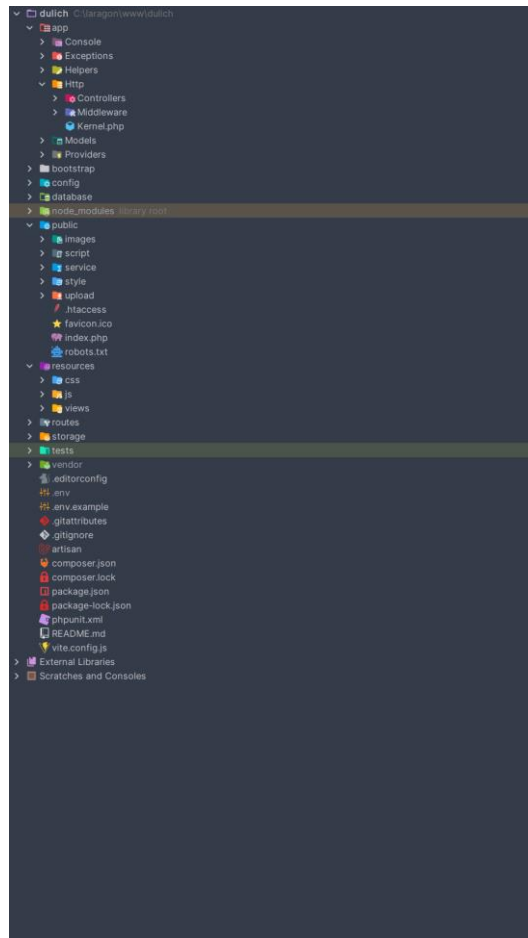
*Hình 80. So sánh thanh công cụ của khách sạn và admin*

Trong ví dụ (các ảnh trên), ảnh từ trái qua là sự khác nhau giữa thanh công cụ của admin và của khách sạn. Chỉ admin mới có quyền tác động lên người dùng đang có trong cơ sở dữ liệu.

## CHƯƠNG 3. XÂY DỰNG PHẦN MỀM

### 3.1. Cấu trúc dự án

Cấu trúc các thư mục trong dự án như sau:



Hình 81. Cấu trúc thư mục trong dự án



Chú thích nội dung các thư mục:

1. **app:** Thư mục app chứa mã nguồn cốt lõi của ứng dụng.
  - 1.1. **Console:** Thư mục Console chứa tất cả các lệnh Artisan tùy chỉnh cho ứng dụng. Các lệnh này có thể được tạo ra bằng cách sử dụng lệnh `make:command`.
  - 1.2. **Exceptions:** Thư mục Exceptions chứa tất cả các ngoại lệ tùy chỉnh cho ứng dụng. Các ngoại lệ này có thể được tạo ra bằng cách sử dụng lệnh `make:exception`.
  - 1.3. **HTTP:** Thư mục Http chứa các controllers, middleware và các form requests. Hầu hết tất cả logic để xử lý các yêu cầu vào ứng dụng sẽ được đặt trong thư mục này.
  - 1.4. **Models:** Thư mục Models chứa tất cả các lớp mô hình Eloquent của bạn. Eloquent ORM đi kèm với Laravel cung cấp một cách triển khai ActiveRecord đẹp mắt, đơn giản để làm việc với cơ sở dữ liệu.
2. **bootstrap:** Thư mục bootstrap chứa tập tin `app.php`, điều này khởi động framework. Thư mục này cũng chứa một thư mục cache chứa các tập tin được tạo bởi framework để tối ưu hóa hiệu suất như các tập tin cache route và dịch vụ.
3. **config:** Thư mục config, như tên gợi ý, chứa tất cả các tập tin cấu hình của ứng dụng.
4. **database:** Thư mục database chứa các migrations, model và seeder.
5. **Public:** Thư mục public chứa tập tin `index.php`, đây là điểm nhập cho tất cả các yêu cầu vào ứng dụng và cấu hình tự động tải. Thư mục này cũng chứa các tài nguyên như hình ảnh, JavaScript và CSS.
6. **Resources:** Thư mục resources chứa các view cũng như các tài nguyên nguyên thô chưa biên dịch như CSS hoặc JavaScript.

7. **Routes:** Thư mục routes chứa tất cả các định nghĩa route cho ứng dụng của bạn. Theo mặc định, Laravel đi kèm với hai tập tin route: web.php và console.php.
8. **Storage:** Thư mục storage chứa các logs, các Blade templates đã biên dịch, các phiên dựa trên tệp, các caches dựa trên tệp và các tập tin khác được tạo ra bởi framework. Thư mục này được phân chia thành các thư mục app, framework và logs. Thư mục app có thể được sử dụng để lưu trữ bất kỳ tệp nào được tạo ra bởi ứng dụng. Thư mục framework được sử dụng để lưu trữ các tệp và caches được tạo ra bởi framework. Cuối cùng, thư mục logs chứa các tệp nhật ký của ứng dụng.
9. **tests:** Thư mục tests chứa tự động kiểm thử cho ứng dụng.
10. **vendor:** Thư mục vendor chứa các dependencies Composer của ứng dụng.

### 3.2. Cấu hình kết nối database

Tại thư mục `.env`, thay đổi thông tin kết nối cơ sở dữ liệu. Khi lập trình, cần cấu hình những thông tin trên để có thể kết nối tới cơ sở dữ liệu.

```
DB_CONNECTION=mysql
DB_HOST=127.0.0.1
DB_PORT=3306
DB_DATABASE=dulich
DB_USERNAME=root
DB_PASSWORD=
```

Hình 82. Cấu hình kết nối cơ sở dữ liệu

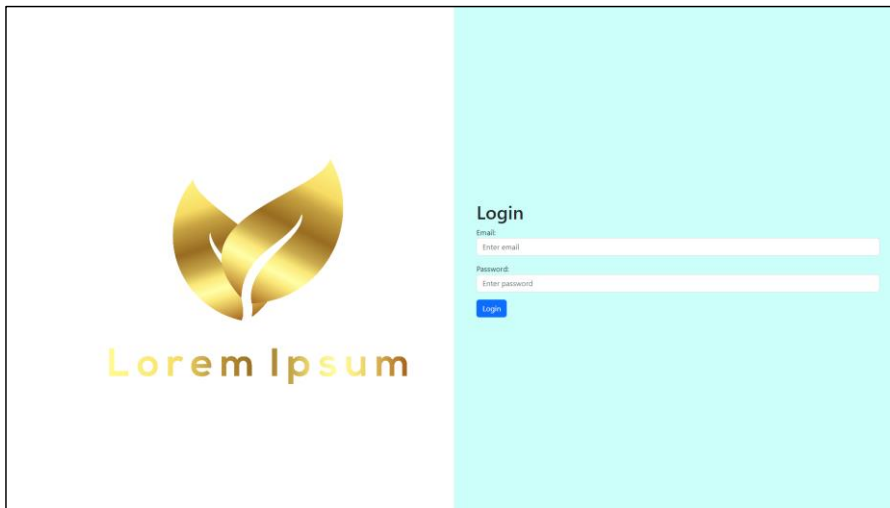
### 3.3. Các màn hình chức năng

#### 3.3.1. Trang quản trị

##### 3.3.1.1. Đăng nhập:

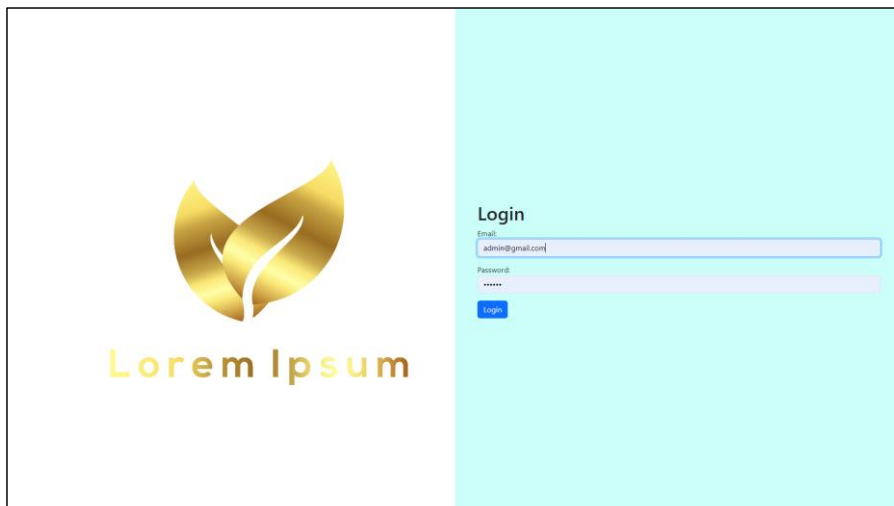
Để có thể thực hiện được các chức năng của trang quản trị, người dùng cần phải thông qua bước đăng nhập để tham gia. Yêu cầu người dùng cần phải có tài khoản và mật khẩu có trong cơ sở dữ liệu để đăng nhập vào.

**Bước 1:** Truy cập vào trang quản trị



Hình 83. Chức năng đăng nhập: Mở đầu

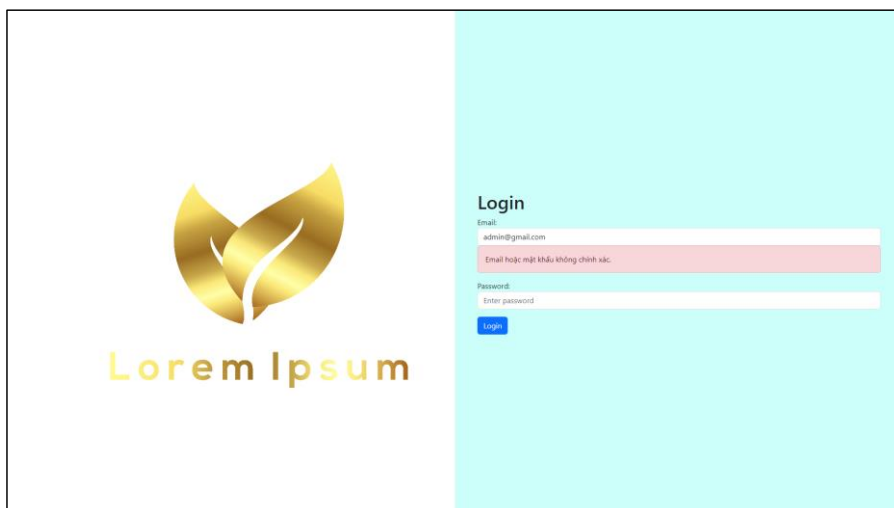
**Bước 2:** Nhập thông tin đăng nhập, sau đó bấm vào login



The screenshot shows a login interface. On the left side, there is a golden leaf logo above the text "Lorem Ipsum". On the right side, there is a light green background with the heading "Login". Below the heading, there are two input fields: "Email" with the value "admin@gmail.com" and "Password" with masked characters. A blue "Login" button is positioned below the password field.

*Hình 84. Chức năng đăng nhập: Nhập thông tin*

Nếu nhập sai thông tin đăng nhập, sẽ xuất hiện ra thông báo lỗi

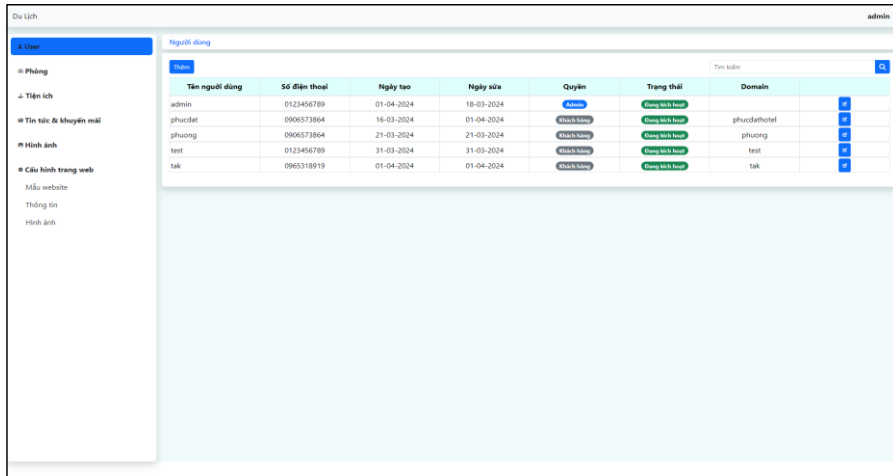


The screenshot shows the same login interface as Figure 84, but with an error message. The "Email" field is highlighted in red, and a red error message "Email hoặc mật khẩu không chính xác" is displayed below it. The "Password" field is empty and has the placeholder text "Enter password". The blue "Login" button is still visible below the password field.

*Hình 85. Chức năng đăng nhập: Báo lỗi*

### Bước 3: Hiện thị màn hình quản trị nếu đăng nhập thành công

Trang quản trị của admin

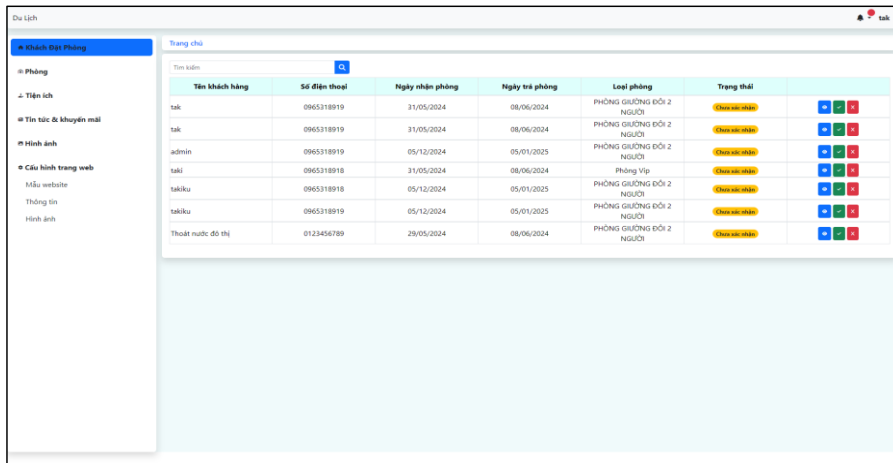


The screenshot shows the admin dashboard with a sidebar on the left containing navigation items like 'Phòng', 'Tiện ích', 'Tin tức & khuyến mãi', 'Hình ảnh', and 'Cấu hình trang web'. The main content area is titled 'Người dùng' and contains a table with the following data:

Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain
admin	0123456789	01-04-2024	18-03-2024	Admin	Đang tích hợp	
phucdat	0906573864	16-03-2024	01-04-2024	Khách hàng	Đang tích hợp	phucdat@hotel.com
phuong	0906573864	21-03-2024	21-03-2024	Khách hàng	Đang tích hợp	phuong.com
test	0123456789	31-03-2024	31-03-2024	Khách hàng	Đang tích hợp	test
tak	0965318919	01-04-2024	01-04-2024	Khách hàng	Đang tích hợp	tak

Hình 86. Chức năng đăng nhập: Trang chủ admin

Trang quản trị của khách sạn



The screenshot shows the hotel management dashboard with a sidebar on the left containing navigation items like 'Phòng', 'Tiện ích', 'Tin tức & khuyến mãi', 'Hình ảnh', and 'Cấu hình trang web'. The main content area is titled 'Trang chủ' and contains a table with the following data:

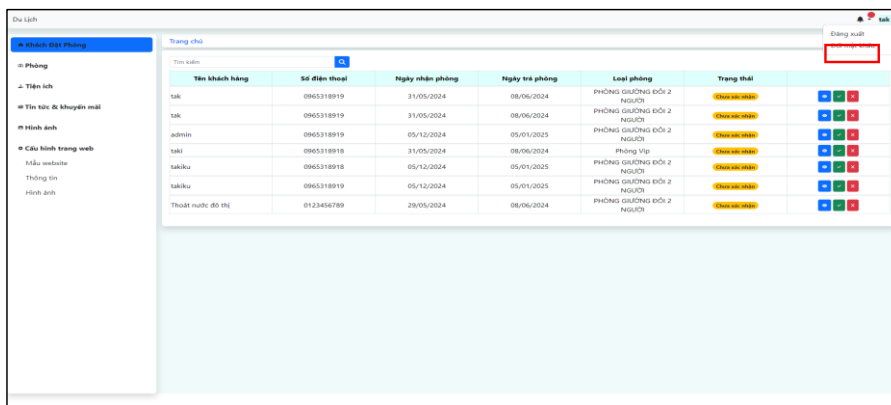
Tên khách hàng	Số điện thoại	Ngày nhận phòng	Ngày trả phòng	Loại phòng	Trạng thái
tak	0965318919	31/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận
tak	0965318919	31/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận
admin	0965318919	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận
taki	0965318918	31/05/2024	08/06/2024	Phòng Vip	Chưa xác nhận
takiku	0965318918	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận
takiku	0965318919	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận
Thoạt nước: đô thị	0123456789	29/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chưa xác nhận

Hình 87. Chức năng đăng nhập: Trang chủ khách sạn

### 3.3.1.2. Đổi mật khẩu:

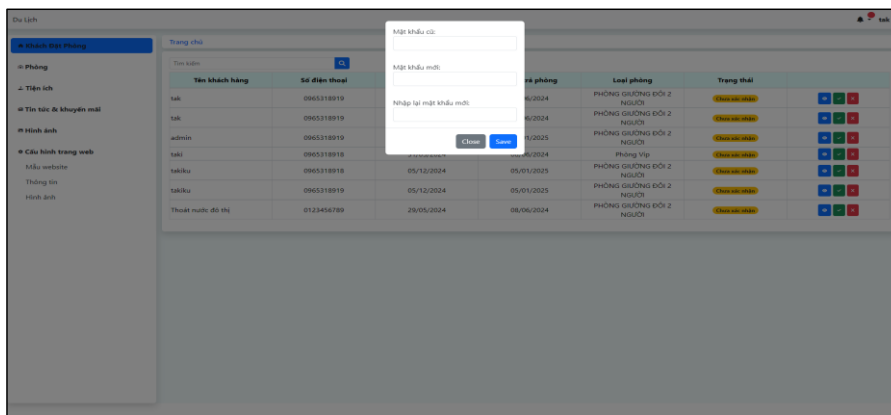
Yêu cầu phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này. Chức năng cho phép người dùng đổi mật khẩu tài khoản của bản thân.

**Bước 1:** Chọn vào **tên tài khoản** và bấm vào **Đổi mật khẩu**, trang web sẽ hiện ra form để người dùng nhập thông tin mật khẩu.



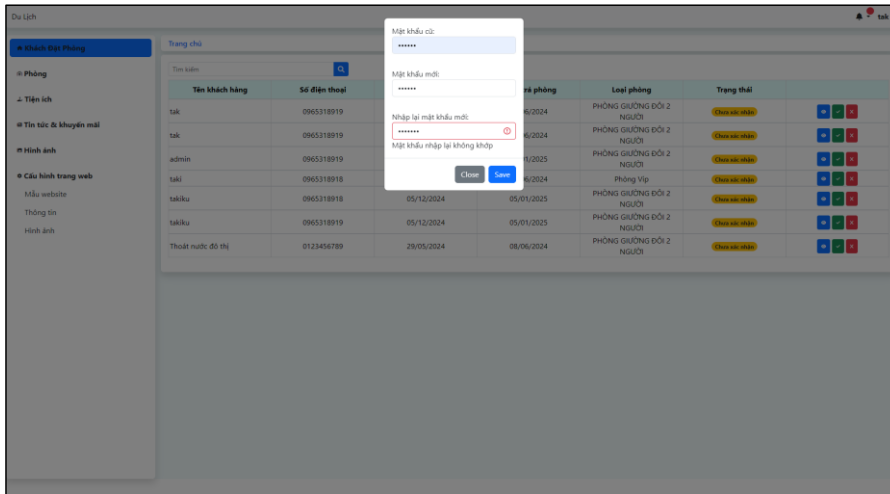
Hình 88. Chức năng đổi mật khẩu: Mở đầu

**Bước 2:** Nhập thông tin mật khẩu mà form hiển thị, sau đó bấm save.



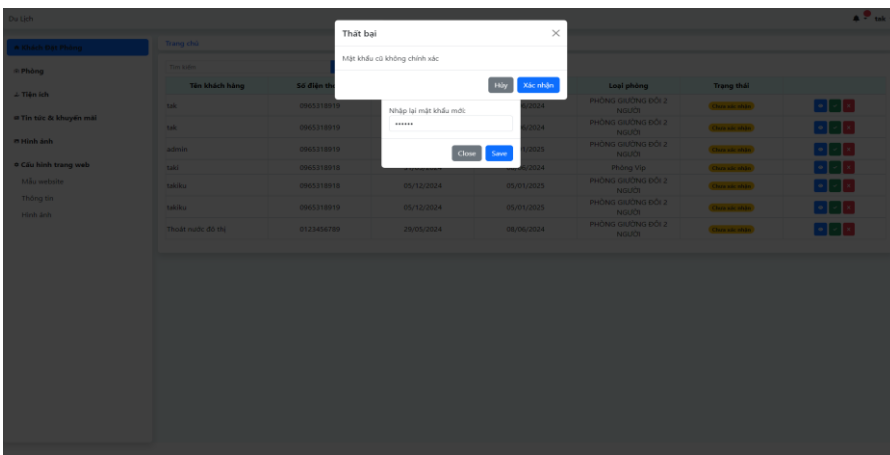
Hình 89. Chức năng đổi mật khẩu: Nhập thông tin

Nếu người dùng nhập lại mật khẩu mới không khớp, tự động form sẽ hiện ra thông báo lỗi.



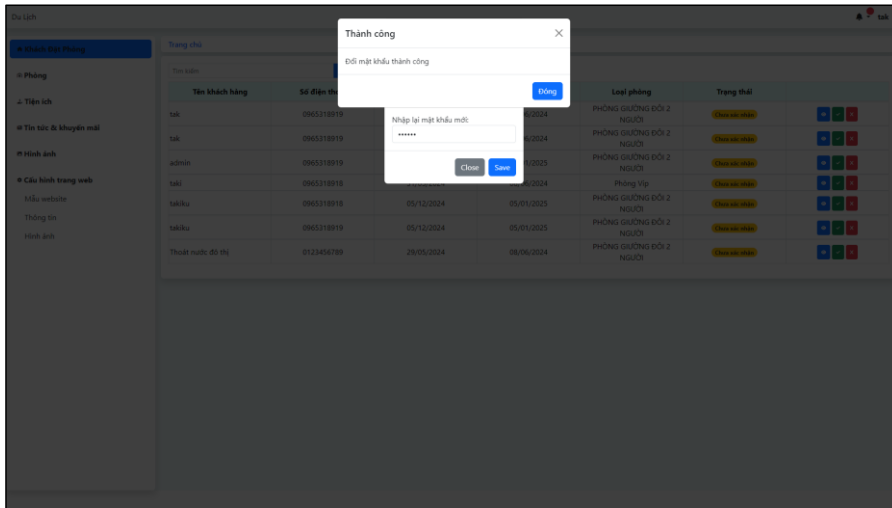
Hình 90. Chức năng đổi mật khẩu: Mật khẩu không khớp

Nếu người dùng nhập sai thông tin mật khẩu cũ, sau khi bấm save sẽ hiện ra thông báo lỗi.



Hình 91. Chức năng đổi mật khẩu: Sai mật khẩu cũ

**Bước 3:** Nếu người dùng nhập tất cả thông tin đầy đủ và chính xác, sẽ hiện ra thông báo đổi mật khẩu thành công và trang web sẽ tự động load lại.



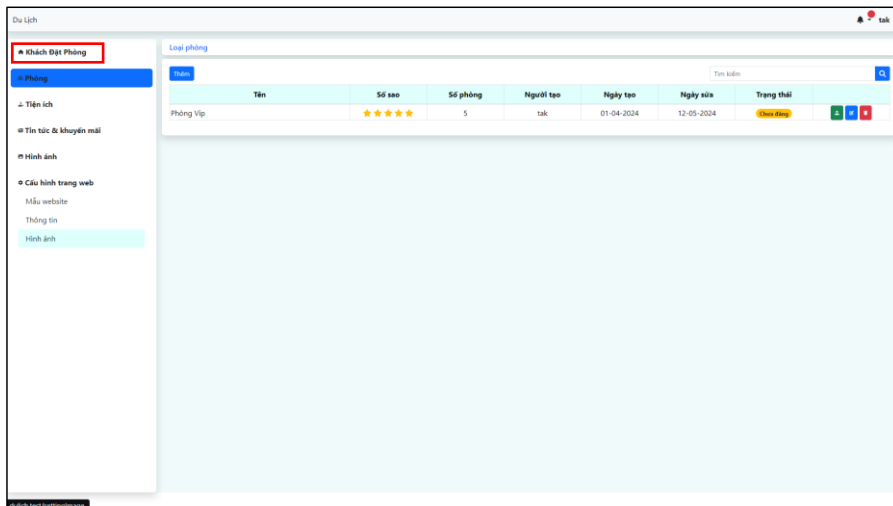
Hình 92. Chức năng đổi mật khẩu: Thành công

### 3.3.1.3. Chức năng xem danh sách khách đặt phòng

Yêu cầu người dùng đăng nhập để thực hiện chức năng này. Khách sạn nào thì xem khách đặt phòng của khách sạn đó.

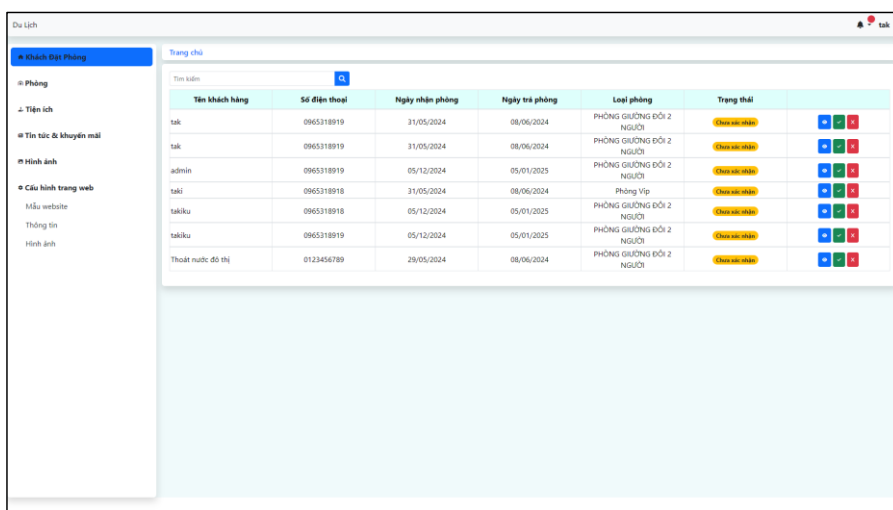
**Bước 1:** Chọn mục khách đặt phòng trên thanh công cụ





Hình 93. Chức năng xem danh sách khách đặt phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình hiển thị danh sách khách đặt phòng.



Hình 94. Chức năng xem danh sách khách đặt phòng: Thành công

### 3.3.1.4. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng

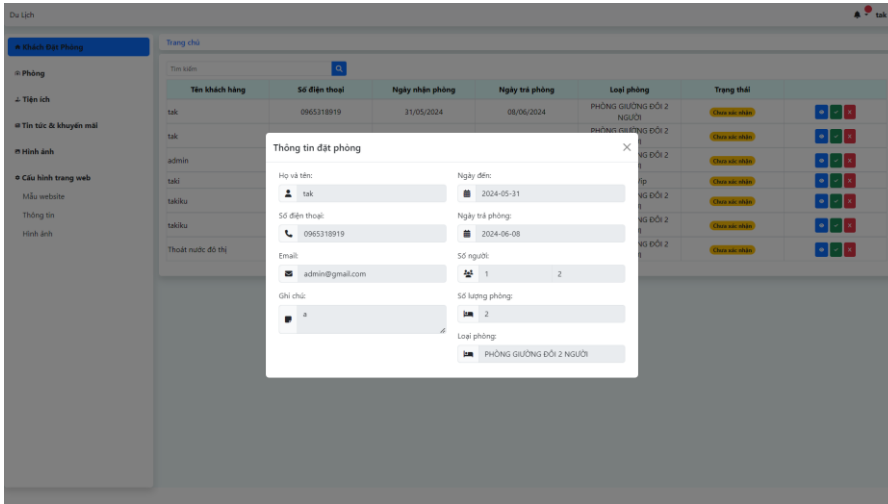
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới có thể thực hiện được chức năng này

**Bước 1:** Vào mục khách đặt phòng trên thanh công cụ

Tên khách hàng	Số điện thoại	Ngày nhận phòng	Ngày trả phòng	Loại phòng	Trạng thái
tak	0965318919	31/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách
tak	0965318919	31/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách
admin	0965318919	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách
taik	0965318918	31/05/2024	08/06/2024	Phòng VIP	Chi tiết khách
taikku	0965318918	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách
taikku	0965318919	05/12/2024	05/01/2025	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách
Thoát nước: đô thị	0123456789	29/05/2024	08/06/2024	PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	Chi tiết khách

Hình 95. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng con mắt trên danh sách muốn xem, màn hình sẽ hiện ra form thông tin khách đặt phòng.

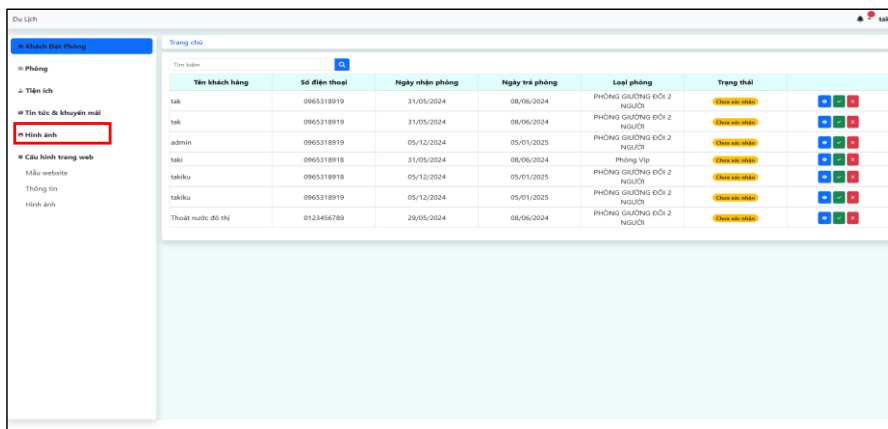


Hình 96. Chức năng xem thông tin khách đặt phòng: Thành công

### 3.3.1.5. Chức năng xem danh sách tin tức

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì xem danh sách tin tức của khách sạn đấy

**Bước 1:** Chọn vào mục tin tức trên thanh công cụ.



Hình 97. Chức năng xem danh sách tin tức: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình sẽ hiển thị danh sách tin tức cho người dùng

Tên	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày sửa	Người tạo	Người sửa
Mừng Xuân Giáp Thìn 2024	Đã duyệt	12-05-2024	12-05-2024	tak	admin

Hình 98. Chức năng xem danh sách tin tức: Thành công

### 3.3.1.6. Tìm kiếm thông tin tin tức

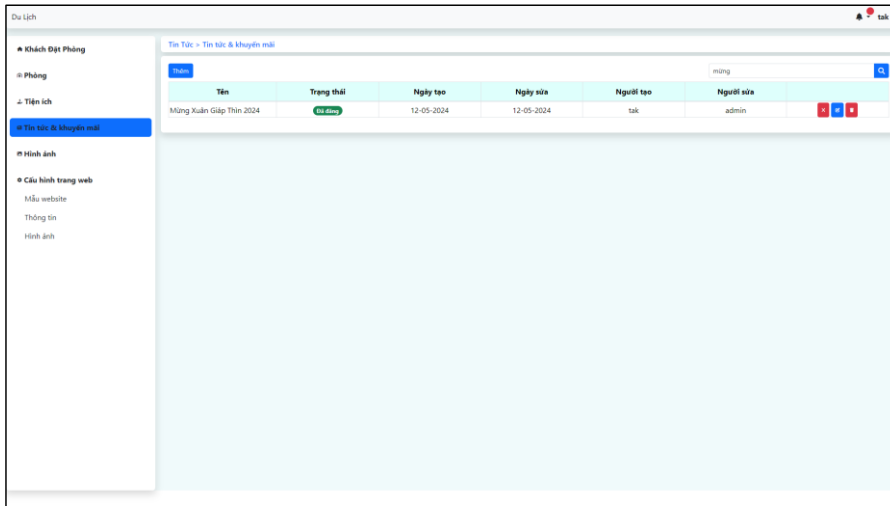
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục tin tức trên thanh công cụ

Tên	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày sửa	Người tạo	Người sửa
DỊCH VỤ YẾM THỰC	Chờ duyệt	13-05-2024	13-05-2024	tak	
Mừng Xuân Giáp Thìn 2024	Đã duyệt	12-05-2024	12-05-2024	tak	admin

Hình 99. Chức năng tìm kiếm tin tức: Mở đầu

**Bước 2:** Gõ tên tin tức cần tìm kiếm trên thanh tìm kiếm và bấm vào biểu tượng kính lúp, màn hình sẽ hiển thị danh sách tin tức theo tên trên thanh tìm kiếm

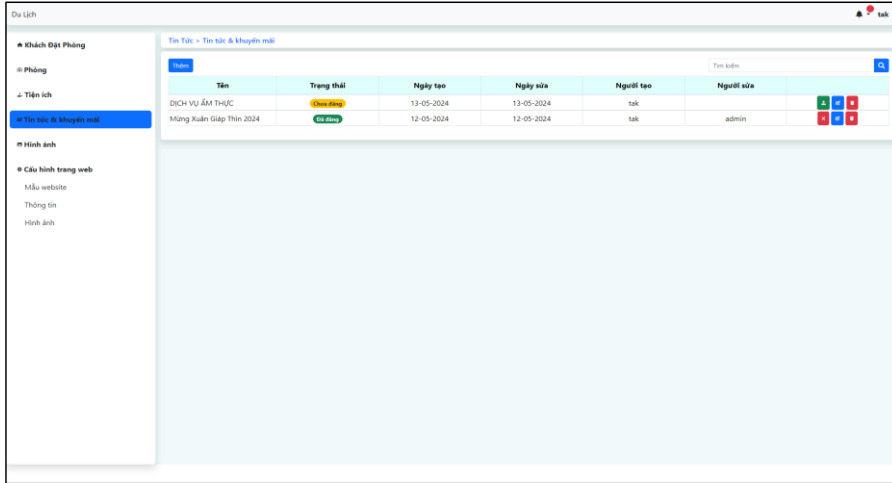


Hình 100. Chức năng tìm kiếm tin tức: Thành công

### 3.3.1.7. Chức năng thêm tin tức

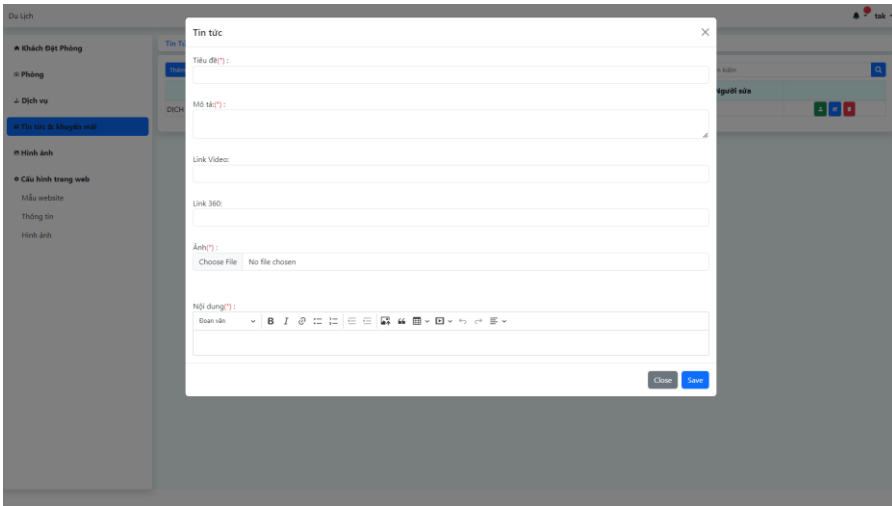
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục tin tức trên thanh công cụ



Hình 101. Chức năng thêm tin tức: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào nút thêm bên trên danh sách, sau đó nhập thông tin cần thêm và bấm lưu.

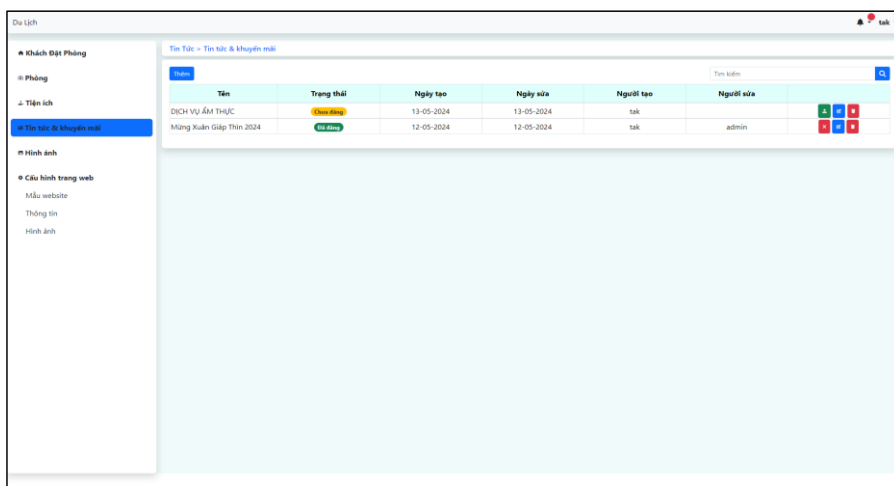


Hình 102. Chức năng thêm tin tức: Form nhập thông tin

### 3.3.1.8. Chức năng sửa thông tin tin tức

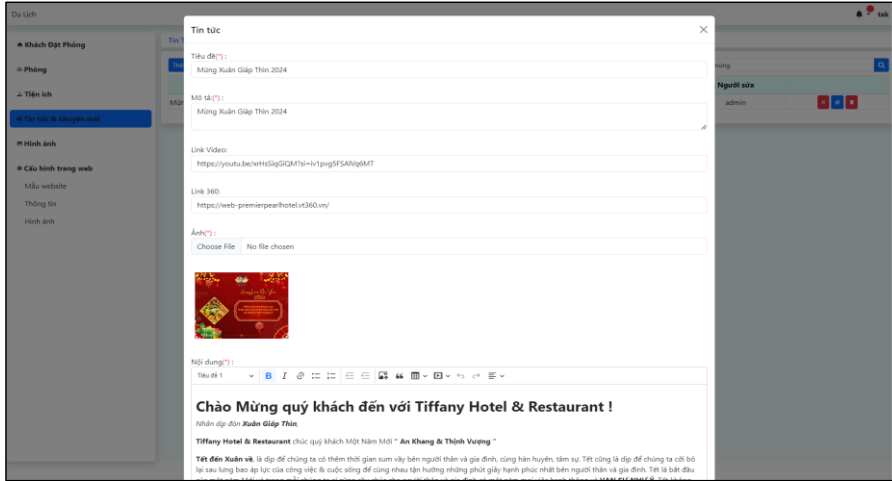
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục tin tức trên thanh công cụ



Hình 103. Chức năng sửa thông tin tin tức: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng màu xanh dương trên danh sách muốn sửa, màn hình sẽ hiển thị form thông tin để sửa, sau khi sửa người dùng bấm lưu để kết thúc

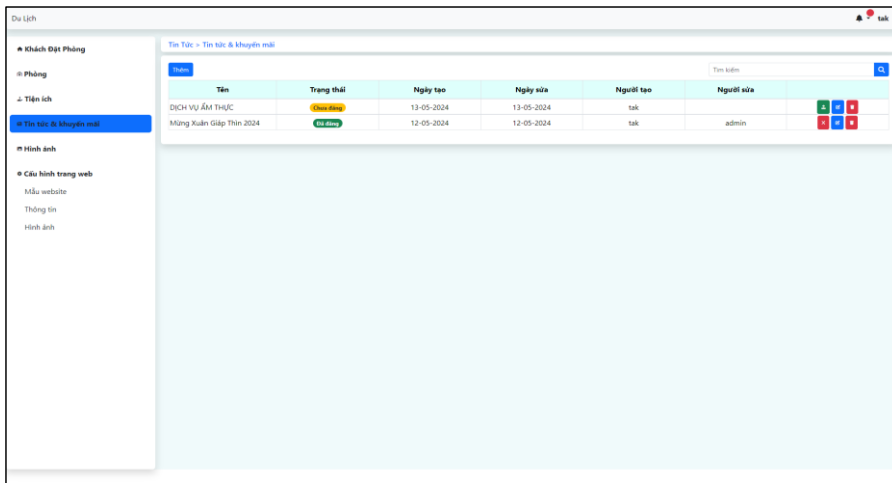


Hình 104. Chức năng sửa thông tin tin tức: Form nhập thông tin

### 3.3.1.9. Chức năng xóa tin tức

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

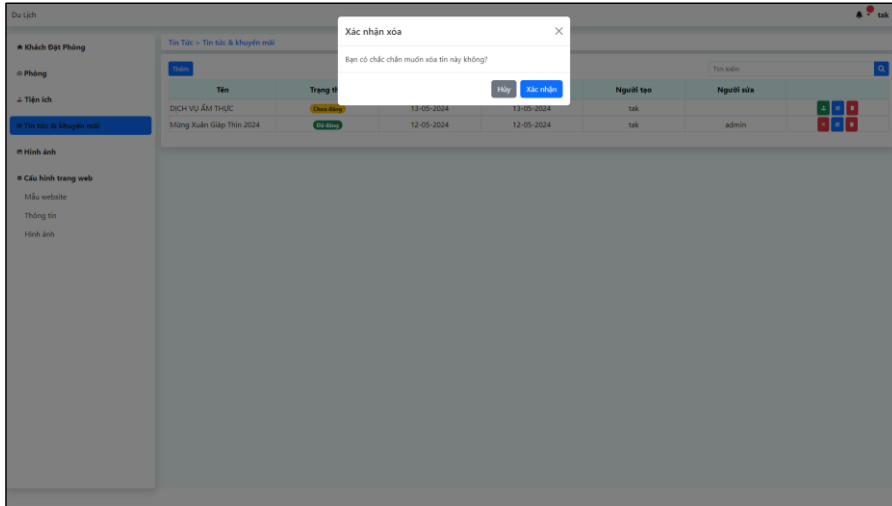
**Bước 1:** Truy cập vào mục tin tức trên thanh công cụ.



Hình 105. Chức năng xóa tin tức: Mở đầu

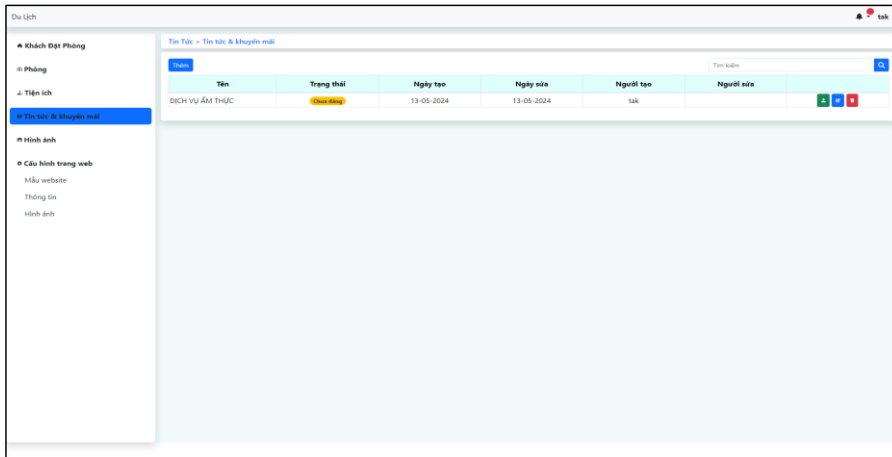


**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng thùng rác trong mục muốn xóa trên danh sách, màn hình sẽ hiển thị ra thông báo. Người dùng bấm xác nhận để xóa.



Hình 106. Chức năng xóa tin tức: Thông báo xác nhận

**Bước 3:** Sau khi xóa, danh sách sẽ tự động cập nhật lại.

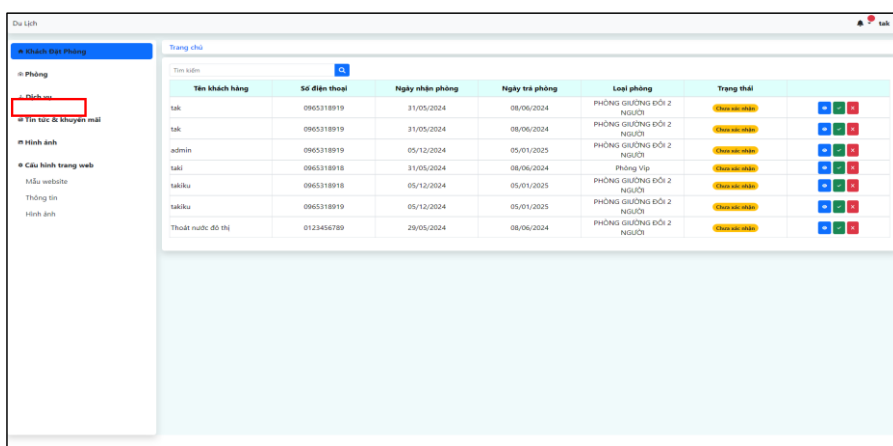


Hình 107. Chức năng xóa tin tức: Thành công

### 3.3.1.10. Chức năng xem danh sách dịch vụ

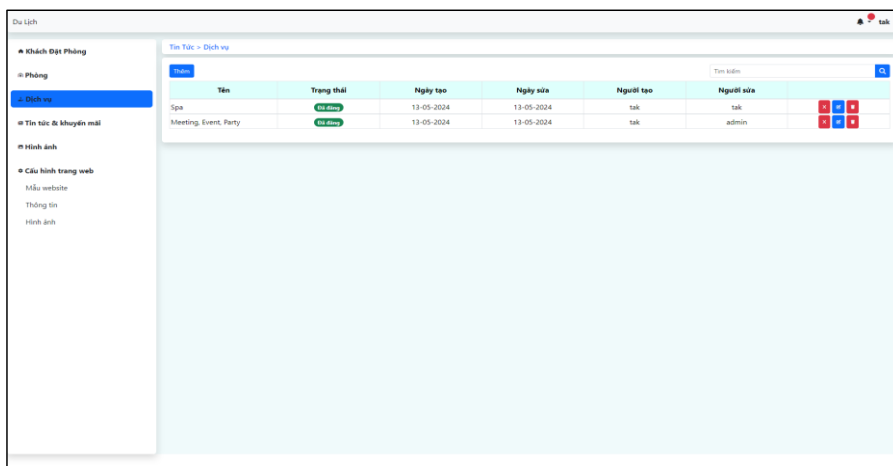
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục dịch vụ trên thanh công cụ.



Hình 108. Chức năng xem danh sách dịch vụ: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình sẽ hiển thị danh sách dịch vụ cho người dùng.

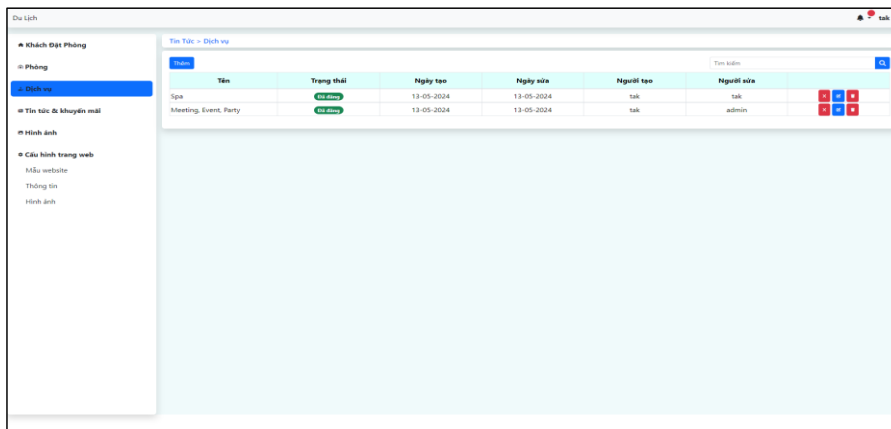


Hình 109. Chức năng xem danh sách dịch vụ: Thành công

### 3.3.1.11. Chức năng tìm kiếm dịch vụ

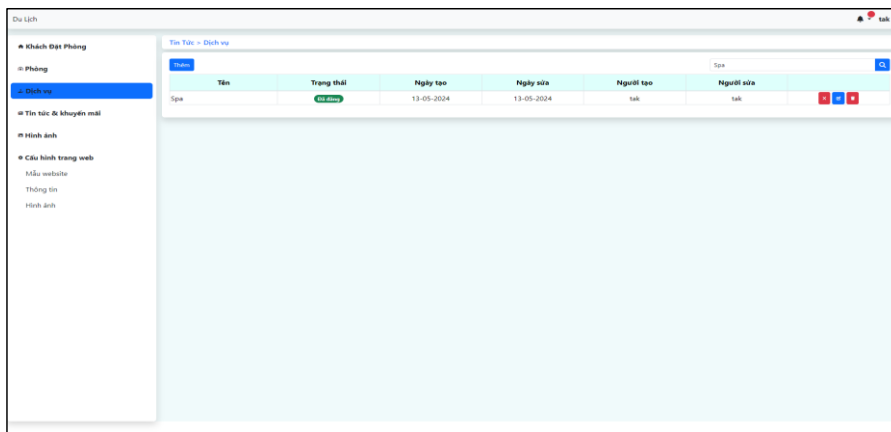
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới có thể thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục dịch vụ trên thanh công cụ.



Hình 110. Chức năng tìm kiếm dịch vụ: Mở đầu

**Bước 2:** Gõ tên dịch vụ cần tìm kiếm, sau đó bấm vào biểu tượng kính lúp để tìm kiếm. Màn hình sẽ hiển thị danh sách dịch vụ theo tên đã gõ trên thanh tìm kiếm.

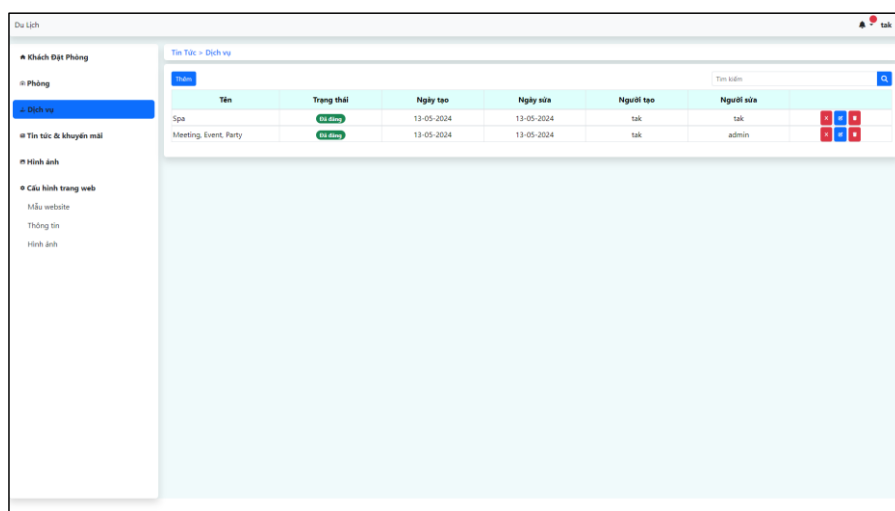


Hình 111. Chức năng tìm kiếm dịch vụ: Thành công

### 3.3.1.12. Chức năng thêm dịch vụ

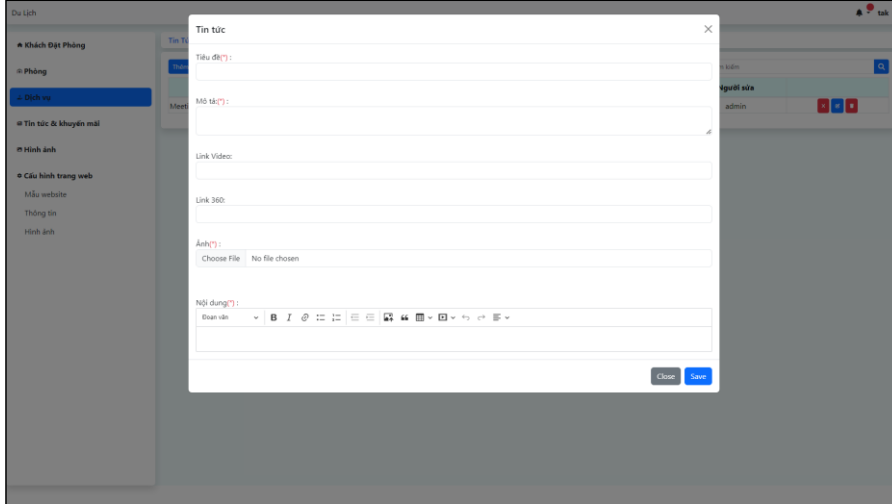
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục dịch vụ trên thanh công cụ



Hình 112. Chức năng thêm dịch vụ: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào nút thêm bên trên danh sách, sau đó nhập thông tin cần thêm và bấm lưu.

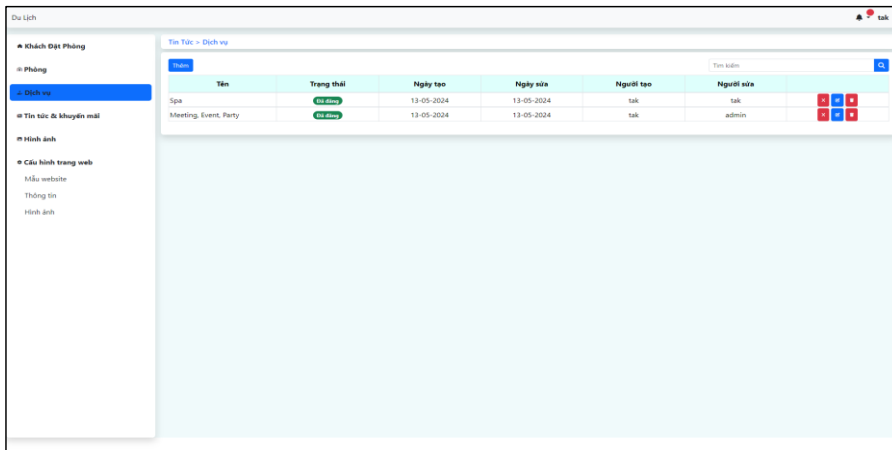


Hình 113. Chức năng thêm dịch vụ: Form nhập thông tin

### 3.3.1.13. Chức năng sửa thông tin dịch vụ

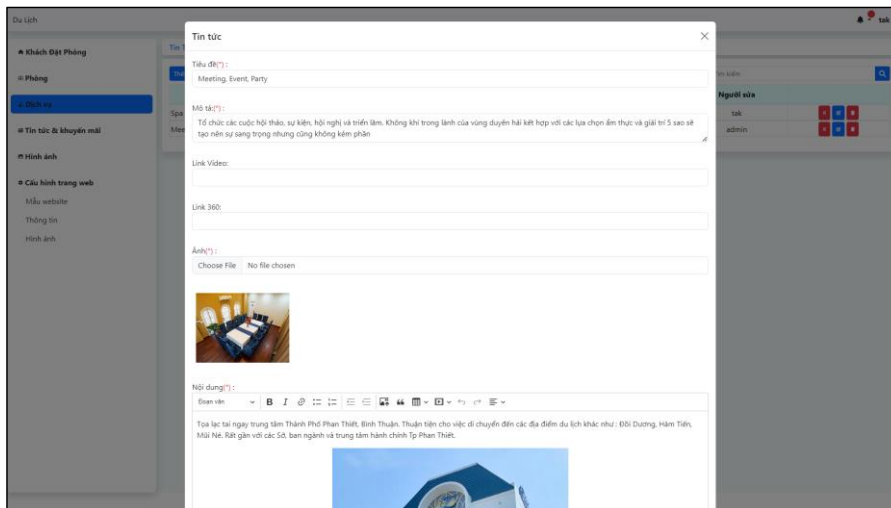
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục dịch vụ trên thanh công cụ.



Hình 114. Chức năng sửa thông tin dịch vụ: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng màu xanh dương trên mục của danh sách. Màn hình sẽ hiển thị form thông tin của mục đấy, sau khi người dùng thay đổi thông tin thì có thể bấm lưu để cập nhật thông tin.



The screenshot shows a web application interface with a sidebar on the left containing menu items like 'Khách Đặt Phòng', 'Phòng', 'Tin tức & khuyến mãi', 'Hình ảnh', and 'Cấu hình trang web'. The main area displays a 'Tin tức' (News) form with the following fields:

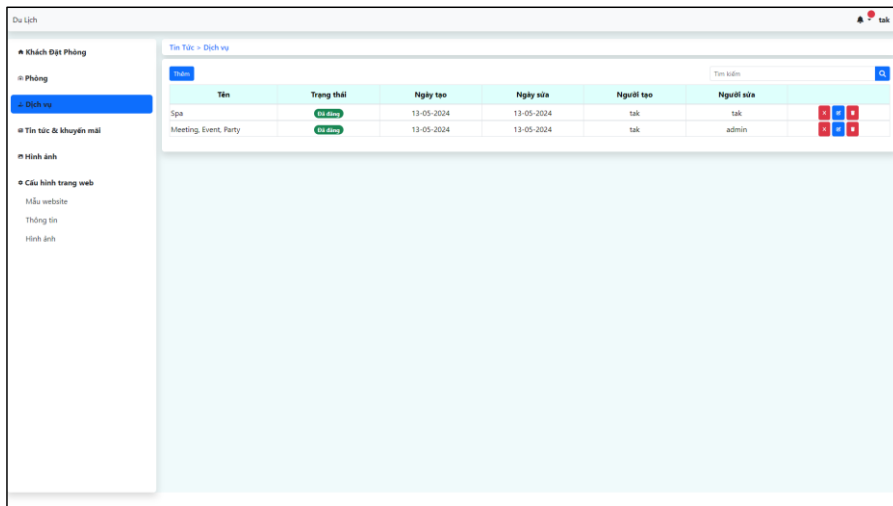
- Tiêu đề (\*) :** Meeting, Event, Party
- Mô tả (\*) :** Tổ chức các cuộc hội thảo, sự kiện, hội nghị và triển lãm. Không khí trong lành của vùng duyên hải kết hợp với các lựa chọn ẩm thực và giải trí 5 sao sẽ tạo nên sự sang trọng nhưng cũng không kém phần
- Link Video :**
- Link 360 :**
- Ảnh (\*) :** Choose File No file chosen
- Nội dung (\*) :** Bàn văn  
Tọa lạc tại ngay trung tâm Thành Phố Phan Thiết, Bình Thuận. Thuận tiện cho việc di chuyển đến các địa điểm du lịch khác như : Đồi Dương, Hầm Tiên, Mũi Né. Rất gần với các Sở, ban ngành và trung tâm hành chính Tp Phan Thiết.

Hình 115. Chức năng sửa thông tin dịch vụ: Form nhập thông tin

### 3.3.1.14. Chức năng xóa dịch vụ

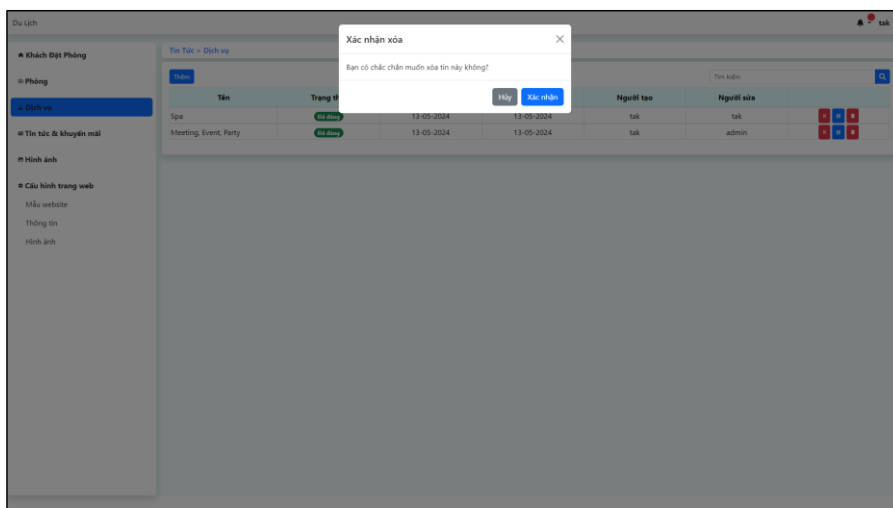
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập để thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục dịch vụ trên thanh công cụ.



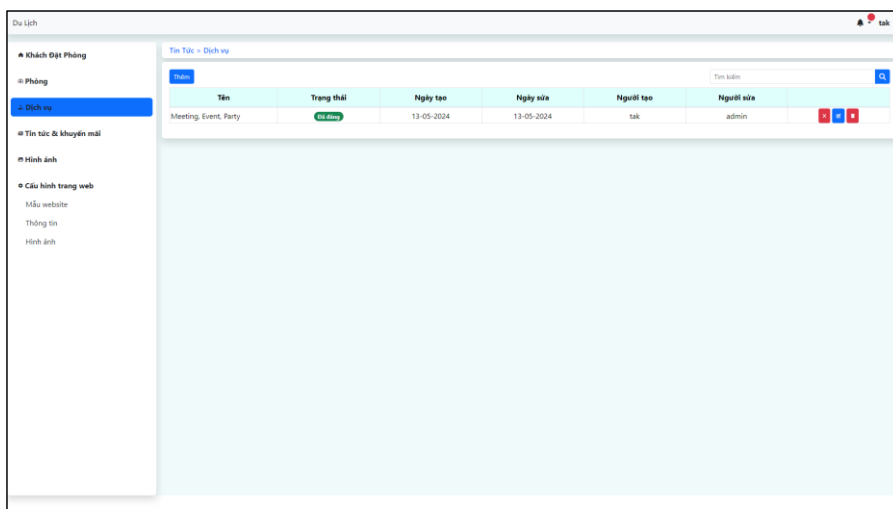
Hình 116. Chức năng xóa dịch vụ: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng thùng rác trong mục muốn xóa trên danh sách, màn hình sẽ hiển thị ra thông báo. Người dùng bấm xác nhận để xóa.



Hình 117. Chức năng xóa dịch vụ: Thông báo xác nhận

**Bước 3:** Sau khi xóa, danh sách sẽ tự động cập nhật lại.



Tên	Trạng thái	Ngày tạo	Ngày sửa	Người tạo	Người sửa
Meeting, Event, Party	Đã xóa	13-05-2024	13-05-2024	tak	admin

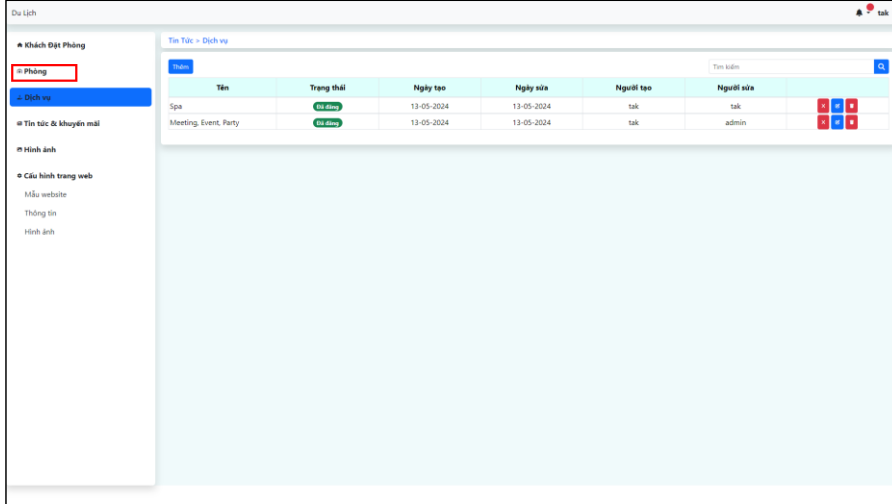
Hình 118. Chức năng xóa dịch vụ: Thành công

### 3.3.1.15. Chức năng xem danh sách phòng

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

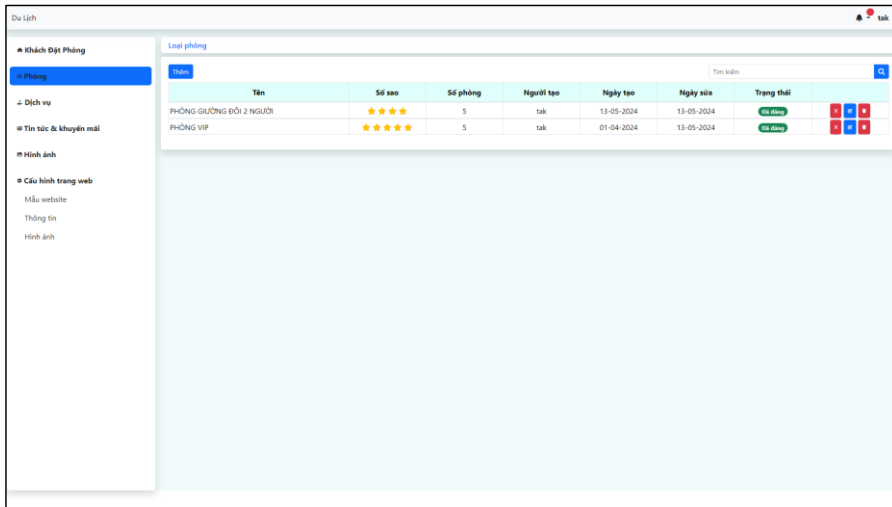
**Bước 1:** Chọn vào mục phòng trên thanh công cụ.





Hình 119. Chức năng xem danh sách phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình sẽ hiển thị danh sách phòng cho người dùng.

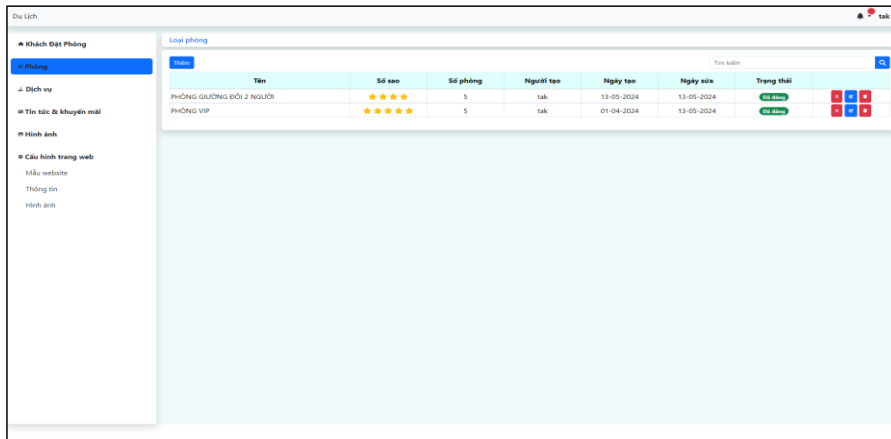


Hình 120. Chức năng xem danh sách phòng: Thành công

### 3.3.1.16. Chức năng tìm kiếm phòng

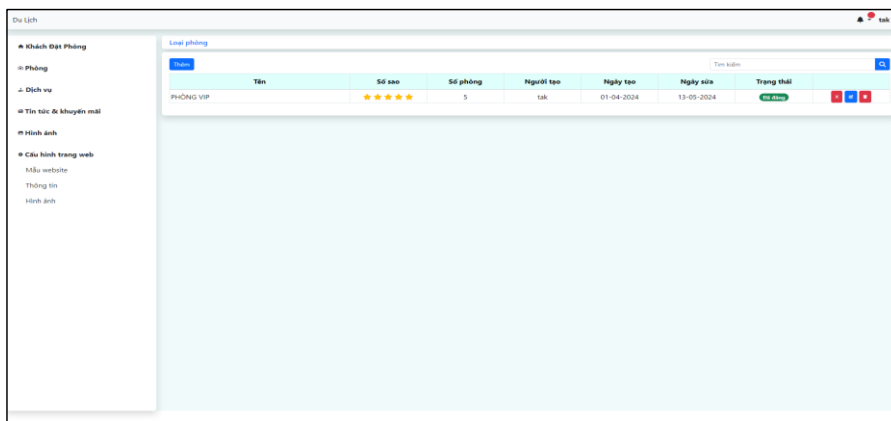
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục phòng trên thanh công cụ.



Hình 121. Chức năng tìm kiếm phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Gõ tên phòng cần tìm kiếm, sau đó bấm vào biểu tượng kính lúp để tìm kiếm. Màn hình sẽ hiển thị danh sách phòng theo tên đã gõ trên thanh tìm kiếm.

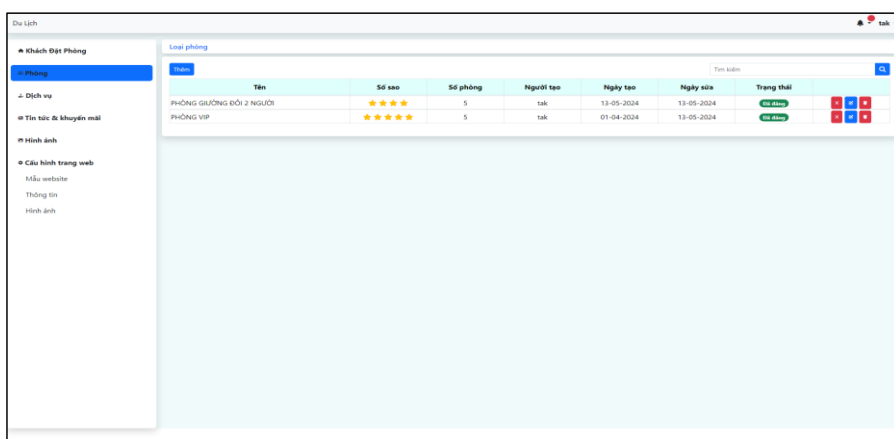


Hình 122. Chức năng tìm kiếm phòng: Thành công

### 3.3.1.17. Chức năng thêm phòng

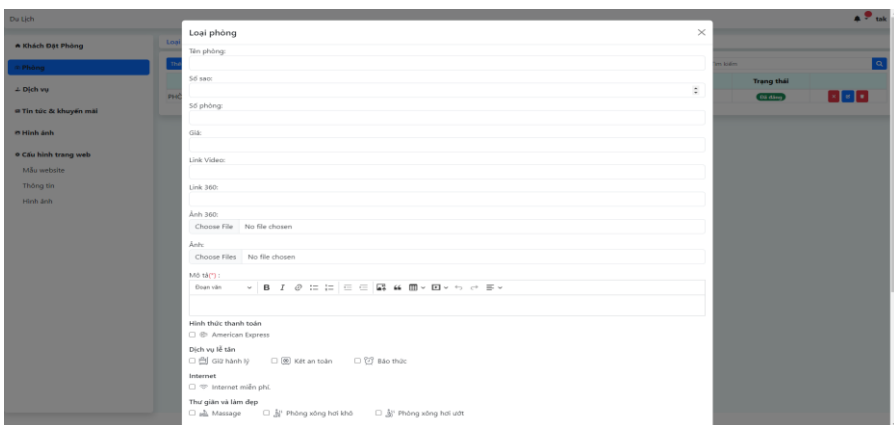
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục phòng trên thanh công cụ



Hình 123. Chức năng thêm phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào nút thêm bên trên danh sách, sau đó nhập thông tin cần thêm và bấm lưu.

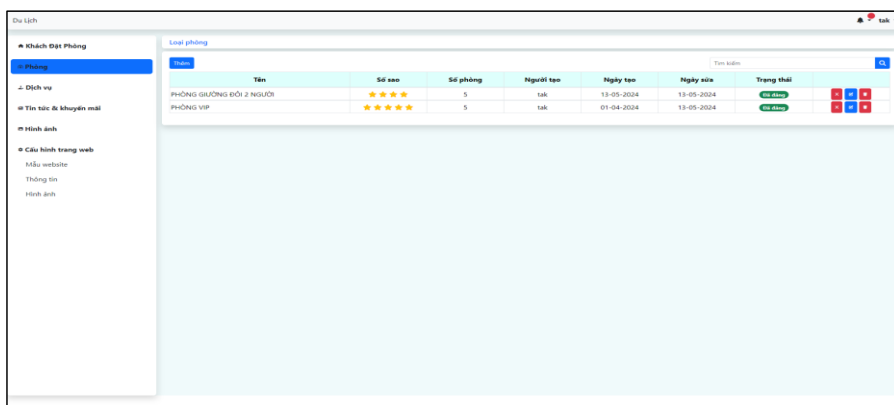


Hình 124. Chức năng thêm phòng: Form nhập thông tin

### 3.3.1.18. Chức năng sửa thông tin phòng

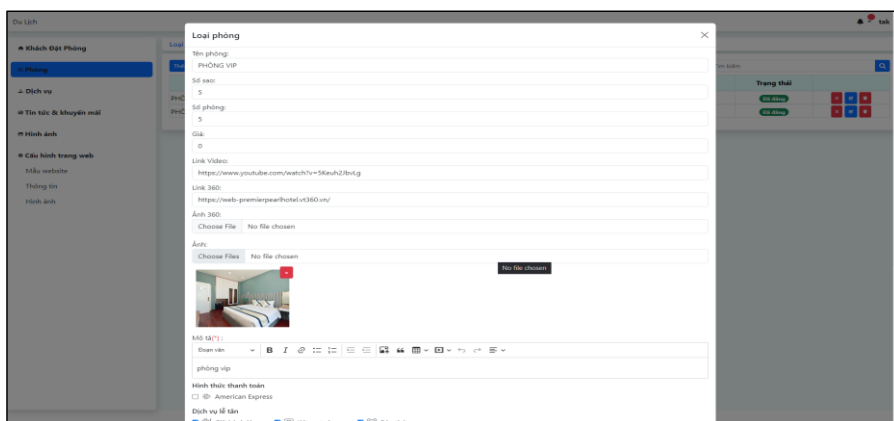
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục phòng trên thanh công cụ.



Hình 125. Chức năng sửa thông tin phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng màu xanh dương trên mục của danh sách. Màn hình sẽ hiển thị form thông tin của mục đấy, sau khi người dùng thay đổi thông tin thì có thể bấm lưu để cập nhật thông tin.

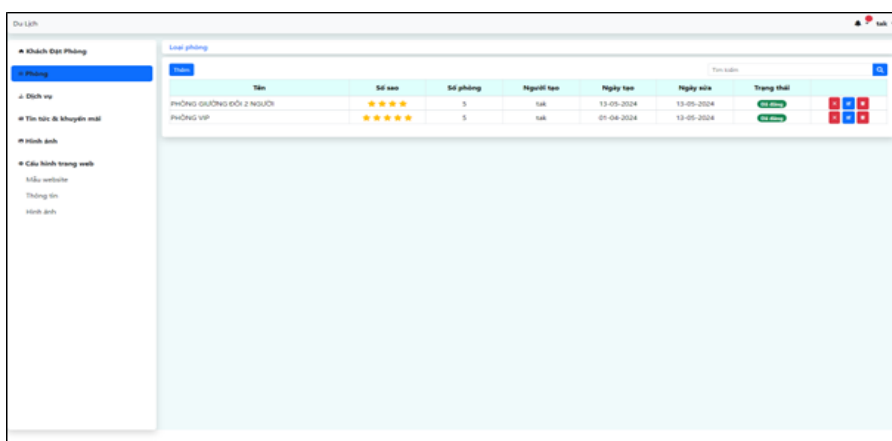


Hình 126. Chức năng sửa thông tin phòng: Form nhập thông tin

### 3.3.1.19. Chức năng xóa phòng

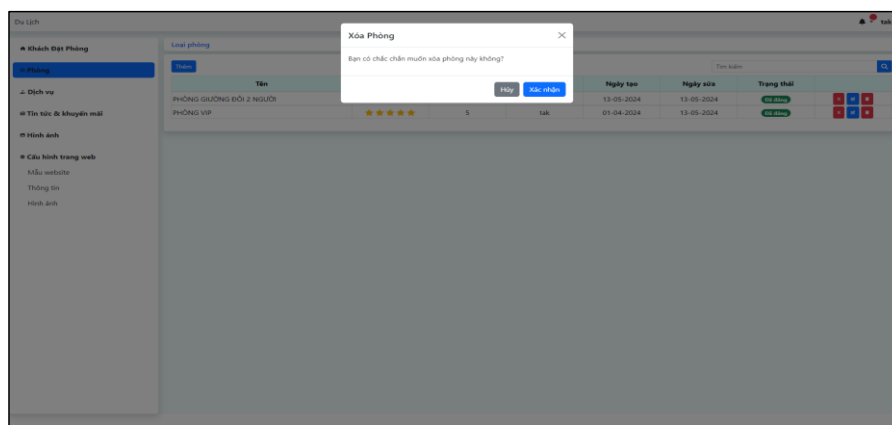
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập để thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục phòng trên thanh công cụ.



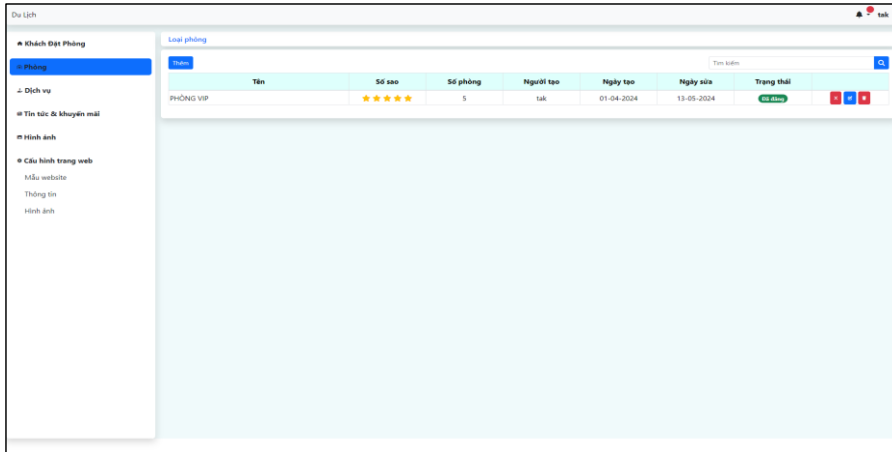
Hình 127. Chức năng xóa phòng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng thùng rác trong mục muốn xóa trên danh sách, màn hình sẽ hiển thị ra thông báo. Người dùng bấm xác nhận để xóa.



Hình 128. Chức năng xóa phòng: Thông báo xác nhận

**Bước 3:** Sau khi xóa, danh sách sẽ tự động cập nhật lại.

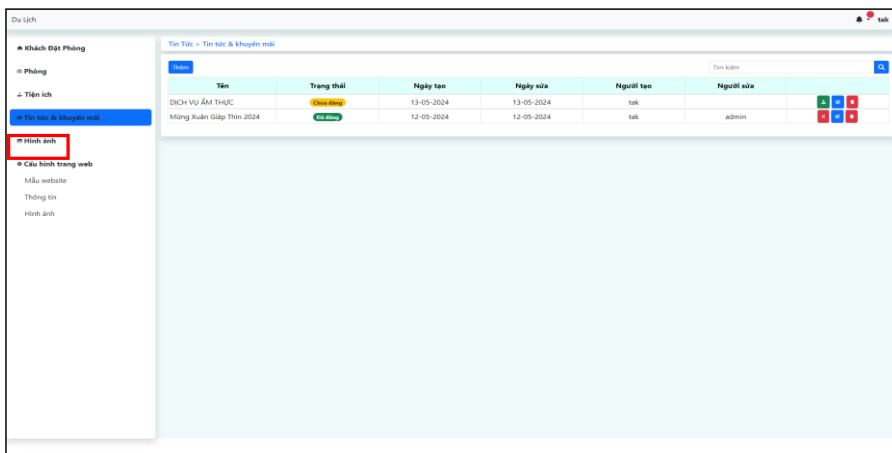


Hình 129. Chức năng xóa phòng: Thành công

### 3.3.1.20. Chức năng xem danh sách hình ảnh

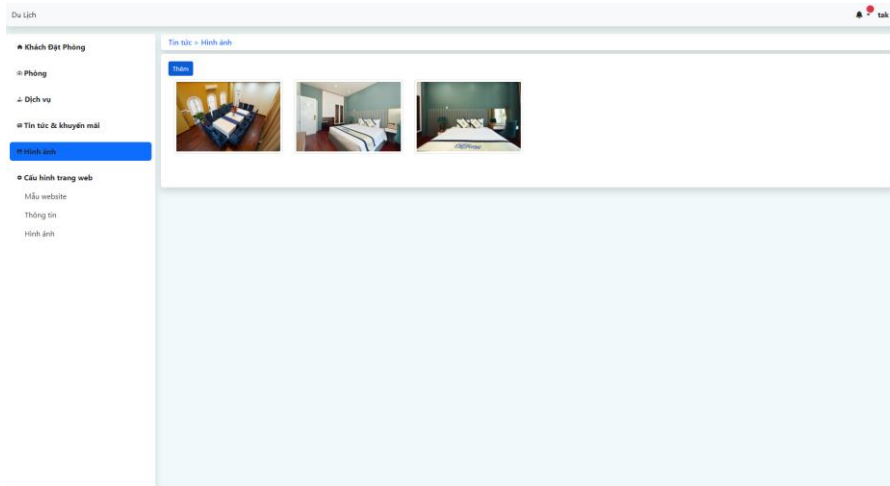
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Chọn vào mục hình ảnh trên thanh công cụ.



Hình 130. Chức năng xem danh sách hình ảnh: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình sẽ hiển thị danh sách cho người dùng

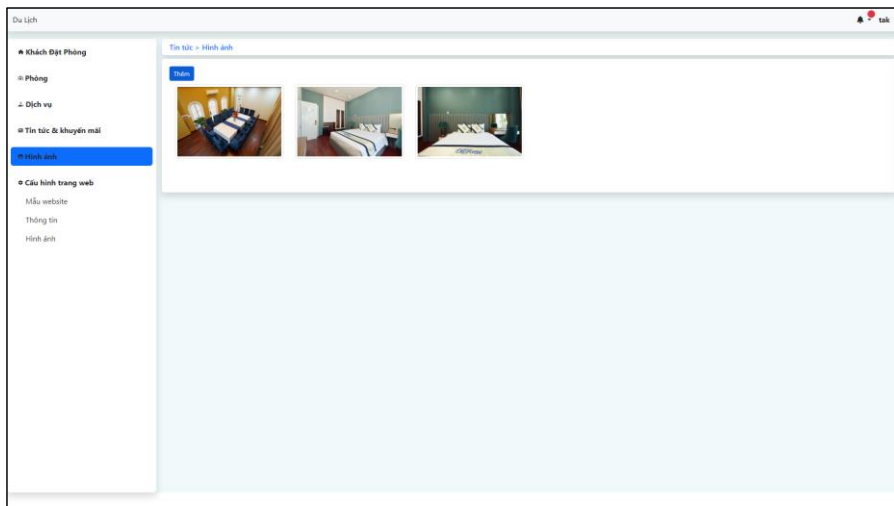


*Hình 131. Chức năng xem danh sách hình ảnh: Thành công*

### **3.3.1.21. Chức năng xem hình ảnh**

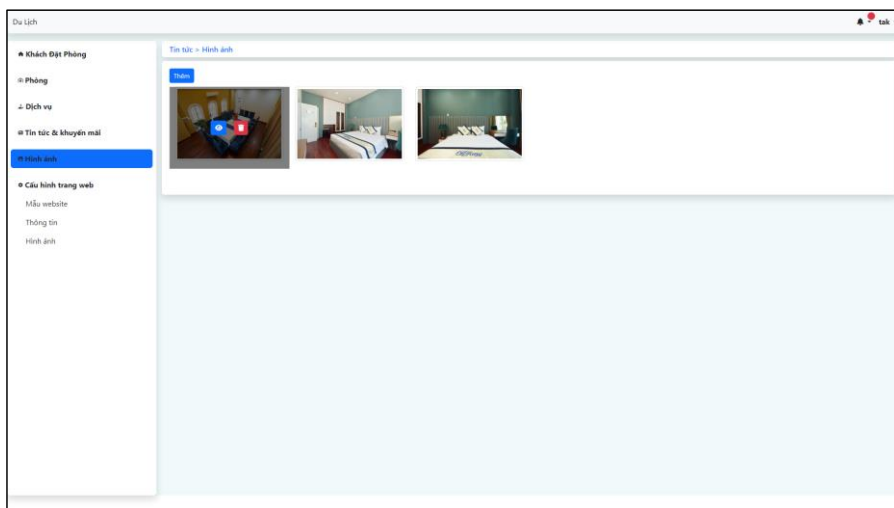
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục hình ảnh trên thanh công cụ



*Hình 132. Chức năng xem hình ảnh: Mở đầu*

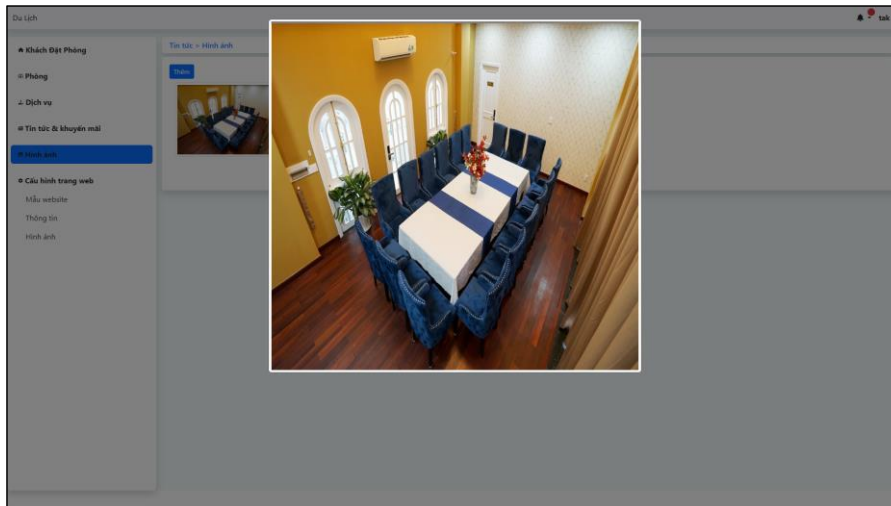
**Bước 2:** Đưa chuột vào hình ảnh sẽ hiện lên biểu tượng con mắt và thùng rác.



*Hình 133. Chức năng xem hình ảnh: Hiển thị chức năng*



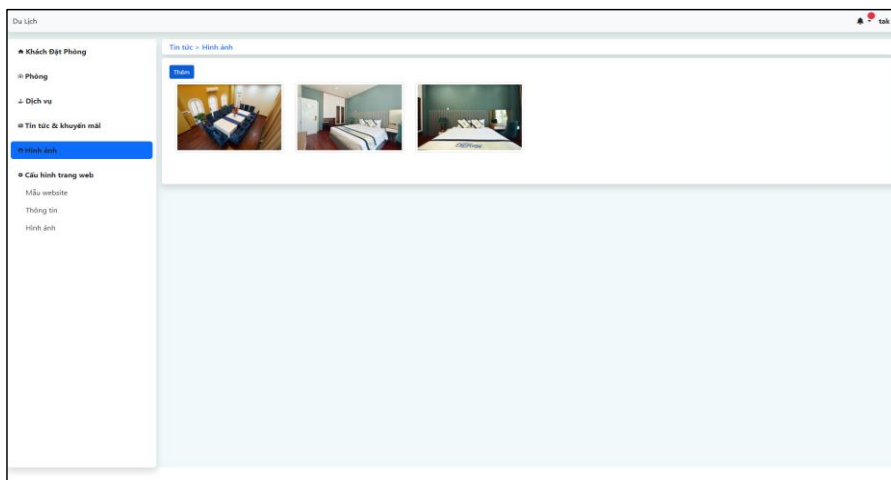
**Bước 3:** Chọn vào biểu tượng con mắt, màn hình sẽ hiển thị hình ảnh cho người dùng.



*Hình 134. Chức năng xem hình ảnh: Thành công*

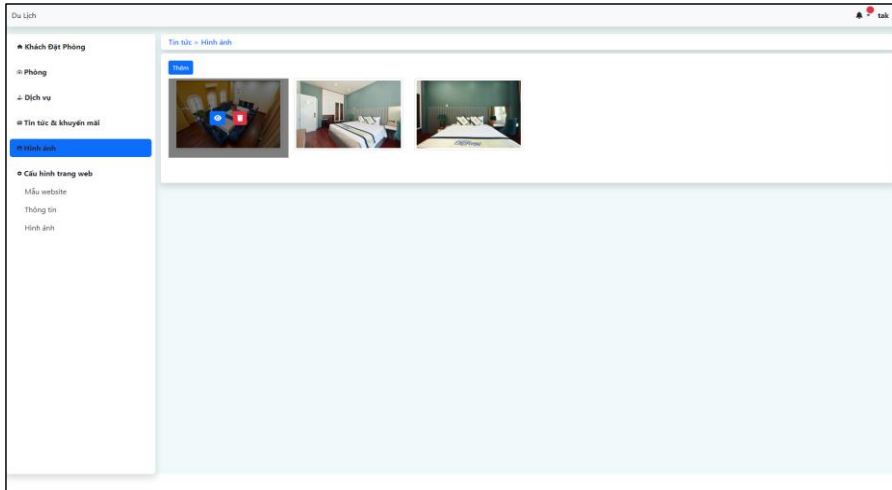
### 3.3.1.22. Chức năng xóa hình ảnh

**Bước 1:** Truy cập vào mục hình ảnh trên thanh công cụ



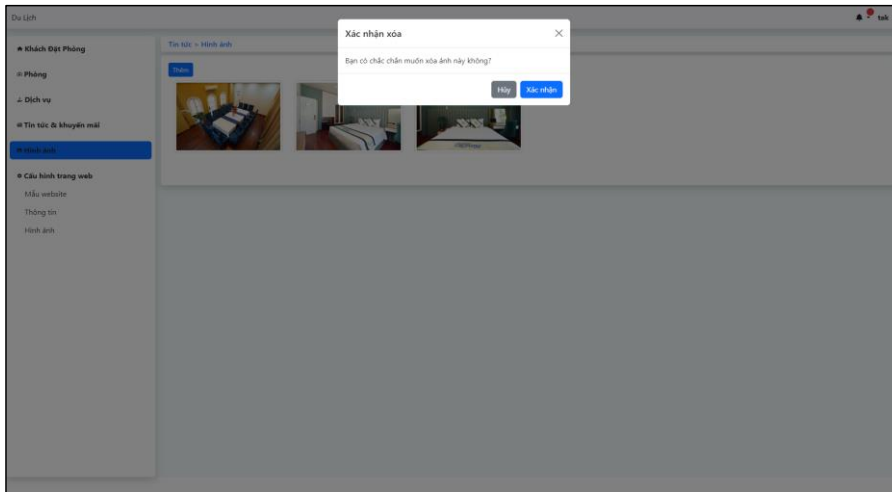
*Hình 135. Chức năng xóa hình ảnh: Mở đầu*

**Bước 2:** Đưa chuột vào hình ảnh sẽ hiện lên biểu tượng con mắt và thùng rác.



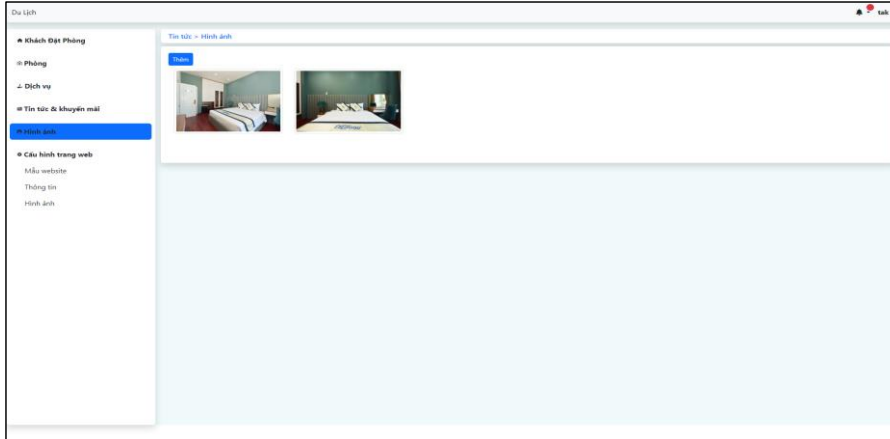
*Hình 136. Chức năng xóa hình ảnh: Hiển thị chức năng*

**Bước 3:** Chọn vào biểu tượng thùng rác, màn hình sẽ hiển thị thông báo xác nhận xóa cho người dùng.



*Hình 137. Chức năng xóa hình ảnh: Thông báo xác nhận*

**Bước 4:** Sau khi xác nhận xóa thành công, danh sách sẽ tự động cập nhật lại.

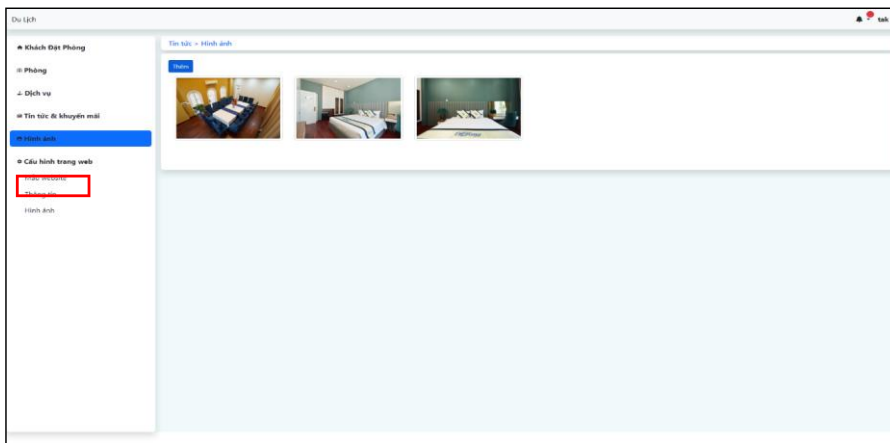


Hình 138. Chức năng xóa hình ảnh: Thành công

### 3.3.1.23. Chức năng cấu hình mẫu trang web

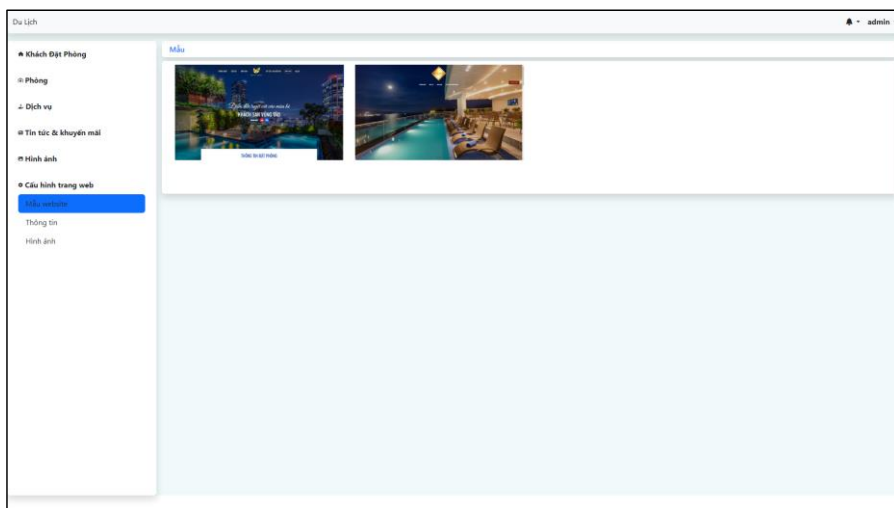
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Chọn vào mục mẫu website trên thanh công cụ



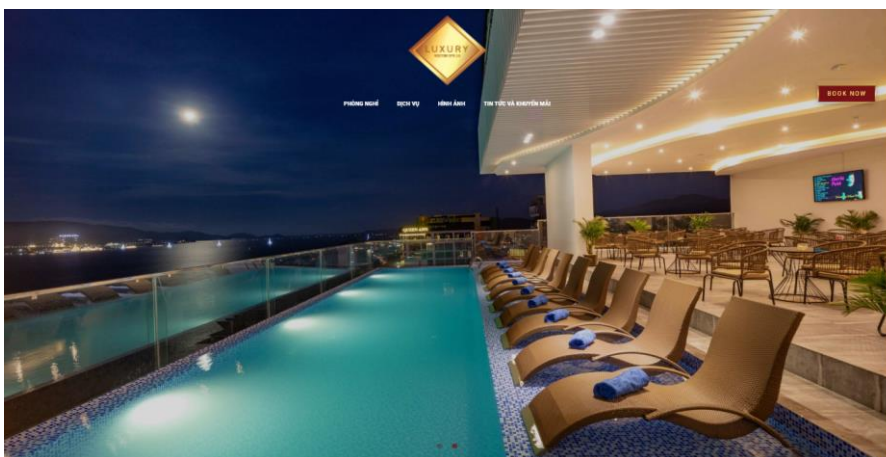
Hình 139. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình hiển thị danh sách mẫu website, người dùng sẽ chọn 1 trong các mẫu để cấu hình trang web.

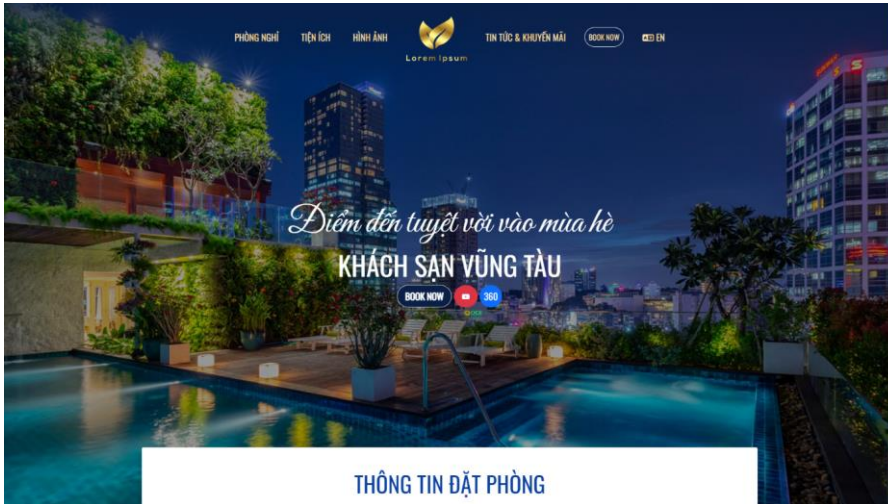


Hình 140. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Danh sách mẫu

**Bước 3:** Sau khi chọn mẫu website ưng ý, trang quảng bá sẽ tự động cập nhật theo mẫu đã chọn.



Hình 141. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mẫu 1

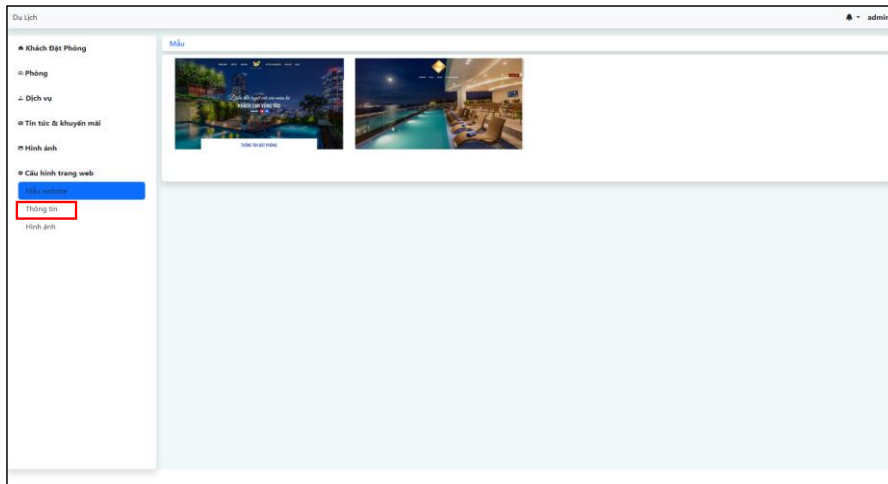


Hình 142. Chức năng cấu hình mẫu trang web: Mẫu 2

### 3.3.1.24. Chức năng cấu hình thông tin cho trang web

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập để thực hiện được chức năng này

**Bước 1:** Chọn vào mục thông tin trên thanh công cụ



Hình 143. Chức năng cấu hình thông tin cho trang web: Mở đầu

**Bước 2:** Nhập thông tin cần cấu hình cho trang web rồi bấm save, trang quảng bá của khách sạn sẽ tự động thay đổi theo thông tin đã nhập.

The screenshot shows a web management interface with a sidebar on the left containing menu items: Khách Đặt Phòng, Phòng, Dịch vụ, Tin tức & Khuyến mãi, Hình ảnh, and Cấu hình trang web. Under 'Cấu hình trang web', 'Thông tin' is selected. The main content area is titled 'Cài đặt > Thông tin' and contains the following fields:

Tên đơn vị: Khách sạn Vũng Tàu	Facebook: <a href="https://www.facebook.com/">https://www.facebook.com/</a>
Số điện thoại: 0123456789	Twitter: <a href="https://twitter.com/">https://twitter.com/</a>
Email: admin@gmail.com	Instagram: <a href="https://www.instagram.com/">https://www.instagram.com/</a>
Địa chỉ: 78 Huyện Trần Công Chúa, P.8, Tp. Vũng Tàu	Google map: <a href="https://www.google.com/maps/embed?pb=!1m18!1m12!1m3!1d3924.916251467006!2d107.079615374">https://www.google.com/maps/embed?pb=!1m18!1m12!1m3!1d3924.916251467006!2d107.079615374</a>
Giới thiệu 1: Điểm đến tuyệt vời vào mùa hè	Giới thiệu 2: Điểm đến tuyệt vời vào mùa hè
Link youtube: <a href="https://www.youtube.com/embed/1a2b3c4d5e6f7g8h9i0j">https://www.youtube.com/embed/1a2b3c4d5e6f7g8h9i0j</a>	Link 360: <a href="https://web-premierpearlhotel.v360.vn/">https://web-premierpearlhotel.v360.vn/</a>
Link booking: <a href="https://www.booking.com/index.vi.html">https://www.booking.com/index.vi.html</a>	

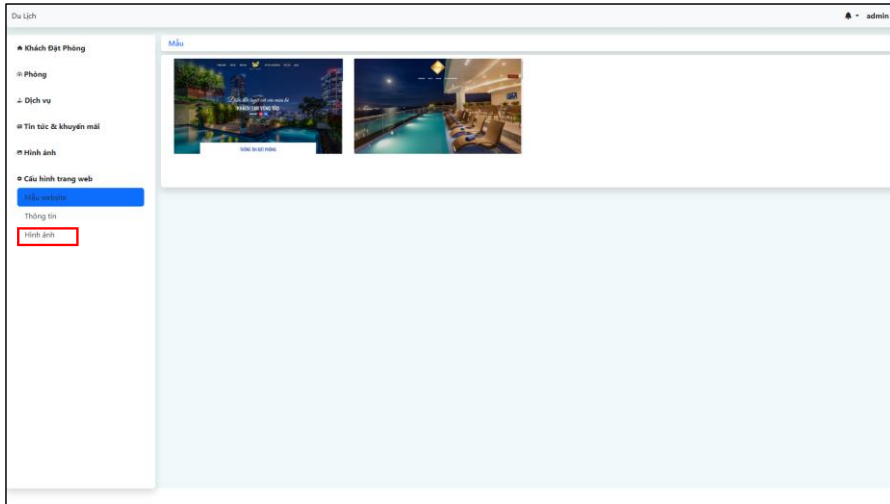
A 'Lưu' (Save) button is located at the bottom left of the form.

Hình 144. Chức năng cấu hình thông tin trang web: Thông tin

### 3.3.1.25. Chức năng cấu hình hình ảnh cho trang web

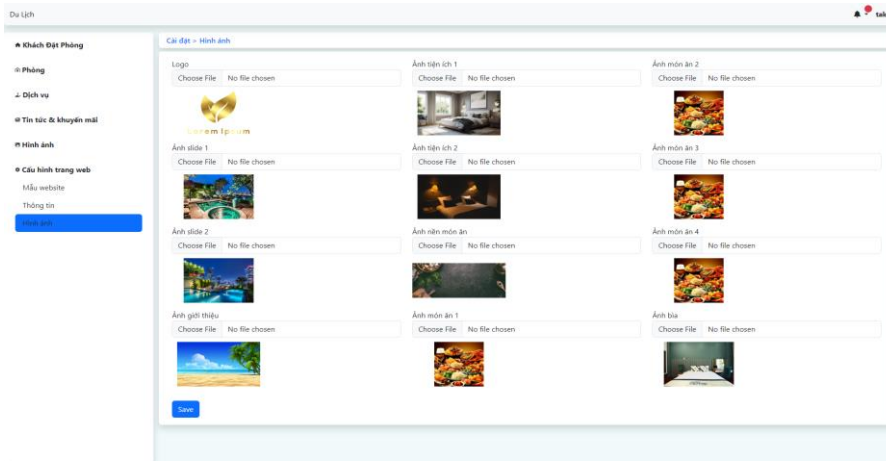
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập để thực hiện được chức năng này

**Bước 1:** Chọn vào mục thông tin trên thanh công cụ



Hình 145. Chức năng cấu hình hình ảnh trang web: Mở đầu

**Bước 2:** Thay đổi hình ảnh cần cấu hình cho trang web rồi bấm save, trang quảng bá sẽ tự động cập nhật hình ảnh theo hình ảnh đã chọn.

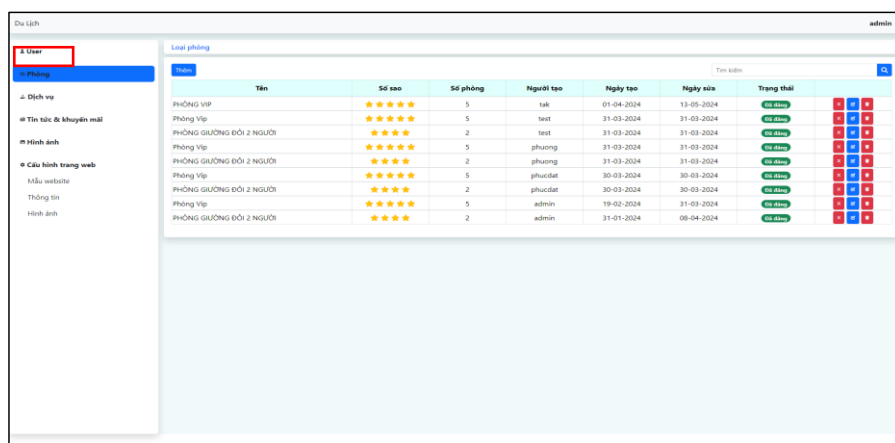


Hình 146. Chức năng cấu hình hình ảnh trang web: Hình ảnh

### 3.3.1.26. Chức năng xem danh sách người dùng

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập. Chỉ tài khoản có quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Chọn mục user trên thanh công cụ.

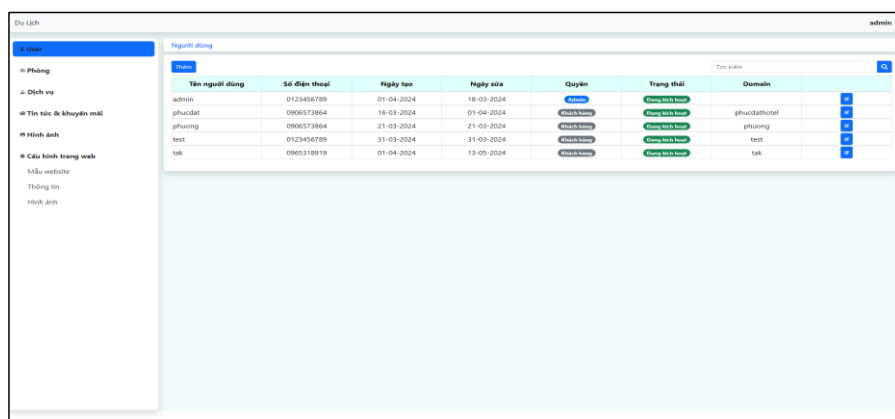


The screenshot shows the 'User' management page. The left sidebar has 'User' selected. The main area displays a table of users with the following data:

Tên	Số sao	Số phòng	Người tạo	Ngày tạo	Ngày sửa	Trạng thái
PHÒNG VIP	★★★★★	5	tak	01-04-2024	13-05-2024	Đã được
Phòng Vip	★★★★★	5	test	31-03-2024	31-03-2024	Đã được
PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	★★★★★	2		31-03-2024	31-03-2024	Đã được
Phòng Vip	★★★★★	5	phuong	31-03-2024	31-03-2024	Đã được
PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	★★★★★	2	phuong	31-03-2024	31-03-2024	Đã được
Phòng Vip	★★★★★	5	phucdat	30-03-2024	30-03-2024	Đã được
PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	★★★★★	2	phucdat	30-03-2024	30-03-2024	Đã được
Phòng Vip	★★★★★	5	admin	19-02-2024	31-03-2024	Đã được
PHÒNG GIƯỜNG ĐÔI 2 NGƯỜI	★★★★★	2	admin	31-01-2024	08-04-2024	Đã được

Hình 147. Chức năng xem danh sách người dùng: Mở đầu

**Bước 2:** Màn hình sẽ hiển thị danh sách cho admin.



The screenshot shows the 'User' management page with the 'Người dùng' tab selected. The main area displays a table of users with the following data:

Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain
admin	0123456789	01-04-2024	18-03-2024	Admin	Đang tích hợp	
phucdat	0906573864	18-03-2024	01-04-2024	Chức năng	Đang tích hợp	phucdat@hotel
phuong	0906573864	21-03-2024	21-03-2024	Chức năng	Đang tích hợp	phuong
test	0123456789	31-03-2024	31-03-2024	Chức năng	Đang tích hợp	test
tak	0905318919	01-04-2024	13-05-2024	Chức năng	Đang tích hợp	tak

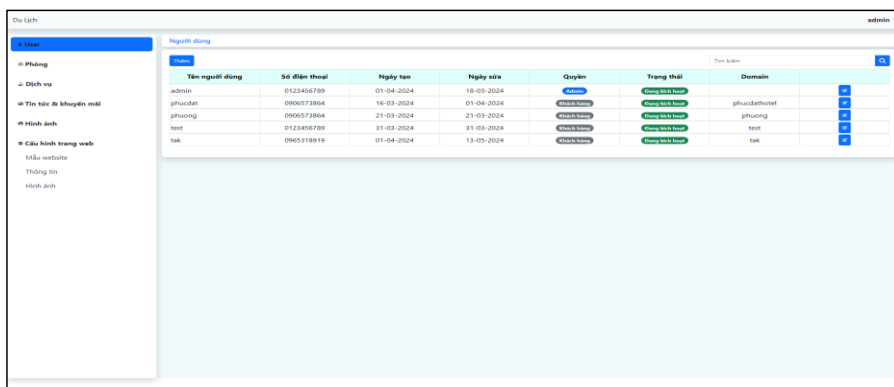
Hình 148. Chức năng xem danh sách người dùng: Thành công



### 3.3.1.27. Chức năng tìm kiếm người dùng

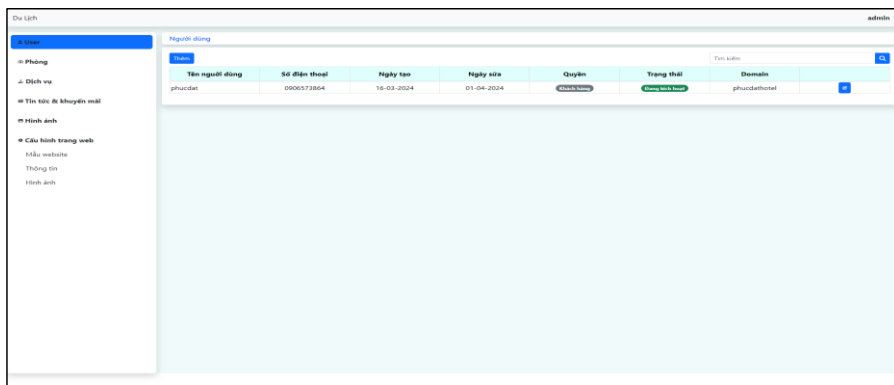
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập. Chỉ tài khoản có quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục user trên thanh công cụ.



Hình 149. Chức năng tìm kiếm người dùng: Mở đầu

**Bước 2:** Gõ tên người dùng cần tìm kiếm trên thanh tìm kiếm rồi bấm vào biểu tượng kính lúp để thực hiện chức năng. Sau đó danh sách sẽ hiển thị người dùng theo tên đã tìm kiếm.

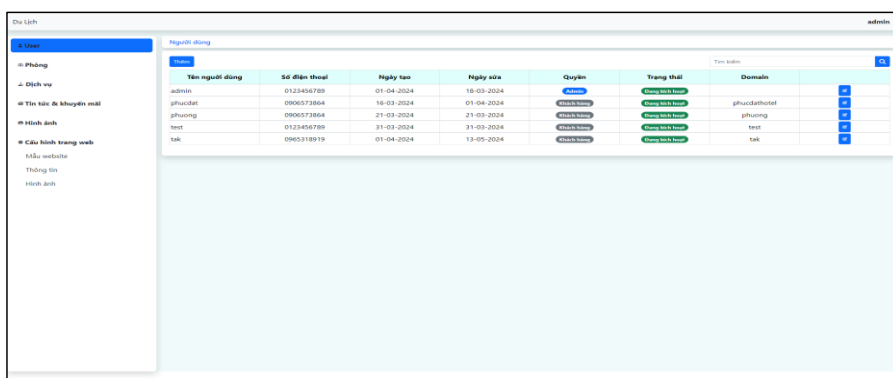


Hình 150. Chức năng tìm kiếm người dùng: Thành công

### 3.3.1.28. Chức năng thêm người dùng

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập. Chỉ tài khoản có quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục user trên thanh công cụ.

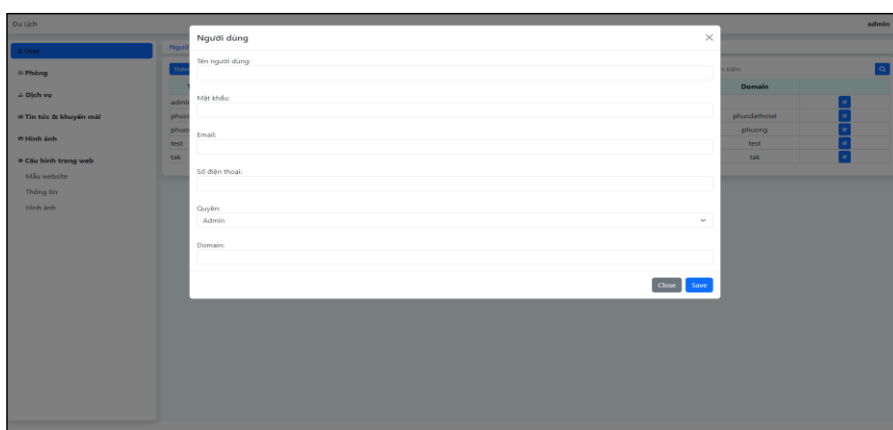


The screenshot shows a web application interface with a sidebar on the left containing navigation options like 'Phòng', 'Dịch vụ', 'Tin tức & khuyến mãi', 'Hình ảnh', and 'Cấu hình trang web'. The main content area is titled 'Người dùng' (Users) and contains a table with the following data:

Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain
admin	0123456789	01-04-2024	18-03-2024	Admin	Chung kích hoạt	
phucdat	0906373864	18-03-2024	01-04-2024	Chung kích hoạt	Chung kích hoạt	phucdat@hotel
phuong	0906373864	21-03-2024	21-03-2024	Chung kích hoạt	Chung kích hoạt	phuong
test	0123456789	21-03-2024	21-03-2024	Chung kích hoạt	Chung kích hoạt	test
tak	0965318919	01-04-2024	13-05-2024	Chung kích hoạt	Chung kích hoạt	tak

Hình 151. Chức năng thêm người dùng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào nút thêm trên danh sách, màn hình sẽ hiển thị ra form cho người dùng nhập, sau khi nhập xong bấm save để lưu thông tin.



The screenshot shows a modal form titled 'Người dùng' (User) for adding a new user. The form contains the following fields:

- Tên người dùng (User name)
- Mật khẩu (Password)
- Email
- Số điện thoại (Phone number)
- Quyền (Role): Admin
- Domain

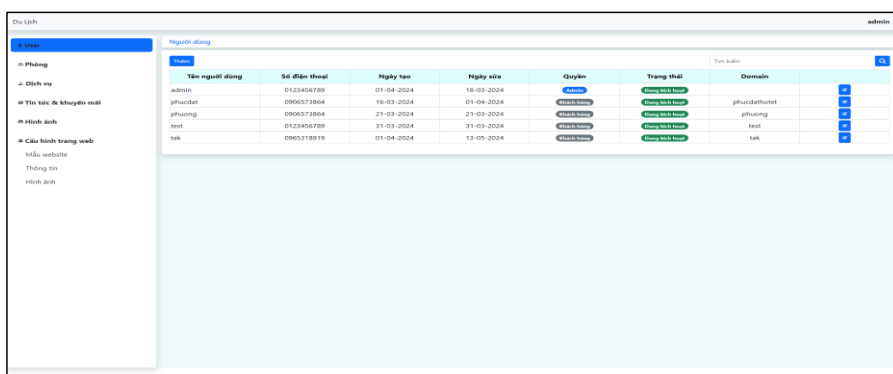
Buttons for 'Close' and 'Save' are located at the bottom right of the form.

Hình 152. Chức năng thêm người dùng: Form nhập thông tin

### 3.3.1.29. Chức năng sửa thông tin người dùng

Yêu cầu người dùng phải đăng nhập. Chỉ tài khoản có quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục user trên thanh công cụ.

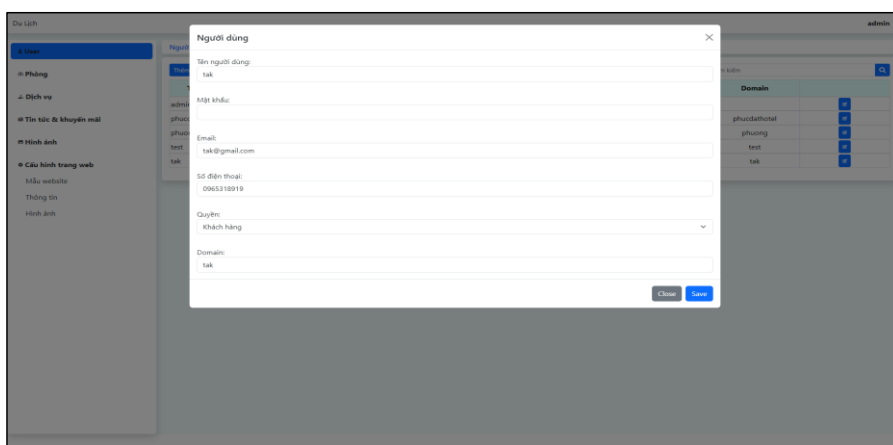


The screenshot shows a web application interface with a sidebar on the left and a main content area. The sidebar has a menu with items like 'Phòng', 'Dịch vụ', 'Tin tức & khuyến mãi', 'Hình ảnh', and 'Cấu hình trang web'. The main content area displays a table titled 'Người dùng' (Users) with columns for 'Tên người dùng', 'Số điện thoại', 'Ngày tạo', 'Ngày sửa', 'Quyền', 'Trạng thái', and 'Domain'. The table contains four rows of user data.

Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain
admin	0123456789	01-04-2024	10-03-2024	Admin	Chức năng hoàn	
phucdat	0905738664	10-03-2024	01-04-2024	Khách hàng	Chức năng hoàn	phucdat@hotel
phuong	0905738664	21-03-2024	21-03-2024	Khách hàng	Chức năng hoàn	phuong
test	0123456789	31-03-2024	31-03-2024	Khách hàng	Chức năng hoàn	test
tak	0905318919	01-04-2024	13-05-2024	Khách hàng	Chức năng hoàn	tak

Hình 153. Chức năng sửa thông tin người dùng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào nút màu xanh dương trên mục cần sửa trên danh sách, màn hình sẽ hiển thị form để người dùng sửa thông tin, sau khi sửa xong bấm save để lưu.



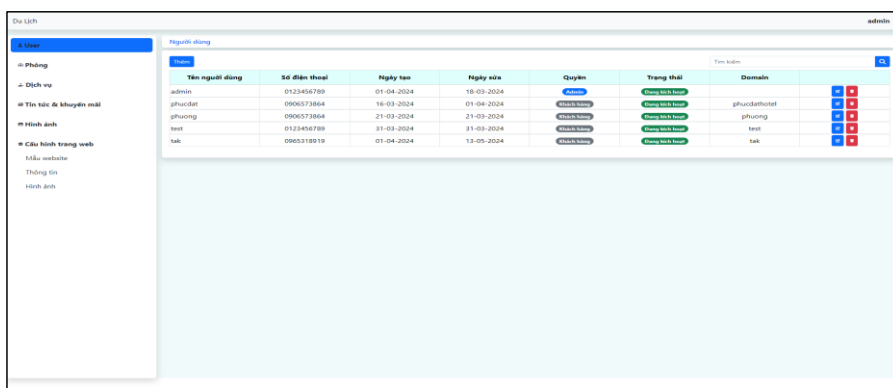
The screenshot shows a modal form titled 'Người dùng' (User) for editing user information. The form has several input fields: 'Tên người dùng' (Username) with the value 'tak', 'Mật khẩu' (Password), 'Email' with the value 'tak@gmail.com', 'Số điện thoại' (Phone number) with the value '0905318919', 'Quyền' (Role) with a dropdown menu set to 'khách hàng', and 'Domain' with the value 'tak'. There are 'Close' and 'Save' buttons at the bottom right of the form.

Hình 154. Chức năng sửa thông tin người dùng: Form nhập thông tin

### 3.3.1.30. Chức năng xóa người dùng

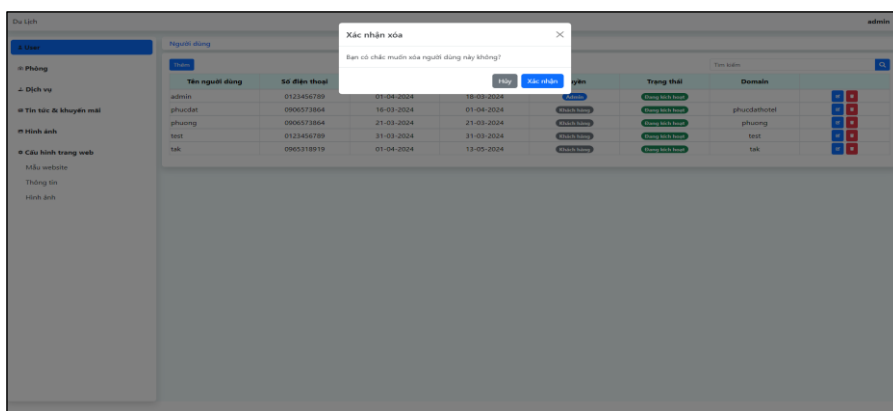
Yêu cầu người dùng phải đăng nhập. Chỉ tài khoản có quyền admin mới thực hiện được chức năng này.

**Bước 1:** Truy cập vào mục user trên thanh công cụ.



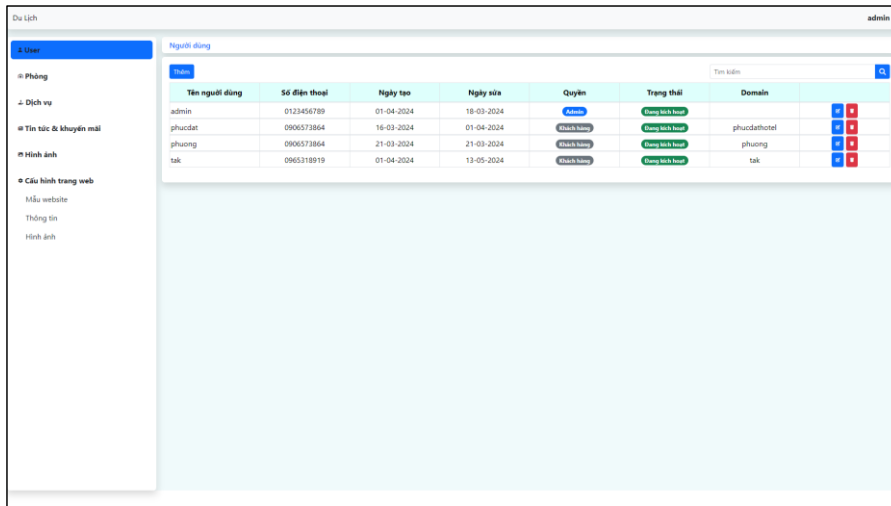
Hình 155. Chức năng xóa người dùng: Mở đầu

**Bước 2:** Chọn vào biểu tượng thùng rác trong mục cần xóa của danh sách, màn hình sẽ hiển thị thông báo xác nhận.



Hình 156. Chức năng xóa người dùng: Thông báo xác nhận

**Bước 3:** Sau khi bấm xác nhận, danh sách sẽ tự động cập nhật.

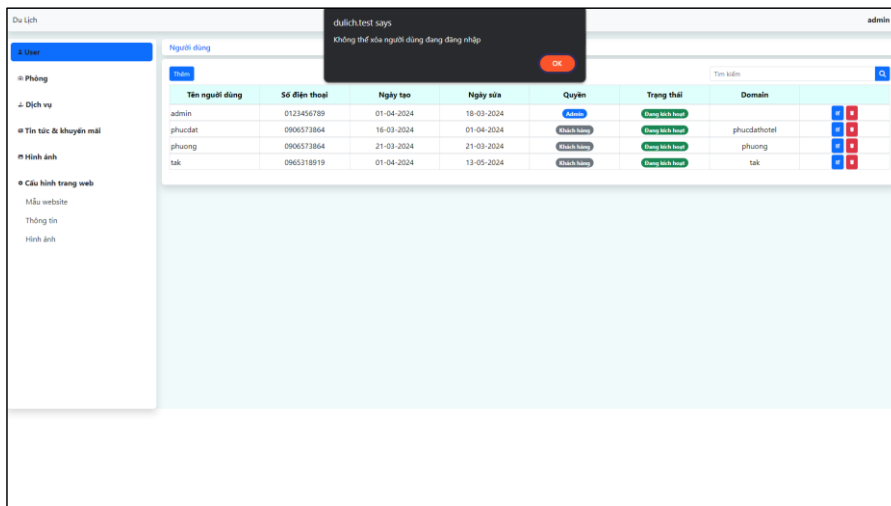


The screenshot shows a web application interface for user management. On the left is a sidebar with navigation options: "User", "Phòng", "Dịch vụ", "Tin tức & khuyến mãi", "Hình ảnh", and "Cấu hình trang web". The main content area is titled "Người dùng" (Users) and contains a table with the following data:

Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain		
admin	0123456789	01-04-2024	18-03-2024	Admin	Đang kích hoạt			
phucdat	0906573864	16-03-2024	01-04-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	phucdat@hotel		
phuong	0906573864	21-03-2024	21-03-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	phuong		
tak	0965318919	01-04-2024	13-05-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	tak		

Hình 157. Chức năng xóa người dùng: Thành công

Nếu tài khoản đang đăng nhập thì sẽ không xóa được và hiển thị thông báo.



The screenshot shows the same user management interface as Figure 157, but with a black error message overlay in the center. The message reads: "dulich.test says: Không thể xóa người dùng đang đăng nhập" (Cannot delete user who is currently logged in). The table below the message shows the same data as in Figure 157.

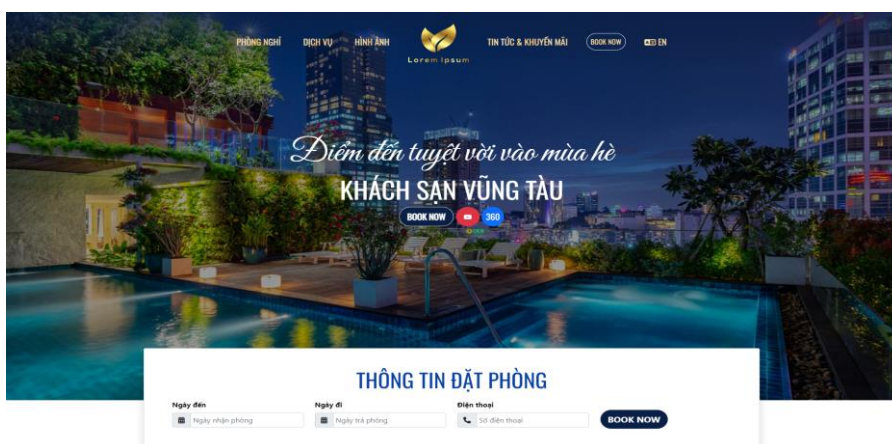
Tên người dùng	Số điện thoại	Ngày tạo	Ngày sửa	Quyền	Trạng thái	Domain		
admin	0123456789	01-04-2024	18-03-2024	Admin	Đang kích hoạt			
phucdat	0906573864	16-03-2024	01-04-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	phucdat@hotel		
phuong	0906573864	21-03-2024	21-03-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	phuong		
tak	0965318919	01-04-2024	13-05-2024	Khách hàng	Đang kích hoạt	tak		

Hình 158. Chức năng xóa người dùng: Lỗi xóa tài khoản

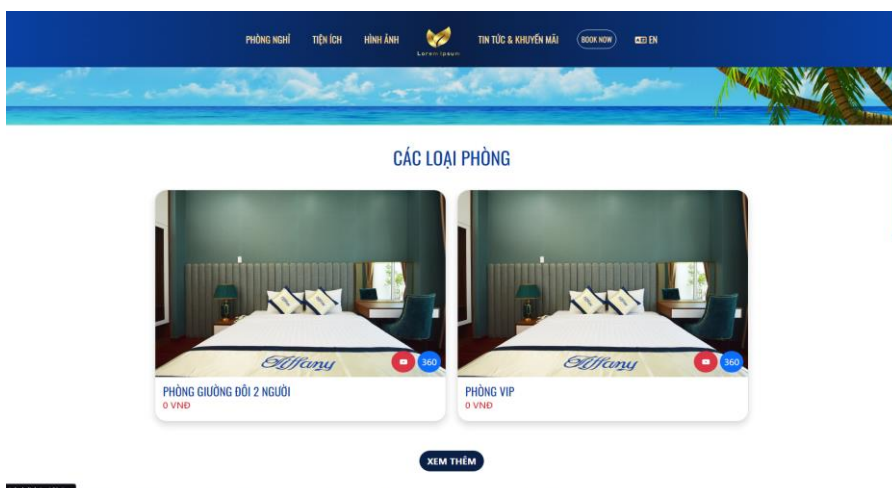
### 3.3.2. Trang quảng bá

#### 3.3.2.1. Chức năng xem trang chủ

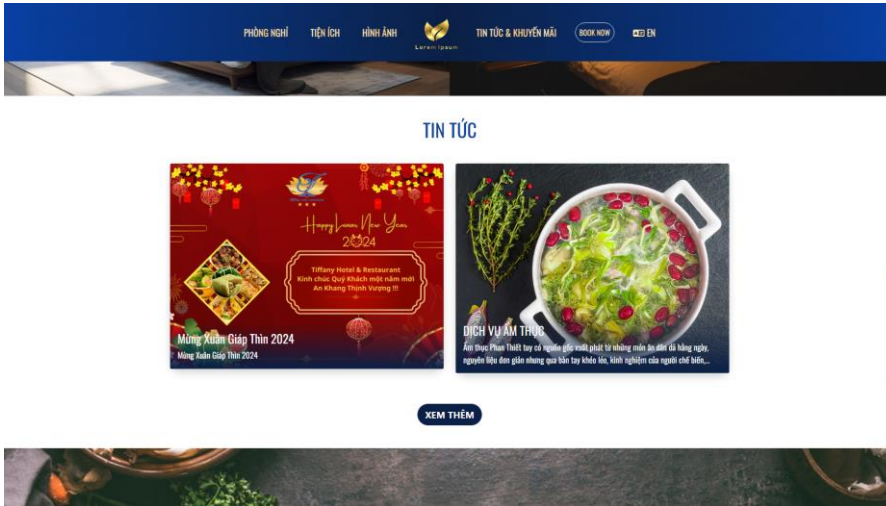
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Mỗi tài khoản khách sạn sẽ có một trang web riêng.



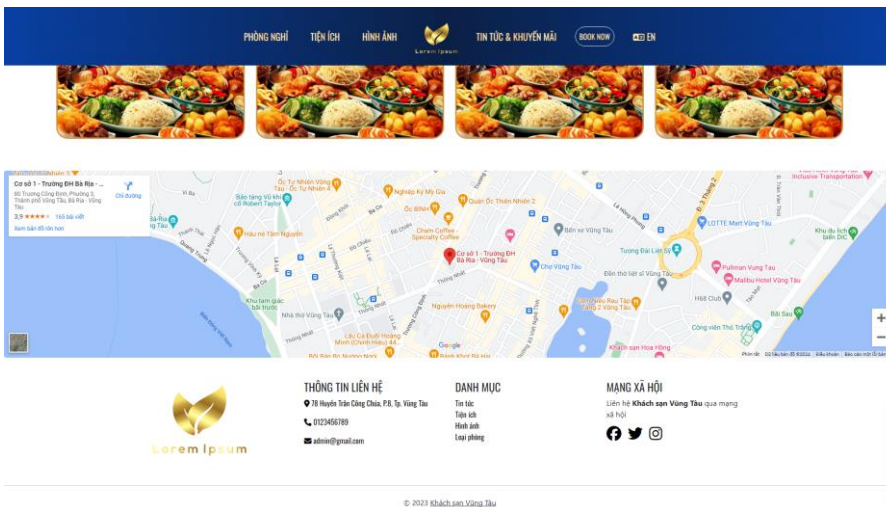
Hình 159. Chức năng xem trang chủ: Header



Hình 160. Chức năng xem trang chủ: Các loại phòng



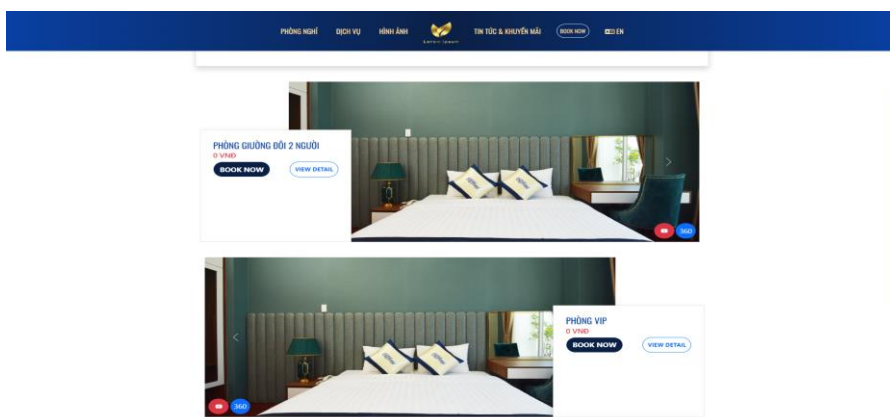
Hình 161. Chức năng xem trang chủ: Tin tức



Hình 162. Chức năng xem trang chủ: Footer

### 3.3.2.2. Chức năng xem trang phòng nghỉ

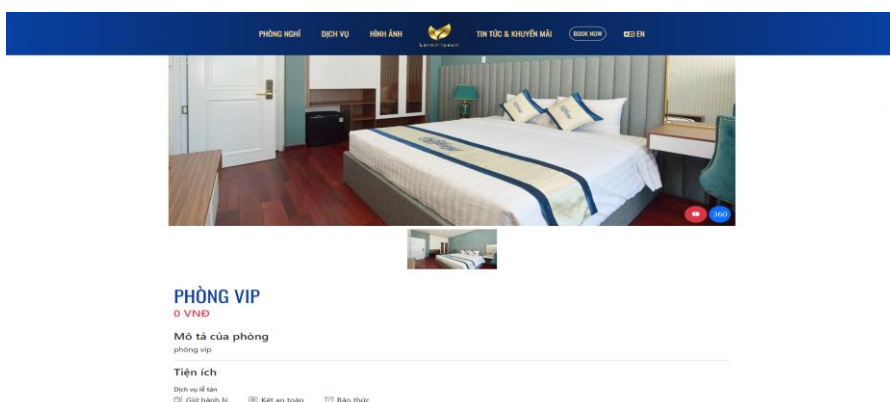
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì hiển thị phòng của khách sạn đó.



Hình 163. Chức năng xem trang phòng nghỉ

### 3.3.2.3. Chức năng xem thông tin phòng

Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Tác nhân chọn phòng nào thì hiển thị thông tin của phòng đó.

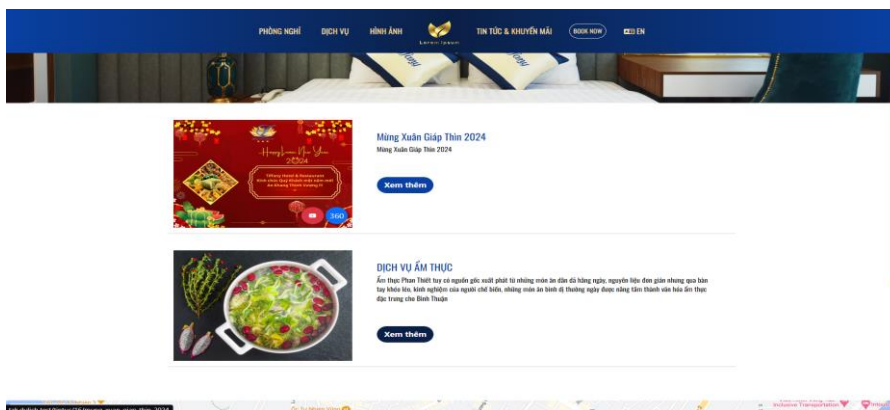


Hình 164. Chức năng xem thông tin phòng nghỉ



### 3.3.2.4. Chức năng xem trang tin tức

Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì hiển thị tin tức của khách sạn đó.



Hình 165. Chức năng xem trang tin tức

### 3.3.2.5. Chức năng xem thông tin tin tức

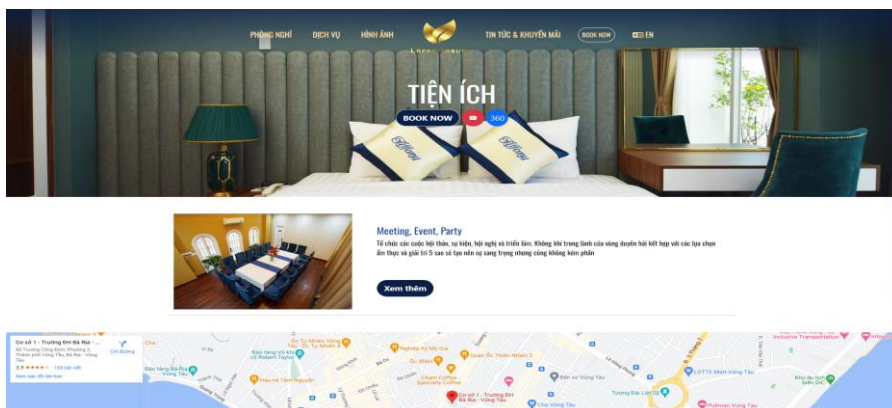
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Tác nhân chọn tin tức nào thì hiển thị thông tin của tin tức đó.



Hình 166. Chức năng xem thông tin tin tức

### 3.3.2.6. Chức năng xem trang dịch vụ

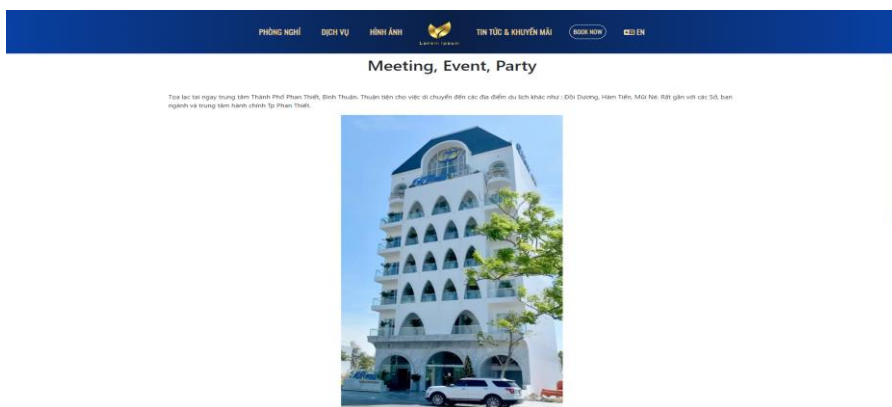
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì hiển thị dịch vụ của khách sạn đó.



Hình 167. Chức năng xem trang dịch vụ

### 3.3.2.7. Chức năng xem thông tin dịch vụ

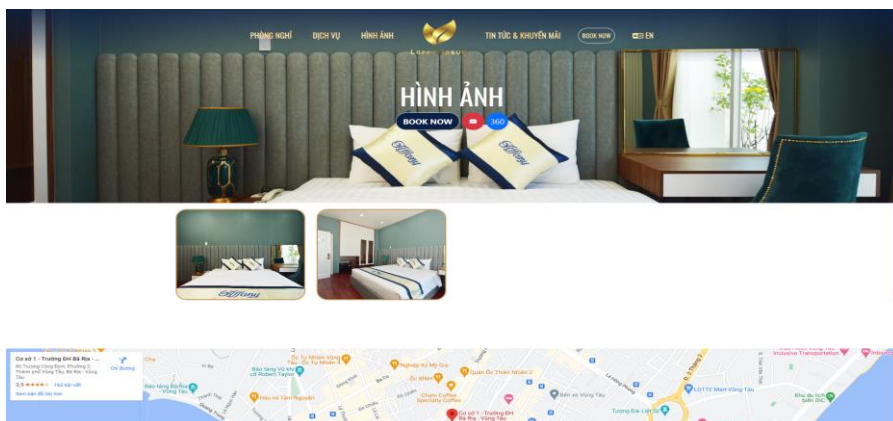
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Tác nhân chọn dịch vụ nào thì hiển thị thông tin của dịch vụ đó.



Hình 168. Chức năng xem thông tin dịch vụ

### 3.3.2.8. Chức năng xem trang hình ảnh

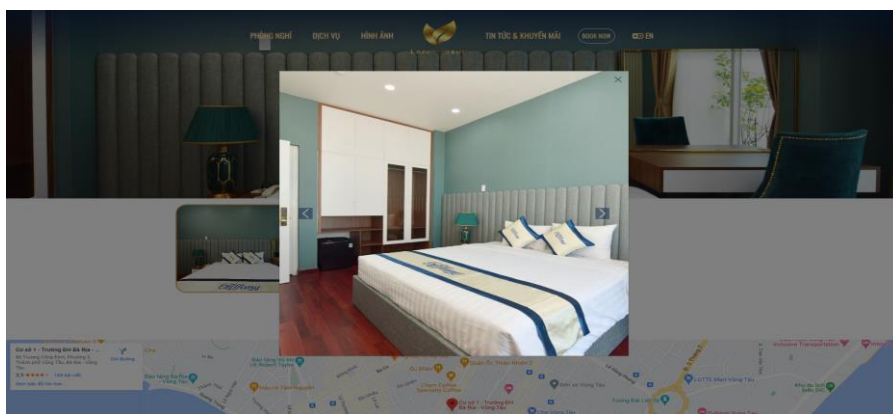
Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì hiển thị hình ảnh của khách sạn đó.



Hình 169. Chức năng xem trang hình ảnh

### 3.3.2.9. Chức năng xem hình ảnh

Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Tác nhân chọn ảnh nào thì hiển thị hình ảnh đó.



Hình 170. Chức năng xem hình ảnh

### 3.3.2.10. Chức năng đặt phòng khách sạn

Bất cứ ai cũng có thể thực hiện được chức năng này. Khách sạn nào thì đặt phòng ở khách sạn đó.

**Bước 1:** Chọn vào book now để hiển thị form, nhập thông tin cần thiết

Hình 171. Chức năng đặt phòng: Form nhập thông tin

**Bước 2:** Bấm đặt phòng và kết thúc, nếu người dùng không nhập đủ thông tin thì form sẽ báo lỗi.

Hình 172. Chức năng đặt phòng: Báo lỗi

## CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN

### 4.1. Kết quả đạt được

Xây dựng được trang web quản trị và quản bá khách sạn, trong đó các chức năng đã hoàn thiện:

- **Phía Admin:**
  1. Quản trị được các thông tin: Khách đặt phòng, dịch vụ, tin tức, phòng, hình ảnh, người dùng, cấu hình cho trang mẫu
  2. Đổi mật khẩu
- **Phía khách sạn:**
  1. Quản trị được các thông tin: Khách đặt phòng, dịch vụ, tin tức, phòng, hình ảnh, cấu hình cho trang của khách sạn
  2. Đổi mật khẩu
- **Phía khách hàng:**
  1. Xem được các thông tin: Dịch vụ, tin tức, phòng, hình ảnh của khách sạn.
  2. Đặt phòng từ trang web của khách sạn.

### 4.2. Hạn chế còn tồn đọng

Do hạn chế về thời gian và kinh nghiệm cũng như làm theo những gì mà khách hàng yêu cầu. Website quản lý khách sạn còn nhiều hạn chế làm cho website vẫn chưa hoàn chỉnh.

Có thể kể đến một số hạn chế của ứng dụng:

- **Giao diện:** Do bản thân chưa đủ khả năng thiết kế cũng như phải làm theo yêu cầu của khách hàng. Do đó giao diện trang quản trị cũng như quản bá có nhiều sai sót chưa đẹp mắt.
- **Bảo mật:** Mặc dù đã sử dụng Security Rules, tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp cần lưu ý như xử lý dữ liệu đầu vào với middleware. Middleware cũng có thể được sử dụng để xử lý và lọc dữ liệu đầu vào từ người dùng trước khi

nó được đưa vào ứng dụng. Do kinh nghiệm lập trình laravel chưa nhiều nên dẫn đến thiếu sót trên.

- **Chức năng:** Do thời gian làm có hạn cũng như ít kinh nghiệm nên còn thiếu nhiều chức năng như: *Chatbot hỗ trợ khách sạn, nhiều mẫu trang web khác cho khách sạn lựa chọn, thông báo realtime,...*

### 4.3. Hướng phát triển trong tương lai

Hiện nay các khách sạn hầu hết chưa có trang web cho bản thân hoặc có nhưng với chi phí cao. Việc có một website quảng bá khách sạn cũng như hỗ trợ khách hàng đặt phòng đang là nhu cầu cần thiết của các khách sạn.

Đây cũng là một tiềm năng cho ứng dụng này – **Website quản lý khách sạn** có thể được tiếp tục phát triển trong tương lai, với mục đích tăng tính ổn định trên môi trường thực tế cho sản phẩm, thêm các tính năng đầy đủ hơn và hướng tới những thay đổi nhất định trong quy trình vận hành nhằm thương mại hóa.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [Installation - Laravel 11.x - The PHP Framework For Web Artisans](#)
2. [jQuery API Documentation](#)
3. [Introduction · Bootstrap v5.0](#)
4. [Font Awesome Docs | Font Awesome Docs](#)
5. [Draw.io Documentation](#)